SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH THAM GIA CÁC KHOÁ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	CBCC/ VC	Đơn vị công tác		Đăng ký khóa	Địa điểm học
				Sở, Quận, Huyện	Đơn vị		
1	Đặng Tuấn Nam	24/06/1986	CBCC	TP. HCM	Ban tiếp công dân	1.2.1	Q3
2	Lê Minh Tuyên	28/07/1978	CBCC	VP UBND TP. HCM	Phòng Đô thị	1.2.1	Q3
3	Huỳnh Trọng Hiếu	28/05/1982	CBCC	VP UBND TP. HCM	Phòng Quản trị - Tài vụ	1.2.1	Q3
4	Trần Thị Vân Trang	03/02/1971	CBCC	Sở GTVT	Phòng Pháp chế	1.2.1	Q3
5	Phan Duy Thông	10/26/1983	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.1	Q3
6	Nguyễn Đăng Hùng	02/02/1978	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.1	Q3
7	Huỳnh Trọng Nghĩa	04/13/1990	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.1	Q3

8	Nguyễn Hữu Tấn Phát	08/10/1984	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.1	Q3
9	Đặng Hồng Cường	05/07/1980	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.1	Q3
10	Huỳnh Thị Bích Hiền	11/06/1978	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.1	Q3
11	Lã Minh Phượng	12/03/1990	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.1	Q3
12	Kha Huy Bảo	11/05/1980	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.1	Q3
13	Đặng Trần Trung	28/05/1984	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.1	Q3
14	Nguyễn Đông Hà	07/03/1971	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	1.2.1	Q3
15	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	1.2.1	Q12
16	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	1.2.1	Q3
17	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	17/12/1973	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.1	Q3
18	Phạm Huỳnh Quốc Việt	09/02/1976	CBCC	Quận 1	Phòng LĐ TB&XH	1.2.1	Q3

19	Ngô Đức Tuấn	29/06/1977	CBCC	Quận 1	Phòng TN&MT	1.2.1	Q3
20	Nguyễn Thành Vũ	17/04/1983	CBCC	Quận 1	Phòng TN&MT	1.2.1	Q3
21	Nguyễn Diệp Bích Hạnh	14/06/1978	CBCC	Quận 1	Phòng Tư pháp	1.2.1	Q3
22	Nguyễn Thúy	13/12/1978	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
23	Trương Quốc Cường	19/05/1966	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
24	Nguyễn Yến Oanh	01/03/1983	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
25	Nguyễn Thanh Hải	12/08/1981	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
26	Hoàng Anh Tuấn	13/11/1972	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
27	Nguyễn Ánh Phương Nam	01/11/1977	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
28	Lê Thị Hồng Nương	14/12/1988	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	1.2.1	Q3
29	Nguyễn Võ Uyên Linh	08/10/1978	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	1.2.1	Q3

30	Huỳnh Ái Linh	18/08/1982	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	1.2.1	Q3
31	Huỳnh Mai Thanh Tuyền	02/01/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	1.2.1	Q3
32	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	14/09/1976	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	1.2.1	Q3
33	Trần Văn Thắng	13/07/1976	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	1.2.1	Q3
34	Võ Thị Hồng Loan	10/10/1980	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	1.2.1	Q3
35	Tăng Thị Hạnh	31/10/1986	VC	Quận 1	Trường THCS Chu Văn An	1.2.1	Q3
36	Huỳnh Vũ Thân Vinh	11/07/1981	VC	Quận 1	Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	1.2.1	Q3
37	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	10/02/1979	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.2.1	Q3
38	Nguyễn Văn Dũng	9/2/1967	VC	Sở LĐ TB&XH	TT Công tác XH - GD dạy nghề thiếu niên TP	1.2.1	Q3
39	Nguyễn Văn Huy	23/05/1978	LLVT	BĐ BP TP.HCM	Đồn BP Long Hòa	1.2.1	Q3
40	Phạm Thanh Tuấn	16/06/1982	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Thủy sản	1.2.1	CG

41	Trầm Thị Xuân Loan	11/12/1979	CBCC	UBND Quận 8	Phòng TC-KH	1.2.1	Q3
42	Nguyễn Thị Nhài	05/11/1982	CBCC	UBND Quận 8	Phòng TC-KH	1.2.1	Q3
43	Hoàng Hương Giang	23/05/1971	CBCC	Sở Du lịch		1.2.1	Q3
44	Nguyễn Quân	10/09/1985	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm	1.2.1	Q12
45	Trương Trung Kiên	05/05/1974	CBCC	Sở QH-KT	Phó Giám đốc Sở	1.2.1	Q3
46	Nguyễn Thị Nam Hải	27/05/1978	CBCC	Sở QH-KT	Chánh Thanh tra Sở	1.2.1	Q3
47	Huỳnh Trịnh Phong	02/04/1975	CBCC	Sở QH-KT	Phòng Quản lý thực hiện quy hoạch Pháp chế	1.2.1	Q3
48	Nguyễn Hồng Vân	25/4/1971	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
49	Lê Đình Phú	07/04/1977	CBCC	Sở QH-KT	Thanh tra Sở	1.2.1	Q3
50	Trương Anh Tuấn	17/03/1977	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QLQH KV2	1.2.1	Q3
51	Nguyễn Thị Minh Phượng	17/3/1983	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3

52	Nguyễn Đình Quế Dương	23/03/1989	CBCC	Sở QH-KT	VP BCĐ CĐS	1.2.1	Q3
53	Ung Ngọc Minh Châu	16/07/1982	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
54	Lê Vũ	12/09/1970	CBCC	Sở QH-KT	Phòng Kế toán	1.2.1	Q3
55	Vũ Hồng Hải	04/06/1981	CBCC	Sở QH-KT	Tổ CN mới và CĐS	1.2.1	Q3
56	Lê Thị Kim Oanh	4/3/1982	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
57	Trương Lê Thanh Huyền	2/28/1983	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
58	Hứa Thị Hồng Chi	14/9/1977	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
59	Ung Ngọc Minh Lý	14/1/1980	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
60	Trần Thị Nguyệt Quỳnh	05/01/1983	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	1.2.1	Q3
61	Nguyễn Thị Cẩm Thu	15/06/1980	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QL thực hiện quy hoạch Pháp chế	1.2.1	Q3
62	Trần Võ Thiên Trang	06/10/1995	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QLKTT	1.2.1	Q3

63	Nguyễn Trung Nguyên	14/04/1995	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QLKTT	1.2.1	Q3
64	Lê Thị Lan Thanh	29/4/1970	CBCC	Sở QH-KT	Thanh tra	1.2.1	Q3
65	Tăng Phước Lộc	16/02/1972	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
66	Phan Thị Kim Phúc	28/06/1976	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
67	Phan Trường Giang	06/09/1977	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
68	Biện Châu Phương Lan	09/11/1981	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
69	Đỗ Thị Thanh Minh	02/01/1976	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
70	Khưu Tuệ Nhàn	02/03/1983	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
71	Thạch Quốc Lộc	08/12/1986	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
72	Nguyễn Phước Đầy	08/05/1972	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.1	Q3
73	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.1	Q3

74	Phạm Thị Xuân Hồng	30/8/1980	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.1	Q3
75	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.1	Q3
76	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.1	Q3
77	Nguyễn Thị Ngọc Hương	18/01/1971	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.1	Q3
78	Vũ Thị Thanh Huyền	13/8/1986	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.1	Q3
79	Lê Viễn Phương	08/8/1980	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1.2.1	Q3
80	Huỳnh Thị Trúc Đào	22/02/1992	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	1.2.1	Q3
81	Nguyễn Thị Thu Hồng	01/07/1991	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	1.2.1	Q3
82	Nguyễn Thị Hương	19/01/1984	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	1.2.1	Q3
83	Trần Thị Hương	23/08/1985	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	1.2.1	Q3
84	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/02/1985	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	1.2.1	Q3

85	Phạm Anh Đức	28/01/1978	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	1.2.1	Q3
86	Phan Tạ Kim Anh	26/01/1976	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	1.2.1	Q3
87	Đoàn Thụy Dư Châu	11/12/1977	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở	1.2.1	Q3
88	Lê Minh Luân	27/11/1972	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 3	1.2.1	Q3
89	Nguyễn Quang Hiển	15/09/1989	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 3	1.2.1	Q3
90	Đặng Thị Phương Thúy	25/01/1992	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 4	1.2.1	Q3
91	Đỗ Viết Cương	02/07/1986	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 4	1.2.1	Q3
92	Phạm Cao Hoàng Ân	23/07/1985	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 5	1.2.1	Q3
93	Nguyễn Chí Vĩ	04/04/1989	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 5	1.2.1	Q3
94	Đặng Mỹ Linh	14/12/1983	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 6	1.2.1	Q3
95	Đặng Thanh Thảo	03/08/1986	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 6	1.2.1	Q3

96	Phạm Văn Lương	26/01/1977	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 7	1.2.1	Q3
97	Nguyễn Văn Tường	06/01/1983	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 7	1.2.1	Q3
98	Châu Ngọc Hừng	10/9/1984	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 8	1.2.1	Q3
99	Huỳnh Phú Sanh	31/01/1975	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 10	1.2.1	Q3
100	Đặng Thị Bình	22/12/1983	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 10	1.2.1	Q3
101	Nguyễn Thế Anh	07/05/1980	CBCC	Sở XD	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1.2.1	Q3
102	Phạm Xuân Đạt	13/12/1993	CBCC	Sở XD	Đội Thanh tra địa bàn Quận 12	1.2.1	TĐ
103	Trần Trung Chính	12/12/1988	CBCC	Sở Nội vụ	Ban Thi đua Khen thưởng	1.2.1	Q3
104	Nguyễn Quốc Vinh	07/02/1973	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.1	Q3
105	Thái Tiến Tài	06/07/1972	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.1	Q3
106	Phạm Thị Trường An	17/08/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.1	Q3

107	Nguyễn Thị Như	12/03/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.1	Q3
108	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.1	Q3
109	Hồ Trung Hiếu	16/10/1974	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.1	Q3
110	Nguyễn Thanh Phong	19/01/1985	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS huyện Nhà Bè	1.2.1	Q3
111	Nguyễn Đông Hà	07/03/1971	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	1.2.1	Q3
112	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	1.2.1	Q3
113	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	1.2.1	Q3
114	Trần Thị Thanh Trang	22/09/1991	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Vàng Anh	1.2.1	BC
115	Nguyễn Thị Thủy	03/02/1980	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Quỳnh Hương	1.2.1	BC
116	Mai Thanh Thúy	03/10/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Quỳnh Hương	1.2.1	BC

117	Bùi Ngọc Yến Phương	21/01/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Mai	1.2.1	BC
118	Nguyễn Anh Trinh	11/06/1977	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Tân Quý Tây	1.2.1	BC
119	Đoàn Thị Kim Hoa	27/11/1997	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Tân Quý Tây	1.2.1	BC
120	Nguyễn Thị Thanh Diễm	14/9/1976	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Tân Kiên	1.2.1	BC
121	Trần Minh Mẫn	27/11/1989	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Tân Kiên	1.2.1	BC
122	Dương Tấn Khải	01/10/1999	NLĐ	Huyện Bình Chánh	BQL DA đầu tư xây dựng khu vực	1.2.1	BC
123	Trần Lê Bảo Ngọc	18/08/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Nội vụ	1.2.1	BC
124	Võ Thị Thanh Thảo	12/05/1972	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.1	BC
125	Nguyễn Lương Trung Toán	26/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.1	BC
126	Mã Hiếu Trung	10/08/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.1	BC
127	Đặng Quốc Nam	10/08/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.1	BC

128	Trần Hoàng Nam	28/07/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.1	BC
129	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	08/04/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.1	BC
130	Nguyễn Văn Thanh	15/06/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.1	BC
131	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	1.2.1	BC
132	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	1.2.1	BC
133	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	1.2.1	BC
134	Phan Minh Quan	06.3.1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	1.2.1	BC
135	Lê Văn Tấn	13.12.1966	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	1.2.1	BC
136	Hứa Trần Gia Linh	30.7.1995	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	1.2.1	BC
137	Trần Thị Ngọc Mai	14.3.1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	1.2.1	BC
138	Trần Nhật Thanh	22/01/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC

139	Huỳnh Thị Út	12/12/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
140	Nguyễn Kim Mai	15/05/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
141	Lê Quang Minh	01/01/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
142	Nguyễn Hồng Thúy Hằng	25/08/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
143	Võ Thị Ngọc Trinh	16/04/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
144	Phan Công Danh	01/01/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
145	Nguyễn Thị Thanh Tươi	03/11/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
146	Ngô Thành Nhân	05/03/1995	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
147	Phan Minh Nhựt	31/05/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
148	Trần Thị Phượng Hằng	01/04/1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
149	Hoàng Thị Thanh Thúy	02/12/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC

150	Lai Tú Quyên	03/08/1997	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
151	Lư Thủy Tiên	02/11/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
152	Nguyễn Thúy Phương Thùy	06/11/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
153	Nguyễn Tuyết Hồng	21/07/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
154	Trịnh Tuấn Phong	10/01/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
155	Nguyễn Minh Quân	24/10/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
156	Trần Duy Kha	14/06/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
157	Nguyễn Thị Ngọc Loan	16/09/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
158	Trần Văn Bình	12/05/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.1	BC
159	Nguyễn Thị Giàu	13/02/1971	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	1.2.1	BC
160	Lê Sơn	01/01/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	1.2.1	BC

161	Trần Công Minh	19/05/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	1.2.1	BC
162	Nguyễn Mộng Thùy Dương	03/08/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	1.2.1	BC
163	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	1.2.1	BC
164	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	1.2.1	BC
165	Nguyễn Thanh Thúy	16/11/1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc B	1.2.1	Q3
166	Trương Nguyễn Tường Vi	29/08/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	1.2.1	BC
167	Võ Thái Sơn	16/08/1968	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	1.2.1	BC
168	Phan Thị Thanh Truyền	18/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	1.2.1	BC
169	Nguyễn Thúy Kiều	18/02/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	1.2.1	BC
170	Nguyễn Thị Phương Châu	15/06/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	1.2.1	BC
171	Nguyễn Thị Kim Liên	04/10/1969	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Công tác THPL&QLXLVPHC	1.2.1	Q3

172	Phan Thanh Huy Đức	18/7/1983	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	1.2.1	Q3
173	Vũ Thái Hùng	02/01/1980	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	1.2.1	Q3
174	Vũ Văn Lưu	03/8/1985	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	1.2.1	Q3
175	Nguyễn Thanh Phong	09/3/1991	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	1.2.1	Q3
176	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	09/11/1989	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Tổ chức	1.2.1	Q3
177	Nguyễn Thùy Mai Quyên	09/10/1987	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	1.2.1	Q3
178	Nguyễn Hải Linh	03/11/1982	VC	Sở Tư Pháp	Phòng Công chứng số 4	1.2.1	Q3
179	Mai Lê Trung	28/03/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	Văn phòng UBND	1.2.1	Q3
180	Lê Thị Hòa Bình	16/06/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	1.2.1	Q3
181	Lê Thị Bích Ngọc	17/03/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	1.2.1	Q3
182	Phạm Thị Thúy	09/10/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	1.2.1	Q3

183	Phạm Thụy Kiều Vân	03/8/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Kinh tế	1.2.1	Q3
184	Lê Ngọc Nam	13/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Kinh tế	1.2.1	Q3
185	Trần Minh Huyền	07/02/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.1	Q3
186	Lê Hoàng Tân	23/04/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	1.2.1	Q3
187	Hoàng Bảo Uyên	20/02/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	1.2.1	Q3
188	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	1.2.1	Q3
189	Phạm Thị Thảo	09/11/1982	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	1.2.1	Q3
190	Ngô Quốc Anh	28/07/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 6	1.2.1	Q3
191	Nguyễn Bảo Quốc	22/9/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 11	1.2.1	Q3
192	Nguyễn Thị Thùy Trâm	29/10/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 11	1.2.1	Q3
193	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	1.2.1	Q3

194	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	1.2.1	Q3
195	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	1.2.1	Q3
196	Nguyễn Mậu Sơn Hải	27/5/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	1.2.1	Q3
197	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.1	Q3
198	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.1	Q3
199	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.1	Q3
200	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.1	Q3
201	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	1.2.1	Q3
202	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	1.2.1	Q3
203	Vũ Minh Giang	24/09/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	1.2.1	Q3
204	Ngô Thị Ánh	07/05/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	1.2.1	Q3

205	Trần Đoàn Anh Vũ	26/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.1	Q3
206	Phạm Thị Liên	16/2/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.1	Q3
207	Dương Quyền Trân	28/1/1998	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.1	Q3
208	Phong Gia Hào	12/02/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.1	Q3
209	Trần Thúy Phượng	25/4/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 28	1.2.1	Q3
210	Đặng Kim Trọng	06/06/1966	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Y tế	1.2.1	Q12
211	Nguyễn Ngọc Trâm	13/4/1978	CBCC	Quận Tân Phú	Ủy ban MTTQ Việt Nam	1.2.1	Q3
212	Trần Thị Lan Thanh	05/03/1986	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.1	Q3
213	Thái Hà Hoài Thư	29/10/1991	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.1	Q3
214	Hồ Tấn Nguyện	06/05/1969	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Quản lý đô thị	1.2.1	Q3
215	Trương Thụy Tường Vi	30/08/1992	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Huỳnh Văn Chính	1.2.1	Q3

216	Nguyễn Tấn Thuần	09/03/2000	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Tân Sơn Nhì	1.2.1	Q3
217	Nguyễn Thị Ngọc Phương	27/10/1989	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Trị Đông	1.2.1	BC
218	Trần Hoàng Dũng	14/08/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	1.2.1	Q3
219	Ngụy Thiên Nhựt	15/03/1981	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Kinh tế	1.2.1	Q3
220	Trần Thị Bích Thúy	20/08/1992	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.2.1	Q3
221	Nguyễn Thị Thanh Toàn	13/04/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non 30/4	1.2.1	Q3
222	Nguyễn Thị Luyến	21/07/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non 30/4	1.2.1	Q3
223	Dương Thiện Trần Diễm	20/03/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Tân Tạo A	1.2.1	Q3
224	Trần Võ Quang Minh	02/03/1991	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	1.2.1	Q3
225	Phạm Mỹ Lệ	15/10/1971	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.1	Q3
226	Tào Mỹ Lệ	31/08/1978	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.1	Q3

227	Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu	20/08/1988	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.1	Q3
228	Phạm An Hạ	14/09/1981	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	1.2.1	Q3
229	Lương Nhật Minh	03/09/1992	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	1.2.1	Q3
230	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/03/1997	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	1.2.1	TĐ
231	Phan Thanh Điệp	27/02/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	1.2.1	BC
232	Võ Phương Duy	08/07/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	1.2.1	BC
233	Đinh Hữu Bình	27/08/1977	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	1.2.1	BC
234	Đinh Thị Diễm Phương	10/07/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	1.2.1	BC
235	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	1.2.1	BC
236	Nguyễn Đình Cao Nguyên	20/06/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	1.2.1	Q3
237	Nguyễn Trường Hải Yến	01/04/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	1.2.1	Q3

238	Nguyễn Ngọc Thúy	13/06/1983	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	1.2.1	Q3
239	Võ Ngọc Thu Hồng	07/01/1998	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	1.2.1	Q3
240	Quách Hoàng Hải	10/02/1961	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	1.2.1	Q3
241	Quách Huỳnh Minh Hùng	08/05/1980	CBCC	Quận 5	UBND Quận 5	1.2.1	Q3
242	Huỳnh Thanh Phú	03/01/1996	CBCC	Quận 5	UBND Quận 5	1.2.1	Q3
243	Phạm Ngọc Mai Châu	19/04/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 8	1.2.1	Q3
244	Tăng Quảng Tường	19/10/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 12	1.2.1	Q3
245	Nguyễn Văn Phong	14/04/1999	VC	Sở Y tế	BV Nhân Ái	1.2.2	Q3
246	Nguyễn Công Huy	9/7/2001	VC	Sở Y tế	BV Nhân Ái	1.2.2	Q3
247	Lê Bửu	25/12/1987	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	1.2.2	Q3
248	Đặng Tuấn Nam	24/6/1986	CBCC	TP. HCM	Ban tiếp công dân	1.2.2	Q3

249	Nghê Tấn Tài	05/05/1989	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.2	Q3
250	Thái Thiện Thanh	05/25/1978	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	1.2.2	Q3
251	Nguyễn Trần Kiên	12/03/1987	CBCC	Quận Gò Vấp	Thanh tra	1.2.2	Q3
252	Huỳnh Thị Bích Hiền	11/06/1978	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.2	Q3
253	Lã Minh Phượng	12/03/1990	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.2	Q3
254	Trương Thị Hồng Hoa	17/04/1982	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.2	Q3
255	Phạm Thị Huyền Trang	08/05/1987	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.2	Q3
256	Nguyễn Đức Tiến Đạt	10/09/1985	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.2	Q3
257	Trần Thị Thiên Trang	30/03/1989	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.2	Q3
258	Lại Văn Mạnh	29/09/1979	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.2	Q3
259	Nguyễn Phi Long	18/01/1984	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.2	Q3

260	Lê Thu Hoài	23/12/1982	CBCC	Quận 1	Phòng LĐ TB&XH	1.2.2	Q3
261	Lê Khánh Tình	01/04/1993	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	1.2.2	Q3
262	Đặng Gia Tuấn	23/06/1977	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	1.2.2	Q3
263	Hứa Trần Anh Tuấn	22/11/1993	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	1.2.2	Q3
264	Đinh Thị Hiền	12/07/1999	VC	Sở LĐ TB&XH	Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tân Hiệp	1.2.2	Q3
265	Trần Thanh Hậu	26/12/1984	VC	Sở LĐ TB&XH	TT Công tác XH - GD dạy nghề thiếu niên TP	1.2.2	Q3
266	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	1.2.2	TĐ
267	Trịnh Việt Chương	1977	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	1.2.2	Q12
268	Nguyễn Trần Quốc Vinh	29/09/1977	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm	1.2.2	Q3
269	Ngô Phước Hiếu	05/06/1983	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1.2.2	Q3

270	Lưu Công Du	04/07/1987	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	1.2.2	Q3
271	Phan Thị Kim Phúc	28/06/1976	CBCC	Ban Dân tộc		1.2.2	Q3
272	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.2	Q3
273	Phạm Quang Duy	14/02/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	1.2.2	Q3
274	Nguyễn Thành Lê	06/02/1986	CBCC	Sở XD	Văn phòng	1.2.2	Q3
275	Phạm Quốc Trung	02/05/1987	CBCC	Sở Nội vụ	Phòng Cải cách hành chính	1.2.2	Q3
276	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	1.2.2	TĐ
277	Trịnh Việt Chương	1977	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	1.2.2	TĐ
278	Nguyễn Việt Trung	15/01/1969	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.2	Q3
279	Nguyễn Nam Trung	12/3/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	1.2.2	Q3
280	Nguyễn Thanh Phong	19/01/1985	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS huyện Nhà Bè	1.2.2	Q3

281	Liêu Minh Nhật	18/10/1983	LLVT	BTL TP. HCM	Trung đoàn Gia Định	1.2.2	Q12
282	Nguyễn Trí Tài	14/05/2000	LLVT	BTL TP. HCM	Trung đoàn Gia Định	1.2.2	Q12
283	Phan Thị Cẩm Tú	08/03/1989	NLĐ	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	1.2.2	BC
284	Đặng Thị Ngọc Tuyền	21/12/1989	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	1.2.2	BC
285	Võ Thị Kim Khuyến	20/09/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	1.2.2	BC
286	Lê Sỹ Chung	07/07/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	1.2.2	BC
287	Lê Quang Hòa	23/10/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	1.2.2	BC
288	Nguyễn Trường Vũ	25/09/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Tân Nhựt	1.2.2	BC
289	Huỳnh Công Danh	22/11/1997	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Tân Nhựt	1.2.2	BC
290	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.2	BC

291	Lâm Thị Diễm Trang	03/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.2	BC
292	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	1.2.2	BC
293	Hoàng Thị Thanh Thúy	02/12/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.2	BC
294	Nguyễn Thị Ngọc Loan	16/09/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	1.2.2	BC
295	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	16/06/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	1.2.2	BC
296	Huỳnh Hữu Trọng	03/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	1.2.2	BC
297	Trần Công Minh	19/05/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	1.2.2	BC
298	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	1.2.2	BC
299	Lê Tuấn Dũng	26/10/1994	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	1.2.2	BC
300	Đinh Anh Khoa	1991	CBCC	Thành tra Thành phố		1.2.2	Q3

301	Bùi Thị Thanh Hồng	01/06/1983	NLĐ		BV Hùng Vương	1.2.2	Q3
302	Nguyễn Tiến Đạt	06/01/1987	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	1.2.2	Q3
303	Mai Lê Trung	28/03/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	Văn phòng UBND	1.2.2	Q3
304	Lê Thị Hòa Bình	16/06/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	1.2.2	Q3
305	Lê Thị Bích Ngọc	17/03/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	1.2.2	Q3
306	Phạm Thị Thúy	09/10/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	1.2.2	Q3
307	Phạm Thụy Kiều Vân	03/8/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Kinh tế	1.2.2	Q3
308	Lê Ngọc Nam	13/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Kinh tế	1.2.2	Q3
309	Trần Minh Huyền	07/02/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.2	Q3
310	Lê Hoàng Tân	23/04/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	1.2.2	Q3
311	Hoàng Bảo Uyên	20/02/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	1.2.2	Q3

312	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	1.2.2	Q3
313	Phạm Thị Thảo	09/11/1982	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	1.2.2	Q3
314	Ngô Quốc Anh	28/07/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 6	1.2.2	Q3
315	Nguyễn Bảo Quốc	22/9/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 11	1.2.2	Q3
316	Nguyễn Thị Thùy Trâm	29/10/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 11	1.2.2	Q3
317	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	1.2.2	Q3
318	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	1.2.2	Q3
319	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	1.2.2	Q3
320	Nguyễn Mậu Sơn Hải	27/5/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	1.2.2	Q3
321	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.2	Q3
322	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.2	Q3

323	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.2	Q3
324	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	1.2.2	Q3
325	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	1.2.2	Q3
326	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	1.2.2	Q3
327	Vũ Minh Giang	24/09/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	1.2.2	Q3
328	Ngô Thị Ánh	07/05/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	1.2.2	Q3
329	Trần Đoàn Anh Vũ	26/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.2	Q3
330	Phạm Thị Liên	16/2/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.2	Q3
331	Dương Quyền Trân	28/1/1998	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.2	Q3
332	Phong Gia Hào	12/02/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	1.2.2	Q3
333	Trần Thúy Phượng	25/4/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 28	1.2.2	Q3

334	Vũ Đại Bách Thụ Huy Sang	01/05/1983	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		1.2.2	Q3
335	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	20/01/1983	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.2.2	Q3
336	Bùi Văn Hiếu	11/01/1990	CBCC	Quận Tân Phú	Văn phòng UBND	1.2.2	Q3
337	Nguyễn Trung Tấn	28/01/1983	CBCC	Quận Tân Phú	UBND phường Hiệp Tân	1.2.2	Q3
338	Nguyễn Thị Ngọc Phương	27/10/1989	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Trị Đông	1.2.2	BC
339	Trần Hoàng Dũng	14/08/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	1.2.2	Q3
340	Lưu Thị Hiền	31/01/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS An Lạc	1.2.2	Q3
341	Nguyễn Thanh Giang	12/12/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	1.2.2	Q3
342	Bùi Bảo Trân	18/12/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Tân Tạo A	1.2.2	Q3
343	Trương Ngọc Thành	07/05/1980	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	1.2.2	Q3
344	Trần Thiên Phú	11/11/1970	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	1.2.2	Q3

345	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/03/1997	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	1.2.2	TĐ
346	Từ Chí Quyền	05/11/1994	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	1.2.2	Q3
347	Lê Bửu	25/12/1987	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	2.2.1	Q3
348	Lê Minh Tuyên	28/07/1978	CBCC	VP UBND TP. HCM	Phòng Đô thị	2.2.1	Q3
349	Huỳnh Trọng Hiếu	5/28/1982	CBCC	VP UBND TP. HCM	Phòng Quản trị - Tài vụ	2.2.1	Q3
350	Lương Thị Hồng	02/08/1984	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	2.2.1	Q3
351	Nguyễn Văn Kiệt	06/07/1982	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	2.2.1	Q3
352	Nguyễn Đình Tuyên	05/26/1999	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	2.2.1	Q3
353	Phạm Mạnh Cường	02/28/1991	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	2.2.1	Q3
354	Nguyễn Hải Bình	05/14/1985	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	2.2.1	Q3
355	Đặng Ngọc Tuyết	04/04/1975	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	2.2.1	Q3

356	Trần Nguyễn Khánh Trang	08/12/1981	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	2.2.1	Q3
357	Tạ Tấn Dương	14/04/1986	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	2.2.1	Q3
358	Bùi Thị Thúy	13/08/1972	VC	Quận Gò Vấp	Trường THCS Nguyễn Trãi	2.2.1	Q3
359	Phan Thị Thái Hoàn	19/04/1981	VC	Quận Gò Vấp	Trường THCS Nguyễn Trãi	2.2.1	Q3
360	Trần Thị Hòa	10/06/1973	VC	Quận Gò Vấp	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	2.2.1	Q3
361	Nguyễn Thị Cúc	13/05/1974	VC	Quận Gò Vấp	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	2.2.1	Q3
362	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	2.2.1	Q3
363	Lê Tiến Sĩ	11/02/1977	CBCC	Quận 1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	2.2.1	Q3
364	Mạc Hồng Lĩnh	07/04/1979	CBCC	Quận 1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	2.2.1	Q3
365	Lê Thanh Tuấn	20/09/1984	CBCC	Quận 1	Phòng Kinh tế	2.2.1	Q3
366	Nguyễn Trương Tấn Lợi	24/09/1988	CBCC	Quận 1	Phòng Kinh tế	2.2.1	Q3

367	Phạm Thị Thu Giang	01/12/1976	CBCC	Quận 1	Phòng LĐ TB&XH	2.2.1	Q3
368	Ngô Đức Tuấn	29/06/1977	CBCC	Quận 1	Phòng TN&MT	2.2.1	Q3
369	Nguyễn Thành Vũ	17/04/1983	CBCC	Quận 1	Phòng TN&MT	2.2.1	Q3
370	Nguyễn Đinh Minh Phương	20/10/1975	CBCC	Quận 1	Thanh tra	2.2.1	Q3
371	Nguyễn Quang Minh	26/04/1990	CBCC	Quận 1	Thanh tra	2.2.1	Q3
372	Nguyễn Thành Phát	21/02/1972	CBCC	Quận 1	Phòng QL đô thị	2.2.1	Q3
373	Nguyễn Yến Oanh	01/03/1983	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.1	Q3
374	Nguyễn Ánh Phương Nam	01/11/1977	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.1	Q3
375	Lê Thị Hồng Nương	14/12/1988	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.1	Q3
376	Nguyễn Trần Duy Linh	15/02/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	2.2.1	Q3
377	Phạm Xuân Túy	17/08/1987	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3

378	Võ Hồng Quế Tiên	24/04/1972	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
379	Hà Tiến Dũng	10/01/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
380	Trần Thị Thanh Thúy	27/02/1987	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
381	Lê Đoản Gián	19/10/1981	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
382	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/11/1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
383	Trần Thị Thùy Dung	02/07/1989	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
384	Trần Thị Quỳnh Như	13/04/1997	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
385	Phạm Thị Phương Dung	14/10/1982	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
386	Nguyễn Thị Thanh Nga	04/07/1981	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
387	Nguyễn Thanh Minh	01/11/1952	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
388	Trần Hoàng Long	23/04/1995	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3

389	Nguyễn Văn Phồn	06/09/1956	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
390	Nguyễn Đặng Mỹ Linh	20/06/1987	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
391	Huỳnh Bá Toàn	21/04/1998	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.1	Q3
392	Võ Thành Phát	07/11/1984	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.1	Q3
393	Phan Đăng Trường	05/03/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Bến Thành	2.2.1	Q3
394	Lê Hoàng Việt	01/01/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Bến Thành	2.2.1	Q3
395	Đặng Văn Cư	27/11/1980	CBCC	Quận 1	UBND Phường Bến Thành	2.2.1	Q3
396	Phạm Thị Hồng Phượng	23/07/1984	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
397	Nguyễn Văn Phú	10/11/1978	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
398	Trần Thị Mỹ Dung	05/05/1986	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
399	Trần Văn Hùng	23/03/1962	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3

400	Nguyễn Lê Hoàng Minh	20/06/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
401	Đinh Thị Yến Trang	27/02/1984	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
402	Đặng Quốc Chương	10/10/1981	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
403	Trương Quốc Hùng	31/05/1997	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
404	Nguyễn Kim Thủy	23/02/1984	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
405	Lê Thị Hường	05/04/1986	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	2.2.1	Q3
406	Tô Hoàng Châu	08/01/1986	VC	Quận 1	Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	2.2.1	Q3
407	Nguyễn Văn Dũng	9/2/1967	VC	Sở LĐ TB&XH	TT Công tác XH - GD dạy nghề thiếu niên TP	2.2.1	Q3
408	Lê Huỳnh Đức	04/07/2000	LLVT	BĐ BP TP.HCM	BPCK Cảng TP.HCM	2.2.1	Q3
409	Phạm Việt Anh	15/09/1991	LLVT	BĐ BP TP.HCM	BPCK Cảng TP.HCM	2.2.1	Q12
410	Đỗ Văn Hiếu	27/08/1993	LLVT	BĐ BP TP.HCM	BPCK Cảng TP.HCM	2.2.1	Q12

411	Nguyễn Huy Hiệu	21/01/2001	LLVT	BĐ BP TP.HCM	BPCK Cảng TP.HCM	2.2.1	Q3
412	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/04/1990	CBCC	Sở Du lịch		2.2.1	Q3
413	Bùi Minh Tiến	18/09/1991	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm	2.2.1	Q3
414	Bạch Ngọc Mẫn	08/10/1984	CBCC	Ban Dân tộc		2.2.1	Q3
415	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.1	Q3
416	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.1	Q3
417	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.1	Q3
418	Đinh Hùng Thanh Phương	19/3/1988	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.1	Q3
419	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/05/1987	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.1	Q3
420	Từ Mỹ Linh	31/10/1971	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.1	Q3
421	Nguyễn Hoàng Cảnh	25/03/1982	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.1	Q3

422	Lê Văn Phúc	01/01/1973	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	2.2.1	Q3
423	Nguyễn Bùi Duy	22/05/1980	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 1	2.2.1	Q3
424	Vũ Hoàng Yến	17/11/1989	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 1	2.2.1	Q3
425	Nguyễn Thanh Trung	09/4/1987	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 2	2.2.1	Q3
426	Huỳnh Thành Huy	01/01/1978	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 2	2.2.1	Q3
427	Châu Ngọc Hừng	10/9/1984	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 8	2.2.1	Q3
428	Phạm Xuân Đạt	13/12/1993	CBCC	Sở XD	Đội Thanh tra địa bàn Quận 12	2.2.1	TĐ
429	Võ Hồng Phương	02/02/1985	CBCC	Sở Nội vụ	Văn phòng	2.2.1	Q3
430	Phạm Công Hoài Vũ	06/06/1991	CBCC	Sở Nội vụ	Thanh tra	2.2.1	Q3
431	Nguyễn Thị Tuyết Anh	14/09/1984	VC	TP. Thủ Đức	Trường Mầm non Vành Khuyên 3	2.2.1	TĐ
432	Tạ Chu Uyên Nguyên	08/08/1979	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3

433	Thái Thanh Nguyên	07/02/1980	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
434	Nguyễn Thanh Bình	05/10/1977	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
435	Võ Thanh Thủy	12/01/1982	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
436	Bùi Thị Nữ	17/02/1970	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
437	Phạm Thị Trường An	17/08/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
438	Nguyễn Thị Như	12/03/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
439	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
440	Hồ Trung Hiếu	16/10/1974	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.1	Q3
441	Nguyễn Thanh Phong	19/01/1985	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS huyện Nhà Bè	2.2.1	Q3
442	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	2.2.1	Q3
443	Võ Thị Ngọc Ánh	04/06/1983	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non BaBy	2.2.1	BC

444	Nguyễn Ngọc Như Ý	07/07/1983	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Bình Hưng	2.2.1	BC
445	Phạm Đình Hòa	15/06/1980	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Cầu Xáng	2.2.1	BC
446	Hoàng Thị Xuân	10/03/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Cầu Xáng	2.2.1	BC
447	Trương Hải Đăng	25/11/1998	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Bình Lợi	2.2.1	BC
448	Lê Thị Diệu Hiền	14/11/2001	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Qui Đức	2.2.1	BC
449	Nguyễn Thị Thu	30/9/1972	VC	Huyện Bình Chánh	Trung tâm Y tế Huyện	2.2.1	BC
450	Đỗ Thị Ngọc Tuyết	29/11/1981	VC	Huyện Bình Chánh	Trung tâm Y tế Huyện	2.2.1	BC
451	Nguyễn Hoàng Vinh	04/09/1977	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	2.2.1	BC
452	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.1	BC
453	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.1	BC
454	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.1	BC

455	Lại Thị Mộng Linh	16.01.1993	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
456	Nguyễn Văn Của	22.8.1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
457	Lại Minh Châu	28.1.1993	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
458	Thái Ngọc Bảo Trâm	03.8.1993	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
459	Lâm Đông Khải	30.8.1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
460	Trần Minh Tân	06.9.1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
461	Đỗ Văn Phong	23.4.1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
462	Nguyễn Bảo Chơn	15.11.1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.1	BC
463	Nguyễn Đức Thành	21/03/1957	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	2.2.1	BC
464	Lại Ngọc Hiền	11/02/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	2.2.1	BC
465	Trần Phước Thiện	03/02/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.1	BC

466	Phạm Văn Tiến	18/06/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.1	BC
467	Nguyễn Thị Dạ Thảo	20/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.1	BC
468	Lê Thị Kim Mai	10/11/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.1	BC
469	Nguyễn Ngọc Giang	23/07/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.1	BC
470	Đỗ Văn Thạo	28/05/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.1	BC
471	Nguyễn Mộng Thùy Dương	03/08/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	2.2.1	BC
472	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	2.2.1	BC
473	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	2.2.1	BC
474	Nguyễn Thị Thu Ngân	12/28/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	2.2.1	BC
475	Trần Đức Toàn	30/7/1981	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Tổ chức	2.2.1	Q3
476	Lê Quang Nghiệp	19/10/1985	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Lý lịch tư pháp	2.2.1	Q3

477	Trần Thu Nguyên Hà	18/02/1998	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Tổ chức	2.2.1	Q3
478	Lê Thanh Hùng	08/3/1991	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Lý lịch tư pháp	2.2.1	Q3
479	Đinh Hoàng Bảo Trân	28/9/1991	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Lý lịch tư pháp	2.2.1	Q3
480	Trần Thị Thu Trang	11/11/1996	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Lý lịch tư pháp	2.2.1	Q3
481	Phan Thống Nhứt	20/10/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	Online
482	Lê Thị Ngọc Bích	12/03/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	Online
483	Trần Thị Kim Phượng	27/08/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	Online
484	Dương Thị Mai Phương	08/8/1975	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		2.2.1	Q3
485	Trương Phạm Lan Phương	31/05/1984	CBCC	Quận Tân Phú	Văn phòng UBND	2.2.1	Q3
486	Đoàn Thị Kim Hằng	11/05/1979	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.2.1	Q3
487	Võ Hải	20/12/1985	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.2.1	Q3

488	Nguyễn Anh Khoa	18/03/1981	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.2.1	Q3
489	Mai Quốc Khang	01/11/1998	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Lê Thánh Tông	2.2.1	Q3
490	Phạm Thị Nhung	12/10/1982	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Huỳnh Văn Chính	2.2.1	Q3
491	Huỳnh Văn Thạnh	14/11/1968	CBCC	Quận Bình Tân	UBND Phường An Lạc A	2.2.1	Q3
492	Trần Huy Tường	31/05/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND Phường An Lạc A	2.2.1	Q3
493	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	2.2.1	Q3
494	Trần Thị Hồng Vân	07/12/1984	CBCC	Quận Bình Tân	Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo A	2.2.1	Q3
495	Võ Thị Kim Hiền	14/08/1972	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Tư pháp	2.2.1	Q3
496	Nguyễn Bá Thiên	30/03/1977	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Tư pháp	2.2.1	Q3
497	Lê Thị Thanh Hiền	29/03/1979	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2.2.1	Q3
498	Lê Hoài Nhân	19/06/1977	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Văn hóa và Thông tin	2.2.1	Q3

499	Tô Thanh Tâm	19/06/1983	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	Q3
500	Võ Thị Thanh Thúy	14/08/1975	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	Q3
501	Nguyễn Thị Lê Thảo	12/08/1984	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Y Tế	2.2.1	Q3
502	Nguyễn Chí Tâm	05/12/1987	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Y Tế	2.2.1	Q3
503	Trần Võ Quang Minh	02/03/1991	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	2.2.1	Q3
504	Nguyễn Thu Diễm	06/09/1971	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2.2.1	Q3
505	Ngô Kim Phụng	18/08/1975	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2.2.1	Q3
506	Nguyễn Đình Phú	25/09/1975	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2.2.1	Q3
507	Nguyễn Xuân Vĩnh	15/07/1977	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	2.2.1	Q3
508	Nguyễn Thành Trung	31/10/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	2.2.1	Q3
509	Trần Minh Đức	28/01/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	2.2.1	Q3

510	Nguyễn Tấn Lộc	23/07/1974	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	2.2.1	Q3
511	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/03/1997	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	2.2.1	TĐ
512	Phan Thanh Điệp	27/02/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.1	BC
513	Võ Phương Duy	08/07/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.1	BC
514	Đinh Thị Diễm Phương	10/07/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.1	BC
515	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.1	BC
516	Triệu Tiến Khiêm	12/12/1984	CBCC	Quận 5	UBND Quận 5	2.2.1	Q3
517	Nguyễn Thanh Bình	17/01/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	2.2.1	Q3
518	Vũ Thị Thu Hương	11/01/1976	CBCC	Quận 10	P. VH&TT	2.2.1	Q3
519	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	27/09/1975	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	2.2.1	Q3
520	Phạm Thị Nguyệt Thanh	06/03/1993	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	2.2.1	Q3

521	Nguyễn Trọng Hoàn	21/06/1979	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	2.2.1	Q3
522	Võ Hồng Hớn Đức	05/01/1988	CBCC	Quận 10	P. LĐ-TB&XH	2.2.1	Q3
523	Đặng Tuấn Nam	24/6/1986	CBCC	TP. HCM	Ban tiếp công dân	2.2.4	Q3
524	Phan Thị Hoàng Lan	09/02/1986	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 16	2.2.4	Q3
525	Vũ Đức Kiệt	6/6/1997	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 16	2.2.4	Q3
526	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	2.2.4	Q12
527	Lê Tiến Sĩ	11/02/1977	CBCC	Quận 1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	2.2.4	Q3
528	Hoàng Thụy Tuyết Anh	24/06/1985	CBCC	Quận 1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	2.2.4	Q3
529	Lê Thanh Tuấn	20/09/1984	CBCC	Quận 1	Phòng Kinh tế	2.2.4	Q3
530	Nguyễn Trương Tấn Lợi	24/09/1988	CBCC	Quận 1	Phòng Kinh tế	2.2.4	Q3
531	Ngô Đức Tuấn	29/06/1977	CBCC	Quận 1	Phòng TN&MT	2.2.4	Q3

532	Nguyễn Thành Vũ	17/04/1983	CBCC	Quận 1	Phòng TN&MT	2.2.4	Q3
533	Nguyễn Diệp Bích Hạnh	14/06/1978	CBCC	Quận 1	Phòng Tư pháp	2.2.4	Q3
534	Nguyễn Thị Hương Lan	12/11/1981	CBCC	Quận 1	Phòng Y tế	2.2.4	Q3
535	Nguyễn Thúy	13/12/1978	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.4	Q3
536	Trương Quốc Cường	19/05/1966	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.4	Q3
537	Nguyễn Yến Oanh	01/03/1983	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.4	Q3
538	Nguyễn Ánh Phương Nam	01/11/1977	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.4	Q3
539	Lê Thị Hồng Nương	14/12/1988	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.4	Q3
540	Đào Duy Long	29/03/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	2.2.4	Q3
541	Võ Thành Phát	07/11/1984	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.4	Q3
542	Lâm Văn Tấn	01/01/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	2.2.4	Q3

543	Nguyễn Thị Hoa Phương	26/02/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	2.2.4	Q3
544	Nguyễn Thị Kim Cương	22/02/1984	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Văn phòng	2.2.4	BC
545	Lê Ngọc Lành	05/06/1984	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	2.2.4	Q12
546	Võ Thành Hiếu	14/03/1983	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Thủy sản	2.2.4	CG
547	Đoàn Ngân Hà	3/30/1984	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Thủy sản	2.2.4	Q3
548	Lê Nguyễn Phương Uyên	21/06/1997	CBCC	Sở Du lịch		2.2.4	Q3
549	Lê Nguyễn Phương Uyên	21/06/1997	CBCC	Sở Du lịch		2.2.4	Q3
550	Vũ Thị Bích Hà	05/03/1985	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	2.2.4	TĐ
551	Tô Thị Thùy Linh	02/06/1985	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	2.2.4	TĐ
552	Đổng Nữ Hoàng Yến	08/06/1988	CBCC	Ban Dân tộc		2.2.4	Q3
553	Nguyễn Thị Kiều Thu	05/03/1977	CBCC	Ban Dân tộc		2.2.4	Q3

554	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.4	Q3
555	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.4	Q3
556	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.4	Q3
557	Nguyễn Thị Ngọc Hương	18/01/1971	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.4	Q3
558	Lê Viễn Phương	08/8/1980	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2.2.4	Q3
559	Nguyễn Trần Phong	15/10/1987	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.4	Q3
560	Đỗ Ngọc Uyên Phương	16/09/1987	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.4	Q3
561	Vũ Trí Quyền	14/06/1988	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.4	Q3
562	Trần Hoàng Thông	10/08/1988	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	2.2.4	Q3
563	Nguyễn Thế Anh	07/05/1980	CBCC	Sở XD	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2.2.4	Q3
564	Huỳnh Quốc Hiển	17/01/1968	CBCC	Sở Nội vụ	Ban Tôn giáo	2.2.4	Q3

565	Doãn Thúy Ngân	04/05/1981	VC	TP. Thủ Đức	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh 1	2.2.4	TĐ
566	Nguyễn Hoàng Minh	08/10/1995	VC	TP. Thủ Đức	Trường Mầm non 19/5	2.2.4	TĐ
567	Chu Huỳnh Thảo Anh	26/04/1994	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.4	Q3
568	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	2.2.4	Q3
569	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	2.2.4	Q3
570	Đinh Thị Ngọc Trâm	12/07/1990	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	2.2.4	BC
571	Đặng Thị Minh Trí	06/09/1982	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	2.2.4	BC
572	Phan Thị Mỹ Khuyên	10/03/1985	VC	Huyện Bình Chánh	Trung tâm Quản lý các di tích lịch sử, dịch vụ văn hóa Huyện	2.2.4	BC
573	Nguyễn Thành Đạt	14/2/1992	NLĐ	Huyện Bình Chánh	TT QL các di tích lịch sử, dịch vụ văn hóa	2.2.4	BC
574	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	2.2.4	BC
575	Lâm Thị Diễm Trang	03/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	2.2.4	BC

576	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	2.2.4	BC
577	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.4	BC
578	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.4	BC
579	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.4	BC
580	Tăng Ngọc Tuyền	29.12.1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.4	BC
581	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	15.10.1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.4	BC
582	Phùng Kim Ngọc	09.4.1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.4	BC
583	Trương Phúc Mai	29.8.1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.4	BC
584	Phạm Thị Thu Hằng	23.7.1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.4	BC
585	Đặng Thị Kim Tâm	26.10.1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.4	BC
586	Cao Bá Duy	17/06/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	2.2.4	BC

587	Nguyễn Thị Điền Nghi	18/09/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.4	BC
588	Trương Thị Phương Uyên	04/12/1974	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.4	BC
589	Nguyễn Thị Dạ Thảo	20/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.4	BC
590	Lê Thị Kim Mai	10/11/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.4	BC
591	Nguyễn Ngọc Giang	23/07/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.4	BC
592	Đỗ Văn Thạo	28/05/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.4	BC
593	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	2.2.4	BC
594	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	2.2.4	BC
595	Nguyễn Quốc Dũng	03/02/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	2.2.4	BC
596	Ngô Hồng Khanh	15/11/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	2.2.4	BC
597	Trương Thoại Linh	10/05/1974	CBCC	Huyện Bình Chánh	UB MTTQVN	2.2.4	BC

598	Nguyễn Vương Mỹ Ngọc	18/04/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UB MTTQVN	2.2.4	BC
599	Vũ Thị Kiều Dung	16/07/1978	CBCC	UB Về người VN ở NN		2.2.4	Q3
600	Nguyễn Thị Phương	20/08/1983	CBCC	UB Về người VN ở NN		2.2.4	Q3
601	Phan Thanh Huy Đức	18/7/1983	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	2.2.4	Q3
602	Vũ Thái Hùng	02/01/1980	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	2.2.4	Q3
603	Vũ Văn Lưu	03/8/1985	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	2.2.4	Q3
604	Nguyễn Thanh Phong	09/3/1991	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	2.2.4	Q3
605	Trần Thanh Xuân	25/10/1995	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Kiểm tra văn bản	2.2.4	Q3
606	Ngô Bảo Nguyên	11/10/1986	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Tổ chức	2.2.4	Q3
607	Thái Minh Hoàng	31/10/1989	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	2.2.4	Q3
608	Nguyễn Thị Mai Phương	17/6/1997	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	2.2.4	Q3

609	Nguyễn Thị Linh	10/08/1996	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	2.2.4	Q3
610	Đặng Kim Trọng	06/06/1966	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Y tế	2.2.4	Q12
611	Phan Lê Thanh Bình	06/04/1987	CBCC	Quận Tân Phú	UBND phường Tân Thành	2.2.4	Q3
612	Trần Nhị Thiên Hóa	31/10/1994	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Thiên Lý	2.2.4	Q3
613	Mai Thanh Trúc	08/11/1994	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Thiên Lý	2.2.4	Q3
614	Phạm Tiến Hưng	03/08/1974	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Hồ Văn Cường	2.2.4	Q3
615	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	2.2.4	Q3
616	Trương Phạm Xuân Yến	17/10/1999	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	2.2.4	Q3
617	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	03/08/1977	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Trị 2	2.2.4	Q3
618	Hà Ngọc Dung	09/09/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Trị 2	2.2.4	Q3
619	Võ Kim Trâm	22/04/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Trị 2	2.2.4	Q3

620	Cổ Trần Bảo Quân	11/07/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Trị 2	2.2.4	Q3
621	Nguyễn Tường Vi	13/04/1993	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Trị 2	2.2.4	Q3
622	Lê Tuấn Anh	31/03/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn	2.2.4	Q3
623	Trần Võ Quang Minh	02/03/1991	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	2.2.4	Q3
624	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/01/1996	CBCC	Quận 5	UBND Phường 2	2.2.4	Q3
625	Đỗ Xuân Đông	13/12/1989	CBCC	Quận 5	UBND Phường 4	2.2.4	Q3
626	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/03/1997	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	2.2.4	TĐ
627	Phan Thanh Điệp	27/02/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.4	BC
628	Võ Phương Duy	08/07/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.4	BC
629	Đinh Hữu Bình	27/08/1977	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.4	BC
630	Đinh Thị Diễm Phương	10/07/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.4	BC
631	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.4	BC

632	Trần Thị Lệ Hằng	04/10/1979	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.4	Q3
633	Đỗ Minh Nhật	17/09/1987	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	2.2.4	Q3
634	Nguyễn Hoàng Lan	25/10/1990	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	2.2.4	Q3
635	Từ Tiến Đạt	03/12/1991	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	2.2.4	Q3
636	Dương Tiến Đạt	16/03/1973	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	2.2.4	Q3
637	Đoàn Thị Phương Thúy	21/09/1996	CBCC	Quận 10	UBND Phường 14	2.2.4	Q3
638	Hoàng Bạch Yến	11/03/1985	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	2.2.5	Q3
639	Nguyễn Đông Anh	12/01/1996	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	2.2.5	Q3
640	Trần Hữu Sanh	11/10/1961	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	2.2.5	Q3
641	Trần Minh Tiến	20/08/1991	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 10	2.2.5	Q3
642	Nguyễn Lê Thu Hương	18/09/1983	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 11	2.2.5	Q3

643	Trần Văn Dũng	06/12/1987	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 11	2.2.5	Q3
644	Trần Bạch Yến	29/04/1976	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 11	2.2.5	Q3
645	Nguyễn Hồng Hạnh	27/05/1976	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 11	2.2.5	Q3
646	Hoàng Hồng Hà	02/10/1986	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 16	2.2.5	Q3
647	Lê Ngọc Châu	08/10/1983	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 16	2.2.5	Q3
648	Phan Thị Ngọc Truyền	02/03/1996	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 16	2.2.5	Q3
649	Nguyễn Cẩm Linh	01/01/1990	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 16	2.2.5	Q3
650	Đỗ Thị Thảo	03/03/1960	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
651	Lê Thị Mỹ Hiền	07/08/1958	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
652	Phạm Thị Vui	05/05/1959	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
653	Nguyễn Phạm Mai Hồng	06/12/1983	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3

654	Nguyễn Thị Anh Dương	15/06/1968	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
655	Trần Văn Hùng	02/11/1962	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
656	Huỳnh Ngọc Thanh	1964	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
657	Nguyễn Đăng Hảo	10/02/1955	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
658	Vương Thế Hùng	24/08/1957	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
659	Phạm Tấn Tài	09/10/1960	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
660	Nguyễn Thị Thanh Tao	08/10/1966	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
661	Hà Ngọc Thêm	01/08/1953	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 1	2.2.5	Q3
662	Châu Lê Ngọc Hân	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
663	Phạm Thị Diệp	23/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
664	Ngô Anh Thắng	25/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3

665	Võ Thành Lâm	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
666	Lê Quỳnh Thể Tú	24/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
667	Tô Thanh Vũ	27/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
668	Lê Nhật Minh Châu	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
669	Trần Thị Thùy Liên	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
670	Cao Thị Mỹ Duyên	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
671	Khúc Thế Sơn	27/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
672	Huỳnh Lưu Nhật Thùy Trang	17/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
673	Nguyễn Hoàng Thiện	25/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
674	Nguyễn Thị Hiền	20/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
675	Đặng Thị Sơn Trà	14/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3

676	Hứa Hoàng Đừng	16/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
677	Trương Ngọc Khánh Vân	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
678	Trần Hồng Nhi	24/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
679	Lê Ngọc Hiền Trang	23/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
680	Trần Phan Hoài Linh	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
681	Lê Trần Phúc Nguyên	27/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
682	Phan Văn Tiến	18/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
683	Lâm Thị Hồng Minh	19/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
684	Trần Thị Hòa	16/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 3	2.2.5	Q3
685	Nguyễn Thị Kim Nguyên	16/08/1999	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
686	Lý Thị Thanh Hằng	24/04/1993	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3

687	Nguyễn Huỳnh Mạnh	13/11/1999	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
688	Nguyễn Hồng Thái	21/06/2005	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
689	Lê Hiếu Thiện	22/12/1995	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
690	Nguyễn Văn Qui	11/07/2000	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
691	Phan Đình Quốc	04/09/2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
692	Trương Nguyễn Tường An	17/07/2004	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 4	2.2.5	Q3
693	Trần Thị Ngọc Lan	30/08/1957	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
694	Nguyễn Văn Khỏe	09/09/1962	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
695	Nguyễn Hải Thọ	10/12/1956	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
696	Lê Thanh Tuấn	28/09/1973	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
697	Kiều Kim Hằng	22/04/1966	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
698	Nguyễn Thị Bình	12/12/1958	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3

699	Phạm Lê Luận	09/12/1960	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
700	Võ Như Cường	10/10/1967	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
701	Nguyễn Đăng Rinh	10/06/1964	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
702	Nguyễn Viết Hưng	12/12/1958	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
703	Phạm Hoàng Hà	17/07/1965	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
704	Lê Hồng Tuế	10/10/1966	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
705	Nguyễn Trung Kiên	1970	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
706	Đặng Cao Văn	10/10/1964	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
707	Lê Đức Hướng	1958	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
708	Phạm Thái Hưng	1962	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
709	Bùi Thị Minh Tỵ	1965	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3

710	Huỳnh Thanh Tùng	10/12/165	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
711	Đinh Văn Hiến	1972	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
712	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	21/07/1963	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
713	Đặng Quang Thắng	1967	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
714	Trần Kim Quang	1964	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
715	Phạm Văn Hào	01/07/1963	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
716	Nguyễn Công Đoàn	25/10/1962	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
717	Võ Thị Thuẩn	17/12/1953	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
718	Phạm Văn Bình	1962	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 5	2.2.5	Q3
719	Nguyễn Thuỳ Dương	03/08/1991	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 6	2.2.5	Q3
720	Nguyễn Thị Hồng Yến	29/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3

721	Nguyễn Ngọc Minh	23/6/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
722	Từ Nguyễn Nhã Uyên	23/6/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
723	Nguyễn Hoàng Nam Phương	24/6/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
724	Đinh Phạm Thiên Ân	29/6/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
725	Trần Nguyễn Linh Thùy	23/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
726	Lê Thị Loan Mi	29/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
727	Nguyễn Kim Diễm Uyên	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
728	Nguyễn Kim Long	26/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
729	Nguyễn Thái Tuấn	24/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
730	Đào Huy Hoàng	17/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
731	Mầu Minh Dũng	18/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3

732	Nguyễn Anh Phương	29/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
733	Vũ Ngọc Bảo Châu	30/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
734	Đỗ Hoàng Linh Nghi	29/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
735	Dương Quỳnh Như	28/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 7	2.2.5	Q3
736	Phạm Thị Tuyết Hằng	10/03/1999	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
737	Nguyễn Hữu Khánh Linh	25/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
738	Lê Trần Nguyên	17/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
739	Phạm Đức Nam	08/05/1994	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
740	Lê Minh Thành	15/09/1993	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
741	Mai Huỳnh Minh Hoàng	24/02/1996	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
742	Huỳnh Ngọc Phương Nam	25/07/2008	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3

743	Lê Hoàng Tuấn Anh	21/02/2003	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
744	Trần Nguyễn Quang Anh	24/02/1996	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
745	Nguyễn Mai Thanh Nhàn	11/01/1994	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
746	Lê Ngọc Phượng	24/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
747	Nguyễn Phúc Xuân Quang	11/08/2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
748	Nguyễn Việt Anh	23/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
749	Đỗ Minh Hoàng	26/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
750	Đoàn Nguyễn Minh Hiếu	12/02/2008	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 8	2.2.5	Q3
751	Cao Thị Hồng Trang	06/04/1985	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3
752	Thân Thị Bonlga	10/05/1984	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3
753	Lê Thị Thu	28/08/1986	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3

754	Bùi Huy Dũng	30/11/1982	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3
755	Đinh Tuấn Long	06/04/1976	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3
756	Nguyễn Văn Thành	17/03/1986	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3
757	Phạm Quang Hưng	24/01/2000	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 9	2.2.5	Q3
758	Trần Minh Tiến	20/08/1991	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 10	2.2.5	Q3
759	Trần Quốc Ngữ	15/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
760	Tô Hồng Ân	23/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
761	Trần Thị Hải Lý	16/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
762	Nguyễn Khắc Tiến	14/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
763	Lê Tiến Dũng	15/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
764	Võ Văn Quang	04/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3

765	Nguyễn Tăng Sáu	11/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
766	Nguyễn Tấn Cường	07/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
767	Dương Trí Dũng	14/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
768	Nguyễn Thanh Đồng	17/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
769	Nguyễn Ngọc Long	27/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
770	Hoàng Thị Cúc	14/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
771	Đỗ Thị Hồng Liên	16/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
772	Nguyễn Thị Tuyết Hương	17/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
773	Trần Thị Thơ	18/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
774	Lê Thị Hiệp	07/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
775	Trần Văn Tuấn	16/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3

776	Vũ Trọng Dũng	15/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
777	Phạm Đức Bình	11/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
778	Phạm Thị Ánh Hồng	12/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
779	Phan Thanh Hải	11/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
780	Hoàng Thị Hiền	15/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
781	Dương Văn Thanh	18/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 11	2.2.5	Q3
782	Phạm Trà Giang	30/10/1994	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 13	2.2.5	Q3
783	Phạm Hoàng Tuấn Định	12/12/1981	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 13	2.2.5	Q3
784	Nguyễn Thị Kim Lắm	20/06/1983	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 13	2.2.5	Q3
785	Hồ Văn Long	19/06/1991	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 13	2.2.5	Q3
786	Trương Quang Viễn	23/04/1995	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 14	2.2.5	Q3

787	Phạm Văn Long	01/01/2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 14	2.2.5	Q3
788	Phan Hoàng Thiên Phước	08/02/2008	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 14	2.2.5	Q3
789	Đỗ Thị Thùy Dương	13/02/2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 14	2.2.5	Q3
790	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/11/2008	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 14	2.2.5	Q3
791	Bùi Xuân Quốc Khánh	2003	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
792	Nguyễn Minh Trí	2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
793	Phạm Ngọc Thủy Tiên	1996	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
794	Lưu Vũ Hoàng Quân	2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
795	Nguyễn Bùi Tuấn Phát	1999	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
796	Phạm Duy Tài	1993	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
797	Lương Nguyễn Phương Uyên	2004	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3

798	Hồ Thị Thanh Thuận	1997	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
799	Trần Phượng Hoàng	1994	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
800	Vũ Trần Phương Thùy	1996	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
801	Tạ Thị Trâm Anh	2002	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
802	Nguyễn Trúc Phương Thắm	1993	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
803	Đinh Thái Hòa	1992	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
804	Nguyễn Tô Phương Dung	2004	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
805	Hồ Sĩ Thuận	1990	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 15	2.2.5	Q3
806	Phạm Thùy Dương	14/05/2003	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
807	Trần Thị Bích	09/12/1969	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
808	Đặng Thị Tùng Duyên	31/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3

809	Phan Ngọc Tuyết Anh	12/08/1966	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
810	Nguyễn Thanh Tòng	26/01/1960	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
811	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/07/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
812	Hoàng Thị Tuyết Minh	13/01/1983	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
813	Huỳnh Đoàn	1974	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
814	Phùng Quốc Khánh	11/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
815	Đỗ Tấn Cường	1953	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
816	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	15/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
817	Nguyễn Thanh Thu Trang	31/03/1975	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
818	Huỳnh Thị Ngọc Anh	28/08/1978	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
819	Nguyễn Thanh Hải	14/06/1955	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3

820	Lâm Trọng Tài	01/01/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
821	Nguyễn Văn Sận	'1956	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
822	Nguyễn Thị Kim Loan	18/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
823	Nguyễn Tất Duy	04/04/2007	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
824	Phạm Nguyễn Đức Minh	30/10/2006	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
825	Tạ Thị Khuyên	01/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
826	Lê Kim Nguyên	14/04/1973	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
827	Nguyễn Văn Bút	16/05/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
828	Nguyễn Thị Hồng Quyên	22/06/1905	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
829	Nguyễn Hoài Thanh	22/05/1984	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3
830	Lưu Hữu Đức	02/06/1962	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 16	2.2.5	Q3

831	Bảo Quý Phương	23/06/1986	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
832	Dương Thị Hoa	20/11/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
833	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	06/09/1982	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
834	Nguyễn Tuấn Cường	30/08/1999	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
835	Nguyễn Thị Thu Phượng	10/03/1971	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
836	Huỳnh Thị Ngọc Hân	16/01/1988	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
837	Nguyễn Lê Ngọc Anh	07/05/1997	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
838	Nguyễn Ngọc Mai Vy	30/04/1994	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
839	Nguyễn Thị Hồng	01/05/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
840	Nguyễn Thị Ngọc Điền	10/02/1982	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
841	Hồ Đức Tài	22/04/1991	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3

842	Đỗ Trung Quân	31/05/1990	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
843	Nguyễn Hồng Thắng	14/09/1985	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
844	Nguyễn Lưu Kim Ngọc	23/04/1987	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
845	Thân Thị Hồng Hạnh	27/05/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
846	Đặng Hồ Trung Thu	29/10/1981	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
847	Nguyễn Thanh Liêm	07/12/1978	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
848	Võ Đình Tý	10/10/1995	CBCC	Quận Gò Vấp	Phường 17	2.2.5	Q3
849	Lê Tiến Sĩ	11/02/1977	CBCC	Quận 1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	2.2.5	Q3
850	Hoàng Thụy Tuyết Anh	24/06/1985	CBCC	Quận 1	Văn phòng Ủy ban nhân dân	2.2.5	Q3
851	Nguyễn Thanh Hải	8/12/1981	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	2.2.5	Q3
852	Nguyễn Duy Toán	1982	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3

853	Nguyễn Ngọc Anh Thư	1987	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
854	Trần Thị Mến	1989	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
855	Huỳnh Hảo	1958	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
856	Lê Ngọc Vân Anh	2007	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
857	Nguyễn Long Vũ	1974	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
858	Trần Thị Thùy Quyên	1979	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
859	Phan Thị Ngọc Hạnh	1968	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
860	Võ Thị Hồng Ngọc Tú	1974	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
861	Trần Thụy Thanh Thủy	2004	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
862	Vũ Văn Tuân	1986	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
863	Lê Thị Tuyết Nhung	1970	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3

864	Ngô Thu Tranh	1990	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
865	Nguyễn Thị Tuyết Vân	1965	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
866	Châu Huệ Mẫn	2001	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
867	Tô Đình Vũ	1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
868	Nguyễn Thị Hồng Vân	1975	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
869	Nguyễn Thị Kim Quế	1974	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
870	Võ Thị Thanh Giang	1978	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
871	Trần Quốc Bảo	2002	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
872	Nguyễn Trần Lâm	1991	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
873	Huỳnh Thị Thu Trang	1978	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
874	Lưu Giang Cẩm Châu	1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3

875	Giang A Liên	1955	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
876	Nguyễn Thanh Danh	2004	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
877	Tạ Quốc Dũng	1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
878	Nguyễn Thị Thúy Nga	1954	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
879	Lê Thị Bảy	1955	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
880	Dương Hoàng Tuyết Anh	1960	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
881	Salimah	1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
882	Nguyễn Quyết Thắng	1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
883	Phạm Quang Nhật	1960	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
884	Phan Thị Bích Thủy	1961	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
885	Bùi Quang Hợp	1954	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3

886	Trần Dật Đào	2000	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
887	Đoàn Tiếu Đạt	1987	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
888	Nguyễn Hoàng Chi	1960	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
889	Nguyễn Thị Kim Liên	1956	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
890	Nguyễn Thị Phương	1964	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
891	Nguyễn Hoàng Trúc	2002	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
892	Hoàng Tiến Cường	1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
893	Nguyễn Hữu Tài	1957	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
894	Nguyễn Hoàng Thu Trang	1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
895	Nguyễn Hoàng Anh Quốc	1978	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
896	Huỳnh Hữu Khánh	2000	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3

897	Lê Hoàng Tâm	1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
898	Nguyễn Thị Kiều Nga	1960	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
899	Vũ Ngọc Ân	1961	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	2.2.5	Q3
900	Nguyễn Trần Duy Linh	15/02/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	2.2.5	Q3
901	Nguyễn Hữu Trí	19/02/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	2.2.5	Q3
902	Huỳnh Minh Tú	01/09/1981	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	2.2.5	Q3
903	Nguyễn Thị Bé Tư	20/11/1991	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	2.2.5	Q3
904	Đặng Trần Hương Giang	11/12/1994	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	2.2.5	Q3
905	Nguyễn Phương Phi	13/07/1979	CBCC	Quận 1	UBND Phường Tân Định	2.2.5	Q3
906	Phạm Thành An	14/03/1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Tân Định	2.2.5	Q3
907	Trần Trọng Nghĩa	29/07/1977	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	2.2.5	Q3

908	Huỳnh Thị Ngọc Hân	17/05/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	2.2.5	Q3
909	Đoàn Tuấn Anh	25/06/1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	2.2.5	Q3
910	Ngô Thị Kim Vy	29/10/1998	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	2.2.5	Q3
911	Tạ Mỹ Xuyên	30/12/1990	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	2.2.5	Q3
912	Lê Hồng Quang	22/07/1976	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
913	Lê Thị Huyền	08/04/1980	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
914	Trần Anh Đào	23/07/1987	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
915	Cao Hồng Việt	19/06/1976	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
916	Nguyễn Nam Thái	07/11/1982	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
917	Nguyễn Quốc Cường	12/07/1977	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
918	Nguyễn Thế Lý	29/04/1963	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3

919	Lê Thị Hải	24/07/1966	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
920	Lê Thị Hiền	17/05/1956	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
921	Ngụy Trung Thắng	17/11/1989	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
922	Quách Phùng Bảo Châu	08/09/1989	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
923	Lê Văn Mạnh	05/09/1974	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
924	Võ Thành Phát	07/11/1984	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
925	Trần Văn Quyết	09/08/1995	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	2.2.5	Q3
926	Tạ Hoàng Sự	26/01/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Bến Nghé	2.2.5	Q3
927	Huỳnh Quang Tâm	25/02/1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Bến Nghé	2.2.5	Q3
928	Nguyễn Danh Hùng	14/01/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	2.2.5	Q3
929	Nguyễn Thị Nhị	29/05/1980	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	2.2.5	Q3

930	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	2.2.5	Q3
931	Nguyễn Lương Trung Toán	26/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	2.2.5	BC
932	Trần Minh Sơn	18/12/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND thị trấn Tân Túc	2.2.5	BC
933	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	23/5/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Phong Phú	2.2.5	BC
934	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.5	BC
935	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.5	BC
936	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	2.2.5	BC
937	Huỳnh Công Luận	29.5.1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.5	BC
938	Lê Thị Ánh Hồng	17.4.1971	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.5	BC
939	Phan Cảnh Thân	18.8.1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.5	BC
940	Tạ Vĩ Dũng	1.1.1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	2.2.5	BC

941	Nguyễn Tuyết Hồng	21/07/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	2.2.5	BC
942	Mai Thị Bích Thuận	02/03/1976	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
943	Nguyễn Thành Công	06/04/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
944	Võ Phúc Xuân Uyên	17/11/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
945	Trần Thị Kim Hiền	25/04/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
946	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	04/06/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
947	Nguyễn Thanh Kim Yến Nhi	15/08/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
948	Phan Thị Hồng Vân	01/12/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
949	Bùi Thị Thắm	16/07/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
950	Nguyễn Trung Tính	20/09/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	2.2.5	BC
951	Võ Thanh Thúy	28/06/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	2.2.5	BC

952	Lê Thị Ngọc Bình	20/05/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	2.2.5	BC
953	Tô Văn Dũng	15/11/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	2.2.5	BC
954	Lê Thị Bé	18/03/1971	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	2.2.5	BC
955	Phan Thị Bích Liễu	15/06/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
956	Lê Văn Vũ	19/05/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
957	Lưu Thị Kim Oanh	17/07/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
958	Nguyễn Thành Long	26/12/1996	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
959	Phạm Thanh Cường	11/09/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
960	Trương Thị Mai Phương	19/02/1997	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
961	Phan Thị Thanh Công	02/01/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
962	Thiều Thị Thu Vân	09/02/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC

963	Trần Thị Thanh Thảo	12/11/1994	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	2.2.5	BC
964	Nguyễn Thành Tuyên	12/06/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
965	Nguyễn Thị Xuân Đào	26/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
966	Phan Thị Thu Thảo	08/08/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
967	Trang Sĩ Thanh	27/04/1968	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
968	Nguyễn Võ Thu Hiền	28/10/1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
969	Khấu Thị Quỳnh Như	10/09/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
970	Phan Ngọc Huyền	03/01/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	2.2.5	BC
971	Bùi Thị Cẩm Vân	26/03/1970	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC
972	Huỳnh Công Bình	20/04/1971	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC
973	Nguyễn Phú Vinh	03/12/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC

974	Thái Quốc Cường	18/10/1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC
975	Đoàn Thị Mỹ Phương	15/10/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC
976	Lê Thị Kim Chi	12/02/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC
977	Nguyễn Thị Châu	23/09/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	2.2.5	BC
978	Nguyễn Thị Dạ Thảo	20/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.5	BC
979	Lê Thị Kim Mai	10/11/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.5	BC
980	Nguyễn Ngọc Giang	23/07/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.5	BC
981	Đỗ Văn Thạo	28/05/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	2.2.5	BC
982	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	2.2.5	BC
983	Phạm Văn Đô	06/01/1995	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc B	2.2.5	Q3
984	Nguyễn Quốc Dũng	03/02/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	2.2.5	BC

985	Lê Tuấn Dũng	26/10/1994	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	2.2.5	BC
986	Phan Thống Nhứt	20/10/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.5	Q3
987	Lê Thị Ngọc Bích	12/03/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.5	Q3
988	Trần Thị Kim Phượng	27/08/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.5	Q3
989	Phạm Hoàng Vân	12/11/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.5	Q3
990	Phan Thị Diễm Kiều	28/09/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.5	Q3
991	Nguyễn Trung Hiếu	29/11/1993	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Quản lý đô thị	2.2.5	Q3
992	Lê Hoàng Tân	23/4/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3
993	Hoàng Bảo Uyên	20/2/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3
994	Bùi Trần Ngọc Anh	27/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3
995	Ngô Thị Thu Châu	04/10/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3

996	Lê Bá Phú	21/7/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3
997	Nguyễn Đức Long	15/2/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3
998	Dương Lý Thiên Thanh	22/8/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	2.2.5	Q3
999	Nguyễn Việt Khoa	24/01/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1000	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1001	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/05/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1002	Mai Thị Thông	25/05/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1003	Đinh Văn Khương	20/07/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1004	Phạm Nguyễn Thanh Tài	28/10/1980	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 6	2.2.5	Q3
1005	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	2.2.5	Q3
1006	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	2.2.5	Q3

1007	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	2.2.5	Q3
1008	Nguyễn Văn Bé Hai	04/11/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	2.2.5	Q3
1009	Phan Tấn Đạt	11/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	2.2.5	Q3
1010	Nguyễn Thị Trung Tính	14/10/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	2.2.5	Q3
1011	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	2.2.5	Q3
1012	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	2.2.5	Q3
1013	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	2.2.5	Q3
1014	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	2.2.5	Q3
1015	Trần Thiện Bảo Khang	22/11/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	2.2.5	Q3
1016	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/8/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	2.2.5	Q3
1017	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	2.2.5	Q3

1018	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	2.2.5	Q3
1019	Trần Thanh Nam	03/10/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	2.2.5	Q3
1020	Trương Nữ Hoàng Thanh Định	14/01/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	2.2.5	Q3
1021	Lê Thị Thanh Thảo	17/01/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	2.2.5	Q3
1022	Thới Thị Ngọc Huyền	12/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	2.2.5	Q3
1023	Trần Đoàn Anh Vũ	26/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	2.2.5	Q3
1024	Phạm Thị Liên	16/2/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	2.2.5	Q3
1025	Dương Quyền Trân	28/1/1998	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	2.2.5	Q3
1026	Phong Gia Hào	12/02/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 25	2.2.5	Q3
1027	Nguyễn Minh Phú	01/11/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 26	2.2.5	Q3
1028	Nguyễn Hoàng Nam	20/09/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 26	2.2.5	Q3

1029	Huỳnh Hữu Thiên Phú	16/9/1975	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 28	2.2.5	Q3
1030	Huỳnh Thị Phương Mai	07/11/1978	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 28	2.2.5	Q3
1031	Ngô Lạc Mai Hạnh	10/04/1985	CBCC	Quận Tân Phú	UBND phường Tây Thạnh	2.2.5	Q3
1032	Nguyễn Thị Thúy Vi	07/12/1999	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông A	2.2.5	Q3
1033	Phạm Thị Cẩm Hồng	28/05/1987	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Trị Đông	2.2.5	Q3
1034	Lại Thị Phương Lan	05/01/1984	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	2.2.5	Q3
1035	Đinh Vân Xuân Mai	19/02/1983	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	2.2.5	Q3
1036	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	2.2.5	Q3
1037	Phạm Hoàng Khanh	17/10/1980	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa B	2.2.5	Q3
1038	Nguyễn Thành Nhân	05/08/1978	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa B	2.2.5	Q3
1039	Trần Trung Hiếu	03/09/1992	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Tân Tạo	2.2.5	Q3

1040	Cao Thị Kim Thơm	20/11/1992	CBCC	Quận 5	UBND Phường 2	2.2.5	Q3
1041	Lê Văn Thành	02/01/1974	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1042	Nguyễn Tấn Lộc	23/07/1974	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	2.2.5	Q3
1043	Đỗ Xuân Đông	13/12/1989	CBCC	Quận 5	UBND Phường 4	2.2.5	Q3
1044	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/03/1997	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	2.2.5	TĐ
1045	Phan Thanh Điệp	27/02/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.5	BC
1046	Võ Phương Duy	08/07/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.5	BC
1047	Đinh Hữu Bình	27/08/1977	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.5	BC
1048	Đinh Thị Diễm Phương	10/07/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.5	BC
1049	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	2.2.5	BC
1050	Vũ Ngọc Hương	28/09/1973	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3

1051	Trương Thị Cẩm Tú	28/04/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3
1052	Lê Thị Cúc	28/01/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3
1053	Đoàn Văn Thiếu	02/06/1965	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3
1054	Lê Phương Cát Vy	15/01/1978	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3
1055	Hà Chí Thanh	04/07/1977	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3
1056	Trần Thị Phú Khương	21/04/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	2.2.5	Q3
1057	Trịnh Hoàng Thành	17/12/1992	CBCC	Quận 5	UBND Quận 5	2.2.5	Q3
1058	Nguyễn Ngọc Đạt	11/03/1973	CBCC	Quận 5	UBND Quận 5	2.2.5	Q3
1059	Nguyễn Phạm Kim Trang	19/01/1998	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	2.2.5	Q3
1060	Đoàn Hoàng Mai	27/03/1987	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	2.2.5	Q3
1061	Từ Chí Quyền	05/11/1994	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	2.2.5	Q3

1062	Hồ Thị Ngọc Lài	03/01/1983	CBCC	Quận 10	UBND Phường 9	2.2.5	Q3
1063	Đặng Quỳnh Như	19/10/1996	CBCC	Quận 10	UBND Phường 9	2.2.5	Q3
1064	Nguyễn Dương Dạ Thảo	04/08/1998	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	2.2.5	Q3
1065	Đinh Thị Hồng	10/01/1985	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.1	Q3
1066	Nguyễn Lê Thiên Thanh	30/11/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.1	Q3
1067	Huỳnh Văn Châu	20/03/1979	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Thủy sản	3.2.1	CG
1068	Đinh Tố Hoa		CBCC	Sở Du lịch		3.2.1	Q3
1069	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.1	Q3
1070	Phạm Thị Xuân Hồng	30/8/1980	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.1	Q3
1071	Vũ Thị Thanh Huyền	13/8/1986	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.1	Q3
1072	Võ Văn Hòa	01/05/1978	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 9	3.2.1	Q3

1073	Nguyễn Văn Bảo	26/09/1976	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 9	3.2.1	Q3
1074	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.1	Q3
1075	Lê Trung Hiếu	08/07/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện	3.2.1	BC
1076	Nguyễn Tấn Phong	09/11/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.1	BC
1077	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.1	BC
1078	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.1	BC
1079	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.1	BC
1080	Trương Thị Uyên	24/04/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.1	BC
1081	Huỳnh Văn Hải	05/09/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.1	BC
1082	Mai Thị Hiền	16/04/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.1	BC
1083	Phạm Văn Lớn	01/07/1967	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	3.2.1	BC

1084	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	3.2.1	BC
1085	Trương Nguyễn Tường Vi	29/08/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	3.2.1	BC
1086	Nguyễn Trung Thật	04/09/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	3.2.1	BC
1087	Vũ Thị Kiều Dung	16/07/1978	CBCC	UB Về người VN ở NN		3.2.1	Q3
1088	Trương Phạm Lan Phương	31/05/1984	CBCC	Quận Tân Phú	Văn phòng UBND	3.2.1	Q3
1089	Lê Minh Hiền	07/07/1973	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Hướng Dương	3.2.1	Q12
1090	Phạm Văn Phương	08/10/1990	VC	Quận Tân Phú	Trường THCS Hùng Vương	3.2.1	Q3
1091	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.1	Q3
1092	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.1	Q3
1093	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	3.2.1	Q3
1094	Trịnh Minh Hùng	11/04/1975	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.2.1	Q3

1095	Nguyễn Thị Hiền	10/08/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	3.2.1	Q3
1096	Phạm Minh Thiện	22/11/1965	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.2.1	Q3
1097	Trần Nguyễn Thảo Quyên	22/05/1981	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.2.1	Q3
1098	Nguyễn Thiên Phúc	23/10/1969	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.2.1	Q3
1099	Nguyễn Hữu Uyên Lam	27/03/1974	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.1	Q3
1100	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	3.2.1	BC
1101	Phạm Thanh Bình	20/12/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.1	Q3
1102	Đinh Hoàng Vũ	12/08/1982	CBCC	Quận 5	UBND Quận 5	3.2.1	Q3
1103	Nguyễn Thành Tuyến	05/09/1987	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.1	Q3
1104	Lâm Ngọc Yến	13/12/1992	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.1	Q3
1105	Lý Thừa Thông	15/11/1998	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.1	Q3

1106	Trương Minh Tuấn	08/11/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.1	Q3
1107	Nguyễn Thế Quý	25/07/1985	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	3.2.1	Q3
1108	Nguyễn Dương Dạ Thảo	04/08/1998	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	3.2.1	Q3
1109	Nguyễn Hữu Việt	30/05/1982	CBCC	Sở GTVT	Phòng Pháp chế	3.2.2	Q3
1110	Trần Thu Hoa	13/06/1983	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	3.2.2	Q3
1111	Ngô Đăng khoa	07/10/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.2.2	Q3
1112	Đinh Văn Dũng	21/11/1971	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.2.2	Q3
1113	Nguyễn Chế Thành	08/03/1984	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1114	Hứa Hoàng Đừng	24/11/1994	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 3	3.2.2	Q3
1115	Võ Thị Ngọc Yến	20/12/1991	VC	Quận Gò Vấp	Trường MN Mai Vàng	3.2.2	Q3
1116	Nguyễn Thái Hiền	25/11/1984	VC	Quận Gò Vấp	Trường MN Quỳnh Hương	3.2.2	Q3

1117	Trần Thanh Tuyền	14/02/1980	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lê Quý Đôn	3.2.2	Q3
1118	Trần Thị Bích Thuận	22/05/1971	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Phạm Ngũ Lão	3.2.2	Q3
1119	Lê Hoàng Sang	15/12/1978	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Phạm Ngũ Lão	3.2.2	Q3
1120	Đặng Việt Anh Thảo	19/11/1993	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	3.2.2	Q3
1121	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	3.2.2	Q3
1122	Trương Bích Thủy	18/08/1988	CBCC	Quận 1	Phòng Nội vụ	3.2.2	Q3
1123	Trần Mai Vỹ	24/11/1972	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1124	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	28/07/1982	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1125	Đào Thị Thu	07/07/1973	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1126	Nguyễn Thị Phương Anh	26/09/1985	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1127	Dương Thị Phương Thanh	18/08/1986	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3

1128	Nguyễn Quốc Phong	06/12/1985	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1129	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	17/12/1973	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1130	Trần Thị Thiên Trang	30/03/1989	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1131	Phạm Ngọc Hiếu	18/10/1987	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1132	Lại Văn Mạnh	29/09/1979	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1133	Đồng Tiến Lực	09/10/1986	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1134	Nguyễn Phi Long	18/01/1984	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3
1135	Dương Bá Hà	11/08/1976	CBCC	Quận 1	Phòng Kinh tế	3.2.2	Q3
1136	Lê Phi Yến	20/01/1985	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	3.2.2	Q3
1137	Nguyễn Thị Bé Tư	20/11/1991	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	3.2.2	Q3
1138	Huỳnh Thiên Ái Na	10/10/1994	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	3.2.2	Q3

1139	Đặng Trần Hương Giang	11/12/1994	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	3.2.2	Q3
1140	Huỳnh Bá Toàn	21/04/1998	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	3.2.2	Q3
1141	Đào Duy Long	29/03/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	3.2.2	Q3
1142	Tạ Mỹ Xuyên	30/12/1990	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	3.2.2	Q3
1143	Nguyễn Vũ Linh	31/07/1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.2	Q3
1144	Trần Hoài Nam Long	08/11/1986	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.2	Q3
1145	Đặng Bình Nam	11/08/1979	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.2	Q3
1146	Phạm Thanh Chương	31/10/1991	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.2	Q3
1147	Nguyễn Thụy Mai Huyền	11/08/1990	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.2	Q3
1148	Trần Thị Kim Ngọc	10/12/1980	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	3.2.2	Q3
1149	Võ Thị Ngọc Yến	09/01/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	3.2.2	Q3

1150	Nguyễn Văn Phước	23/07/1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	3.2.2	Q3
1151	Hồ Minh Hoàng	01/06/1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	3.2.2	Q3
1152	Huỳnh Vũ Thân Vinh	11/07/1981	VC	Quận 1	Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	3.2.2	Q3
1153	Nguyễn Thu Sương	10/03/1991	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	3.2.2	Q3
1154	Nguyễn Anh Tuấn	24/05/1994	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	3.2.2	Q3
1155	Dương Đức Lăng	29/10/1973	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	3.2.2	Q3
1156	Nguyễn Hoàng Cảnh	08/05/1989	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	3.2.2	Q3
1157	Trần Đắc Thắng	06/09/1977	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	3.2.2	Q3
1158	Đỗ Huy Hợi	05/08/1984	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	3.2.2	Q3
1159	Ngô Thị Kiều Mỹ	21/06/1998	CBCC	Huyện Cần Giờ	Phòng Kinh tế	3.2.2	CG
1160	Cao Thị Ngọc Tỷ	01/06/1999	CBCC	Huyện Cần Giờ	Phòng Kinh tế	3.2.2	CG

1161	Võ Hằng Nguyên	27/12/1998	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	3.2.2	Q3
1162	Nguyễn Thị Minh Phương	03/02/1981	CBCC	Sở Du lịch		3.2.2	Q3
1163	Vũ Thị Bích Hà	05/03/1985	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	3.2.2	TĐ
1164	Tô Thị Thùy Linh	02/06/1985	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	3.2.2	TĐ
1165	Ung Ngọc Minh Châu	16/07/1982	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	3.2.2	Q3
1166	Vũ Hồng Hải	04/06/1981	CBCC	Sở QH-KT	Tổ CN mới và CĐS	3.2.2	Q3
1167	Trương Lê Thanh Huyền	2/28/1983	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	3.2.2	Q3
1168	Nguyễn Thị Cẩm Thu	15/06/1980	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QL thực hiện quy hoạch Pháp chế	3.2.2	Q3
1169	Nguyễn Thành Trung	21/01/1992	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QLKTT	3.2.2	Q3
1170	Phan Hồng Phú	18/06/1980	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1171	Vương Huệ Thanh	27/09/1991	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3

1172	Phương Thơ Minh	04/12/1971	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1173	Huỳnh Thị Thanh Hà	07/13/1979	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1174	Math Giang Thanh	08/05/1984	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1175	Lê Tấn Đức	13/11/1978	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1176	Phan Thị Hải Ninh	11/04/1980	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1177	Trần Ngọc Tường Vân	09/09/1986	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1178	Đỗ Thị Trang Đài	02/05/1990	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.2	Q3
1179	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1180	Vũ Đế Anh	30/7/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1181	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1182	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3

1183	Nguyễn Thị Ngọc Hương	18/01/1971	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1184	Vũ Thị Thanh Huyền	13/8/1986	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1185	Hồ Quốc Khánh	03/9/1978	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1186	Đinh Hùng Thanh Phương	19/3/1988	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1187	Phạm Phương Thảo	24/7/1988	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1188	Hình Thị Minh Trang	04/5/1990	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.2	Q3
1189	Trần Thị Hồng Hoa	27/04/1982	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.2	Q3
1190	Hoàng Thị Nguyệt Minh	14/12/1987	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.2	Q3
1191	Trần Vũ Kim Trang	26/11/1986	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.2	Q3
1192	Dương Ngọc Thanh Trúc	09/05/1985	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.2	Q3
1193	Nguyễn Xuân Thùy	29/06/1987	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.2	Q3

1194	Nguyễn Thị Thạch Trúc	05/01/1984	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.2	Q3
1195	Nguyễn Bá An	27/12/1986	CBCC	Sở ATTP	Thanh tra Sở - Đội 8	3.2.2	Q3
1196	Phan Thanh Chân Như	15/02/1975	CBCC	Sở XD	Văn phòng	3.2.2	Q3
1197	Nguyễn Bạch Vỹ	07/09/1986	CBCC	Sở XD	Phòng Hạ tầng kỹ thuật	3.2.2	Q3
1198	Dương Hoàng Xuân Thủy	18/04/1982	CBCC	Sở XD	Phòng Phát triển nhà và thị trường bất động sản	3.2.2	Q3
1199	Dương Quốc Cường	06/03/1981	CBCC	Sở Nội vụ	Văn phòng	3.2.2	Q3
1200	Trần Thanh Hậu	20/10/1991	CBCC	Sở Nội vụ	Văn phòng	3.2.2	Q3
1201	Dương Minh Tiến	18/01/1983	CBCC	Sở Nội vụ	Phòng Công chức Viên chức	3.2.2	Q3
1202	Nguyễn Văn Anh Khoa	02/03/1993	CBCC	Sở Nội vụ	Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ	3.2.2	Q3
1203	Lê Thị Ngọc Hà	17/03/1981	CBCC	Sở Nội vụ	Chi cục Văn thư lưu trữ	3.2.2	Q3
1204	Phan Thị Mai Hương	31/12/1974	VC	TP. Thủ Đức	THCS Tam Bình	3.2.2	TĐ

1205	Hoàng Thị Thanh Loan	30/03/1984	VC	TP. Thủ Đức	THCS Tam Bình	3.2.2	TĐ
1206	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/07/1990	VC	TP. Thủ Đức	THCS Tam Bình	3.2.2	TĐ
1207	Doãn Thúy Ngân	04/05/1981	VC	TP. Thủ Đức	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh 1	3.2.2	TĐ
1208	Nguyễn Thị Thái Hậu	08/05/1983	VC	TP. Thủ Đức	Trường THCS Hoa Lư	3.2.2	TĐ
1209	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/05/1991	VC	TP. Thủ Đức	Mầm non Cát Lái	3.2.2	TĐ
1210	Lê thị Mỹ Phượng	26/04/1991	VC	TP. Thủ Đức	Mầm non Cát Lái	3.2.2	TĐ
1211	Tạ Chu Uyên Nguyên	08/08/1979	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.2	Q3
1212	Lê Ngọc Hồng Quốc	27/01/1988	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.2	Q3
1213	Lê Song Thụy	13/12/1996	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.2	Q3
1214	Phạm Thị Hải	24/02/1971	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.2	Q3
1215	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.2	Q3

1216	Nguyễn Thị Thái Hậu	08/05/1983	VC	TP. Thủ Đức	Trường THCS Hoa Lư	3.2.2	TĐ
1217	Đặng Việt Anh Thảo	19/11/1993	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	3.2.2	Q3
1218	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	3.2.2	Q3
1219	Phan Thị Ngọc Trinh	20/11/1999	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	3.2.2	BC
1220	Phan Thị Cẩm Tú	08/03/1989	NLĐ	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	3.2.2	BC
1221	Trần Thị Kim Ánh	18/12/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Vàng Anh	3.2.2	BC
1222	Đặng Thị Thùy Trang	05/05/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoàng Anh	3.2.2	BC
1223	Nguyễn Thị Thu Hai	26/09/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoàng Anh	3.2.2	BC
1224	Huỳnh Vũ Phượng Sơn	18/11/1983	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	3.2.2	BC
1225	Nguyễn Phạm Kim Sang	05/11/1993	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Ngọc Lan	3.2.2	BC
1226	Trần Cẩm Tú Châu	10/07/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Mai	3.2.2	BC

1227	Nguyễn Thị Hồng Đào	01/11/1994	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Thủy Tiên 1	3.2.2	BC
1228	Phùng Anh Vũ	14/6/1997	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Võ Văn Vân	3.2.2	BC
1229	Đặng Thị Kiều Phương	09/11/1973	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học An Hạ	3.2.2	BC
1230	Trần Thị Hồng Nga	09/01/1991	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học An Hạ	3.2.2	BC
1231	Trang Quang Chiến	09/05/1988	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Quý Tây	3.2.2	BC
1232	Trần Ngọc Thúy	12/08/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Rạch Già	3.2.2	BC
1233	Nguyễn Hồng Phúc	10/03/1988	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Trung Sơn	3.2.2	BC
1234	Đỗ Anh Khoa	23/11/1991	VC	Huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện	3.2.2	BC
1235	Nguyễn Hữu Bình	04/09/1991	VC	Huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện	3.2.2	BC
1236	Hồng Nhựt Tuyết Anh	25/10/1983	VC	Huyện Bình Chánh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông Huyện	3.2.2	BC
1237	Phan Thị Mộng Tuyền	7/8/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông Huyện	3.2.2	BC

1238	Hoàng Thị Vân	07/12/1973	VC	Huyện Bình Chánh	Ban Quản lý Chợ Bình Chánh	3.2.2	BC
1239	Trần Ngọc Thuận	11/01/2002	NLĐ	Huyện Bình Chánh	BQL Chợ Bình Chánh	3.2.2	BC
1240	Đoàn Thanh Vũ	10/11/1976	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện	3.2.2	BC
1241	Trần Lê Bảo Ngọc	18/08/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Nội vụ	3.2.2	BC
1242	Nguyễn Dương Kim Ngân	03/01/1999	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Nội vụ	3.2.2	BC
1243	Nguyễn Hoàng Việt	14/05/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Kinh tế	3.2.2	BC
1244	Nguyễn Lương Trung Toán	26/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	BC
1245	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	3.2.2	BC
1246	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/4/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tư pháp huyện	3.2.2	BC
1247	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.2	BC
1248	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.2	BC

1249	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.2	BC
1250	Tăng Ngọc Tuyền	29.12.1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	3.2.2	BC
1251	Nguyễn Thị Thanh Tươi	03/11/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1252	Ngô Thành Nhân	05/03/1995	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1253	Phan Minh Nhựt	31/05/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1254	Trần Thị Phượng Hằng	01/04/1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1255	Hoàng Thị Thanh Thúy	02/12/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1256	Lai Tú Quyên	03/08/1997	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1257	Nguyễn Tuyết Hồng	21/07/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1258	Trần Duy Kha	14/06/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC
1259	Nguyễn Thị Ngọc Loan	16/09/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.2	BC

1260	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	16/06/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1261	Trần Thị Ngọc Trinh	08/06/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1262	Phạm Thị Ánh Tuyết	05/01/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1263	Phan Hoàng Nam	21/03/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1264	Kiều Nguyệt Thanh Liên	14/12/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1265	Nguyễn Thành Công	06/04/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1266	Nguyễn Thanh Kim Yến Nhi	15/08/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1267	Đinh Tuấn Kiệt	15/03/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1268	Nguyễn Trung Tính	20/09/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.2	BC
1269	Nguyễn Thị Hồng Tươi	19/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1270	Nguyễn Thành Nhân	28/08/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC

1271	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/02/1999	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1272	Nguyễn Ngọc Thuận	12/07/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1273	Nguyễn Hòa Thuận	25/10/1974	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1274	Lê Thị Mộng Trâm	16/11/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1275	Nguyễn Phúc Lộc	27/06/1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1276	Hồ Phú Tiến	27/06/1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1277	Lê Thị Mộng Thu	02/05/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1278	Huỳnh Hữu Trọng	03/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1279	Nguyễn Lê Hữu Luật	13/12/1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	3.2.2	BC
1280	Huỳnh Thanh Liêm	09/02/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.2	BC
1281	Nguyễn Thị Thanh Vân	23/01/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.2	BC

1282	Lê Thị Kiều Duyên	24/07/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.2	BC
1283	Nguyễn Thị Tố Uyên	11/03/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.2	BC
1284	Nguyễn Xuân Hoài	10/08/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.2	BC
1285	Nguyễn Thanh Tùng	27/07/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.2	BC
1286	Lê Sơn	01/01/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	3.2.2	BC
1287	Đoàn Thị Kim Thu	20/08/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	3.2.2	BC
1288	Huỳnh Thị Hồng Châu	27/01/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	3.2.2	BC
1289	Trần Nguyễn Thanh Giang	09/11/1994	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	3.2.2	BC
1290	Trương Thi Như Mỹ	31/07/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	3.2.2	BC
1291	Trần Thị Kim Hằng	15/10/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	3.2.2	BC
1292	Phạm Văn Lớn	01/07/1967	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	3.2.2	BC

1293	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	3.2.2	BC
1294	Võ Thái Sơn	16/08/1968	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	3.2.2	BC
1295	Nguyễn Quốc Dũng	03/02/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	3.2.2	BC
1296	Nguyễn Thành Trung	07/11/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	3.2.2	BC
1297	Nguyễn Hồng Ngọc	08/12/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UB MTTQVN	3.2.2	BC
1298	Trần Văn Hào	30/07/1974	CBCC	UB Về người VN ở NN		3.2.2	Q3
1299	Nguyễn Lê Tân	27/12/1975	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	3.2.2	Q3
1300	Võ Lê Bích Đồng	19/05/1967	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	3.2.2	Q3
1301	Vũ Thị Minh Hải	28/10/1981	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	3.2.2	BC
1302	Nguyễn Thị Minh Liễu	27/08/1976	NLĐ		BV Hùng Vương	3.2.2	Q3
1303	Lê Bảo Ngọc	03/08/2000	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	3.2.2	Q3

1304	Dương Thị Mai Phương	08/8/1975	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		3.2.2	Q3
1305	Vũ Đại Bách Thụ Huy Sang	01/05/1983	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		3.2.2	Q3
1306	Ngô Nguyễn Thùy Anh	30/08/1990	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Tân Sơn Nhì	3.2.2	Q3
1307	Đinh Thị Kim Loan	14/03/1981	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Hoa Lan	3.2.2	Q3
1308	Phạm Thị Hương	29/07/1976	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Hiệp Tân	3.2.2	Q3
1309	Võ Anh Tuấn	12/10/1985	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3.2.2	Q3
1310	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/03/1983	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3.2.2	Q3
1311	Trần Vạn Thắng	29/04/1975	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.2.2	Q3
1312	Huỳnh Thị Thanh Trúc	05/06/1985	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.2.2	Q3
1313	Thiều Hồng Quân	03/03/1984	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	3.2.2	Q3
1314	Lê Thanh Nhàn	11/05/1985	CBCC	Quận Tân Phú	Ủy ban MTTQ Việt Nam	3.2.2	Q3

1315	Phan Thị Bích Hạnh	29/12/1993	CBCC	Quận Tân Phú	Ủy ban MTTQ Việt Nam	3.2.2	Q3
1316	Võ Thị Phương Giang	28/03/1979	CBCC	Quận Tân Phú	UBND phường Tây Thạnh	3.2.2	Q3
1317	Lê Thị Tuyết Sương	12/03/1982	CBCC	Quận Tân Phú	UBND phường Hiệp Tân	3.2.2	Q3
1318	Nguyễn Tri Thùy Dương	23/04/1991	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Huỳnh Văn Chính	3.2.2	Q3
1319	Trương Minh Đăng	18/10/1991	VC	Quận Tân Phú	Trường THCS Trần Quang Khải	3.2.2	Q3
1320	Nguyễn Tấn Thuần	09/03/2000	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Tân Sơn Nhì	3.2.2	Q3
1321	Phạm Thị Minh Hiền	27/03/1983	VC	Quận Tân Phú	Trường THCS Lê Lợi	3.2.2	Q3
1322	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.2	Q3
1323	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.2	Q3
1324	Nguyễn Thị Ngọc Phương	27/10/1989	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Trị Đông	3.2.2	BC
1325	Lại Thị Phương Lan	05/01/1984	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	3.2.2	Q3

1326	Đinh Vân Xuân Mai	19/02/1983	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	3.2.2	Q3
1327	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	3.2.2	Q3
1328	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	28/09/1995	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Tân Tạo	3.2.2	Q3
1329	Nguyễn Thị Thanh Bạch	19/01/1988	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non 20/10	3.2.2	Q3
1330	Nguyễn Thị Thuỷ	18/02/1987	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non 20/10	3.2.2	Q3
1331	Phạm Thị Ngọc Quyên	04/05/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Ánh Mai	3.2.2	Q3
1332	Nguyễn Thị Huệ	24/03/1978	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Ánh Mai	3.2.2	Q3
1333	Lê Huỳnh Như	18/08/1996	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Ánh Mai	3.2.2	Q3
1334	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/07/1984	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Ánh Mai	3.2.2	Q3
1335	Nguyễn Thị Anh Đào	13/12/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Bình Trị Đông	3.2.2	Q3
1336	Đào Thị Ngọc Liên	10/10/1988	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Bình Trị Đông	3.2.2	Q3

1337	Nguyễn Thị Ngọc Hưng	04/06/1987	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Cẩm Tú	3.2.2	Q3
1338	Nguyễn Thị Kim Thanh	22/11/1982	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Cẩm Tú	3.2.2	Q3
1339	Đoàn Thị Lan Phương	23/09/1999	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Cát Đằng	3.2.2	Q3
1340	Trần Thị Hồng Thắm	13/09/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Cát Đằng	3.2.2	Q3
1341	Lê Thị Kiều Diễm	26/03/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Cát Đằng	3.2.2	Q3
1342	Âu Thị Vui	13/06/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Dạ Lý Hương	3.2.2	Q3
1343	Trần Thị Mỹ Hạnh	06/05/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Dạ Lý Hương	3.2.2	Q3
1344	Vũ Thị Hải Yến	13/05/1977	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Đào	3.2.2	Q3
1345	Cao Thị Thanh	06/12/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Đào	3.2.2	Q3
1346	Trần Thị Kim Nga	15/09/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Hồng	3.2.2	Q3
1347	Nguyễn Thị Kim Loan	29/03/1970	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Hồng	3.2.2	Q3

1348	Phạm Thị Tố Như	30/12/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Phượng	3.2.2	Q3
1349	Đỗ Thị Thanh Vui	10/06/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoàng Anh	3.2.2	Q3
1350	Phạm Thị Kim Thảo	29/08/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoàng Anh	3.2.2	Q3
1351	Nguyễn Thị Nhành	06/03/1985	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hồng Ngọc	3.2.2	Q3
1352	Nguyễn Kim Nguyên	25/08/1988	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hồng Ngọc	3.2.2	Q3
1353	Nguyễn Thanh Trúc	26/12/1987	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hồng Ngọc	3.2.2	Q3
1354	Mai Thị Hoàng Oanh	01/04/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hương Sen	3.2.2	Q3
1355	Nguy Điền Dạ Thảo	21/04/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hương Sen	3.2.2	Q3
1356	Trần Thị Minh Phương	04/11/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Mai Vàng	3.2.2	Q3
1357	Lưu Phương Nhật	07/10/1998	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Mai Vàng	3.2.2	Q3
1358	Hà Thị Thủy Tiên	22/06/1982	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Sen Hồng	3.2.2	Q3

1359	Dương Thị Mộng Thu	09/12/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Sen Hồng	3.2.2	Q3
1360	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/10/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Sen Hồng	3.2.2	Q3
1361	Phạm Thị Kim Thành	19/12/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Sen Hồng	3.2.2	Q3
1362	Phạm Thị Ngọc Trân	19/09/1985	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Tân Tạo	3.2.2	Q3
1363	Lý Thị Ánh Nguyệt	20/09/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Tân Tạo A	3.2.2	Q3
1364	Nguyễn Hoàng Anh Thư	08/12/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Tân Tạo A	3.2.2	Q3
1365	Nguyễn Thị Hoàng Trúc	17/03/1994	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Tân Tạo A	3.2.2	Q3
1366	Lê Thị Tuyết Anh	04/07/1985	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Tân Tạo A	3.2.2	Q3
1367	Hà Kim Tuyền	24/05/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Thiên Tuế	3.2.2	Q3
1368	Trần Thị Ngọc Yến	22/06/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Thiên Tuế	3.2.2	Q3
1369	Hồ Thị Loan Trinh	12/08/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Thiết Mộc Lan	3.2.2	Q3

1370	Kiều Ngọc Lan Thanh	22/09/1998	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Thiết Mộc Lan	3.2.2	Q3
1371	Nguyễn Thị Ngọc Ẩn	20/05/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Trúc Đào	3.2.2	Q3
1372	Lê Bảo Thúy	18/05/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Trúc Đào	3.2.2	Q3
1373	Dương Kim Yến	09/02/1993	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Trúc Đào	3.2.2	Q3
1374	Trần Thị Vân Anh	24/12/1990	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Mầm non TT Mai Anh	3.2.2	Q3
1375	Lê Ái Sơn Hà	24/05/1969	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Mầm non TT Mặt Trời Nhỏ	3.2.2	Q3
1376	Nguyễn Xuân Hưng	31/05/1997	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Mầm non TT Mặt Trời Nhỏ	3.2.2	Q3
1377	Ngô Thị Mỹ Dung	05/12/1988	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Mầm non TT Mặt Trời Nhỏ	3.2.2	Q3
1378	Ngô Thị Ánh Tuyết	26/06/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS An Lạc	3.2.2	Q3
1379	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/12/1997	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS An Lạc	3.2.2	Q3
1380	Trần MInh Phương	20/11/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS An Lạc	3.2.2	Q3

1381	Phạm Vĩnh Phú	28/07/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1382	Phạm Văn Thường	20/07/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1383	Đào Thị Anh	18/01/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1384	Đoàn Ngọc Nữ	06/09/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1385	Phạm Xuân Huy	12/03/1993	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1386	Nguyễn Minh Tuấn	18/08/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1387	Trần Thị Thanh Tâm	20/02/1975	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1388	Nguyễn Thị Vân	07/05/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1389	Phạm Đình Quý	20/10/1985	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1390	Nguyễn Văn Minh	21/02/1973	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3
1391	Lê Văn Lên	10/10/1982	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	3.2.2	Q3

1392	Trần Thị Ngọc Dung	28/09/1977	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Trị Đông	3.2.2	Q3
1393	Tằng Mành Sồi	28/05/1993	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Trị Đông	3.2.2	Q3
1394	Trần Như Lý	27/07/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Trị Đông A	3.2.2	Q3
1395	Huỳnh Thành Duy	13/01/1988	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Trị Đông A	3.2.2	Q3
1396	Võ Vinh Sang	05/03/1986	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Trị Đông A	3.2.2	Q3
1397	Nguyễn Huy Hải	02/04/1986	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Trị Đông A	3.2.2	Q3
1398	Tạ Minh Khang	13/06/1985	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	3.2.2	Q3
1399	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	3.2.2	Q3
1400	Nguyễn Văn Hiếu	29/01/1987	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Lạc Long Quân	3.2.2	Q3
1401	Nguyễn Thị Luân	08/05/1978	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Lạc Long Quân	3.2.2	Q3
1402	Cao Thị Mỹ Dung	16/06/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Lạc Long Quân	3.2.2	Q3

1403	Lê Nguyễn Ngọc Hân	23/04/1983	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Lý Thường Kiệt	3.2.2	Q3
1404	Trần Thị Như Hạ	22/03/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Lý Thường Kiệt	3.2.2	Q3
1405	Huỳnh Phạm Hữu Thành	22/04/1985	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Lý Thường Kiệt	3.2.2	Q3
1406	Hồ Thanh Danh	24/09/1975	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	3.2.2	Q3
1407	Lê Văn Út	20/10/1969	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	3.2.2	Q3
1408	Lê Minh Tấn	02/03/1986	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	3.2.2	Q3
1409	Nguyễn Trọng Tiền	02/09/1994	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	3.2.2	Q3
1410	Đỗ Thị Ngọc Hương	04/11/1978	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo	3.2.2	Q3
1411	Nguyễn Đặng Thùy Ngân	15/10/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo	3.2.2	Q3
1412	Trần Thanh Bình	11/10/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo	3.2.2	Q3
1413	Trần Dương Trung Hiếu	07/06/1993	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	3.2.2	Q3

1414	Võ Văn Thức	15/05/1986	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 1	3.2.2	Q3
1415	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12/12/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 1	3.2.2	Q3
1416	Nguyễn Văn Tân	18/11/1973	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 2	3.2.2	Q3
1417	Lê Thị Thùy Trang	25/11/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 2	3.2.2	Q3
1418	Châu Thanh Phong	02/10/1986	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 2	3.2.2	Q3
1419	Lý Hồng Nhung	05/10/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 2	3.2.2	Q3
1420	Nguyễn Thị Cẩm Yến	27/6/1685	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 3	3.2.2	Q3
1421	Lê Ngọc Hồng Anh	08/06/1996	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 3	3.2.2	Q3
1422	Phạm Thị Yến Nhi	11/10/1992	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 3	3.2.2	Q3
1423	Văn Thụy Cẩm Nguyên	12/01/1996	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 3	3.2.2	Q3
1424	Trịnh Văn Nhân	26/11/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 3	3.2.2	Q3

1425	Võ Duy Phong	06/06/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Long	3.2.2	Q3
1426	Lê Thị Ánh Nguyệt	18/10/1974	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học	3.2.2	Q3
1427	Nguyễn Phúc Quỳnh	17/10/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học	3.2.2	Q3
1428	Trần Thị Luyến	10/04/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Thuận	3.2.2	Q3
1429	Hùynh Thanh Phong	01/01/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bình Thuận	3.2.2	Q3
1430	Đặng Thị Kim Hương	27/02/1972	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	3.2.2	Q3
1431	Lê Thị Như Quỳnh	03/08/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	3.2.2	Q3
1432	Lê Thi Thu Trang	20/08/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	3.2.2	Q3
1433	Trần Anh Thìn	25/04/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	3.2.2	Q3
1434	Lê Thị Trang	02/10/1995	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	3.2.2	Q3
1435	Bành Ngọc Tuyền	06/12/1968	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Kim Đồng	3.2.2	Q3

1436	Nguyễn Hữu Nhân	11/07/1988	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Kim Đồng	3.2.2	Q3
1437	Nguyễn Thị Xuân Hoàng	19/12/1979	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Kim Đồng	3.2.2	Q3
1438	Vũ Văn Phong	09/09/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Kim Đồng	3.2.2	Q3
1439	Nguyễn Thị Ngọc Linh	02/03/1975	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	3.2.2	Q3
1440	Ôn Quốc Khánh	31/03/2002	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	3.2.2	Q3
1441	Nguyễn Thị Ngọc Thu	04/06/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	3.2.2	Q3
1442	Hà Thị Kim Ngân	25/09/1989	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	3.2.2	Q3
1443	Nguyễn Huỳnh Thị Lệ	01/12/1968	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Ngô Quyền	3.2.2	Q3
1444	Tào Thị Diễm Phúc	03/08/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Ngô Quyền	3.2.2	Q3
1445	Phạm Thị Mai Tiên	18/08/1988	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Ngô Quyền	3.2.2	Q3
1446	Lê Hồng Phượng	17/11/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Phù Đổng	3.2.2	Q3

1447	Mai Phương Trúc	20/12/1994	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Phù Đổng	3.2.2	Q3
1448	Võ Thanh Tâm	15/4/0979	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Phù Đổng	3.2.2	Q3
1449	Dương Thiện Trần Diễm	20/03/1976	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Tân Tạo A	3.2.2	Q3
1450	Phạm Thị Hòa	05/10/1982	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Trần Văn Ơn	3.2.2	Q3
1451	Lê Thị Phương Thủy	29/04/1974	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Trần Văn Ơn	3.2.2	Q3
1452	Lê Giang Tân	20/11/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Trần Văn Ơn	3.2.2	Q3
1453	Nguyễn Thành Hưng	23/08/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Trần Văn Ơn	3.2.2	Q3
1454	Nguyễn Bùi Hoàng Thanh	02/05/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Lạc Hồng	3.2.2	Q3
1455	Trần Võ Quang Minh	02/03/1991	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	3.2.2	Q3
1456	Hoàng Đức Phương Tần	02/04/1993	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	3.2.2	Q3
1457	Nguyễn Hữu Uyên Lam	27/03/1974	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	Q3

1458	Nguyễn Thị Hằng Năm	25/06/1983	CBCC	Quận 5	UBND Phường 2	3.2.2	Q3
1459	Phạm An Hạ	14/09/1981	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	3.2.2	Q3
1460	Nguyễn Thành Trung	31/10/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	3.2.2	Q3
1461	Trương Thị Thanh Xuân	15/01/1983	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	3.2.2	Q3
1462	Trịnh Ngọc Tấn Đạt	11/08/1981	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	3.2.2	Q3
1463	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	15/09/1995	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	3.2.2	Q3
1464	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	3.2.2	BC
1465	Phùng Văn Lâm	02/05/1966	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1466	Lương Thị Bích Trâm	08/03/1987	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1467	Trương Nguyễn Hoài Thanh	27/09/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1468	Hồ Trọng Nhân	30/06/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.2	Q3

1469	Võ Trần Chí	12/07/1993	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1470	Đỗ Thị Xuân Hoa	17/01/1972	CBCC	Quận 5	UBND Phường 8	3.2.2	Q3
1471	Nguyễn Thành Tuyến	05/09/1987	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.2	Q3
1472	Lâm Ngọc Yến	13/12/1992	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.2	Q3
1473	Lý Thừa Thông	15/11/1998	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.2	Q3
1474	Trương Minh Tuấn	08/11/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.2	Q3
1475	Nguyễn Hoàng Thiện	18/01/1999	CBCC	Quận 5	UBND Phường 14	3.2.2	Q3
1476	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/12/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.2	Q3
1477	Đỗ Minh Nhật	17/09/1987	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	3.2.2	Q3
1478	Nguyễn Thế Quý	25/07/1985	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	3.2.2	Q3
1479	Lê Văn Hiếu	8/14/1985	NLĐ	Quận 10	Trung tâm Thể dục thể thao	3.2.2	Q3

1480	Từ Tiến Đạt	03/12/1991	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	3.2.2	Q3
1481	Lê Dung	16/11/1984	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	3.2.2	Q3
1482	Nguyễn Đình Trung	08/02/1991	CBCC	Quận 10	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1483	Tăng Tự Do	01/09/1980	CBCC	Quận 10	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1484	Trần Trung Kiên	08/07/1990	CBCC	Quận 10	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1485	Lương Thành Danh	03/03/1990	CBCC	Quận 10	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1486	Nguyễn Danh Quang	09/07/2000	CBCC	Quận 10	UBND Phường 7	3.2.2	Q3
1487	Lê Hoàng Minh	01/01/1980	CBCC	Quận 10	UBND Phường 9	3.2.2	Q3
1488	Dương Tiến Đạt	16/03/1973	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	3.2.2	Q3
1489	Trần Minh Hiếu	08/09/1985	CBCC	Quận 10	UBND Phường 12	3.2.2	Q3
1490	Trần Quang Triệu	15/04/1967	CBCC	Sở GTVT	Phòng Pháp chế	3.2.3	Q3

1491	Ngô Đăng khoa	07/10/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.2.3	Q3
1492	Đinh Văn Dũng	21/11/1971	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.2.3	Q3
1493	Đỗ Thị Ánh Tuyết	19/02/1977	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.3	Q3
1494	Trần Thị Thiên Trang	30/03/1989	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.3	Q3
1495	Huỳnh Bá Toàn	21/04/1998	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	3.2.3	Q3
1496	Nguyễn Lê Thiên Thanh	30/11/1985	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.3	Q3
1497	Trần Công Trung Dũng	3/7/1970	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.3	Q3
1498	Nguyễn Thị Minh Phương	03/02/1981	CBCC	Sở Du lịch		3.2.3	Q3
1499	Trần Chí Vĩ	11/11/1974	CBCC	Ban Dân tộc		3.2.3	Q3
1500	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1501	Vũ Đế Anh	30/7/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3

1502	Nguyễn Thụy Châu Dung	19/10/1987	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1503	Phạm Quang Duy	14/02/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1504	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1505	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1506	Nguyễn Thị Ngọc Hương	18/01/1971	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1507	Đinh Hùng Thanh Phương	19/3/1988	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1508	Phạm Phương Thảo	24/7/1988	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1509	Hình Thị Minh Trang	04/5/1990	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.3	Q3
1510	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/08/1995	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.3	Q3
1511	Trần Anh Kiệt	03/01/1989	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.3	Q3
1512	Nguyễn Thị Phương Oanh	09/05/1987	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.3	Q3

1513	Nguyễn Duy Khang	25/10/1985	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.3	Q3
1514	Nguyễn Thị Thanh Thúy	06/04/1977	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	3.2.3	Q3
1515	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.3	Q3
1516	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/4/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tư pháp huyện	3.2.3	BC
1517	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.3	BC
1518	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.3	BC
1519	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.3	BC
1520	Ngô Thành Nhân	05/03/1995	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.3	BC
1521	Trần Thị Phượng Hằng	01/04/1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	3.2.3	BC
1522	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	16/06/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.3	BC
1523	Đoàn Văn Tài	25/07/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.3	BC

1524	Nguyễn Văn Hoàng	23/05/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	3.2.3	BC
1525	Nguyễn Công Toàn	30/08/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	3.2.3	BC
1526	Phan Minh Trọng	08/01/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	3.2.3	BC
1527	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	3.2.3	BC
1528	Nguyễn Thành Trung	07/11/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	3.2.3	BC
1529	Trần Thị Tường Vi	25/11/1998	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	3.2.3	Q3
1530	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.3	Q3
1531	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.3	Q3
1532	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	3.2.3	Q3
1533	Nguyễn Hữu Uyên Lam	27/03/1974	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.3	Q3
1534	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	3.2.3	BC

1535	Trịnh Quý Phấn	05/02/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	3.2.3	Q3
1536	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/12/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.3	Q3
1537	Nguyễn Thành Tuyến	05/09/1987	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.3	Q3
1538	Lâm Ngọc Yến	13/12/1992	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.3	Q3
1539	Lý Thừa Thông	15/11/1998	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.3	Q3
1540	Trương Minh Tuấn	08/11/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.3	Q3
1541	Trần Quốc Đạt	11/07/1992	VC	Quận 10	Trung tâm Y tế	3.2.3	Q3
1542	Lê Dung	16/11/1984	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	3.2.3	Q3
1543	Nguyễn Ngọc Thạnh	08/07/1980	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	3.2.4a	Q3
1544	Huỳnh Văn Tấn Đạt	20/02/1988	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	3.2.4a	Q3
1545	Phạm Trọng Nguyên	03/01/1979	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	3.2.4a	Q3

1546	Thân Trọng Thanh	16/06/1995	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	3.2.4a	Q3
1547	Nguyễn Đông Hà	07/03/1971	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	3.2.4a	Q3
1548	Trần Mai Vỹ	24/11/1972	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.4a	Q3
1549	Trần Thị Thiên Trang	30/03/1989	CBCC	Quận 1	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.4a	Q3
1550	Dương Bá Hà	11/08/1976	CBCC	Quận 1	Phòng Kinh tế	3.2.4a	Q3
1551	Nguyễn Trần Duy Linh	15/02/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	3.2.4a	Q3
1552	Nguyễn Thị Bé Tư	20/11/1991	CBCC	Quận 1	UBND Phường Đa Kao	3.2.4a	Q3
1553	Nguyễn Thụy Mai Huyền	11/08/1990	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	3.2.4a	Q3
1554	Thái Phượng Linh	05/08/1977	VC	BV Mắt	Phòng KH TH	3.2.4a	Q3
1555	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	3.2.4a	TĐ
1556	Đặng Văn Thành	1990	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	3.2.4a	TĐ

1557	Lê Nguyễn Phương Uyên	21/06/1997	CBCC	Sở Du lịch		3.2.4a	Q3
1558	Lê Nguyễn Phương Uyên	21/06/1997	CBCC	Sở Du lịch		3.2.4a	Q3
1559	Lưu Trịnh Hoàn An	27/04/1991	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	3.2.4a	TĐ
1560	Trần Thị Huyền Trang	23/08/2001	NLĐ	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	3.2.4a	TĐ
1561	Bùi Thị Hồng Vân	15/6/1973	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3
1562	Nguyễn Thụy Châu Dung	19/10/1987	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3
1563	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3
1564	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3
1565	Vũ Thị Thanh Huyền	13/8/1986	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3
1566	Hồ Quốc Khánh	03/9/1978	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3
1567	Hình Thị Minh Trang	04/5/1990	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	3.2.4a	Q3

1568	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	3.2.4a	TĐ
1569	Đặng Văn Thành	1990	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	3.2.4a	TĐ
1570	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.4a	Q3
1571	Hồ Trung Hiếu	16/10/1974	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	3.2.4a	Q3
1572	Nguyễn Đông Hà	07/03/1971	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	3.2.4a	Q3
1573	Nguyễn Thị Ngọc Mai	22/01/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Sen 2	3.2.4a	BC
1574	Nguyễn Thị Hồng Mai	25/12/1984	VC	Huyện Bình Chánh	Trưởng Mầm non Hoa Phượng 1	3.2.4a	BC
1575	Phan Huy Bình	01/12/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện	3.2.4a	BC
1576	Nguyễn Lương Trung Toán	26/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.4a	BC
1577	Trần Thị Ngọc Nữ	27/06/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.4a	BC
1578	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/4/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tư pháp huyện	3.2.4a	BC

1579	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.4a	BC
1580	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.4a	BC
1581	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	3.2.4a	BC
1582	Kiều Nguyệt Thanh Liên	14/12/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	3.2.4a	BC
1583	Đỗ Thanh Thủy	15/01/1977	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.4a	BC
1584	Nguyễn Tiến Sơn	14/09/1977	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	3.2.4a	BC
1585	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	09/11/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.4a	BC
1586	Lê Thị Ánh	02/07/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.4a	BC
1587	Nguyễn Minh Luân	13/08/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.4a	BC
1588	Nguyễn Thị Thiên Thảo	25/09/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.4a	BC
1589	Phạm Thị Ngọc Trúc	29/01/1999	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.4a	BC

1590	Đào Hữu Hoài Thanh	20/01/1999	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	3.2.4a	BC
1591	Trương Văn Phúc	03/02/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	3.2.4a	BC
1592	Phan Minh Trọng	08/01/1992	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	3.2.4a	BC
1593	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	3.2.4a	BC
1594	Bùi Phước Hậu	10/08/1976	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	3.2.4a	BC
1595	Nguyễn Thành Trung	07/11/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	3.2.4a	BC
1596	Nguyễn Thị Bích Hiền	16/03/1980	CBCC	UB Về người VN ở NN		3.2.4a	Q3
1597	Y Thắng	18/10/1984	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	3.2.4a	Q3
1598	Trương Phạm Lan Phương	31/05/1984	CBCC	Quận Tân Phú	Văn phòng UBND	3.2.4a	Q3
1599	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/3/1988	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Hoa Lan	3.2.4a	Q3
1600	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.4a	Q3

1601	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	3.2.4a	Q3
1602	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	3.2.4a	Q3
1603	Nguyễn Hữu Uyên Lam	27/03/1974	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.4a	Q3
1604	Nguyễn Thị Thanh Trang	16/04/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	3.2.4a	BC
1605	Đặng Hoàng Minh	07/04/1974	CBCC	Quận 5	UBND Phường 10	3.2.4a	Q3
1606	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/12/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.4a	Q3
1607	Nguyễn Thành Tuyến	05/09/1987	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.4a	Q3
1608	Lâm Ngọc Yến	13/12/1992	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.4a	Q3
1609	Lý Thừa Thông	15/11/1998	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.4a	Q3
1610	Trương Minh Tuấn	08/11/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 11	3.2.4a	Q3
1611	Đỗ Minh Nhật	17/09/1987	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	3.2.4a	Q3

1612	Hồ Thị Ngọc Lài	03/01/1983	CBCC	Quận 10	UBND Phường 9	3.2.4a	Q3
1613	Đặng Quỳnh Như	19/10/1996	CBCC	Quận 10	UBND Phường 9	3.2.4a	Q3
1614	Trần Minh Hiếu	08/09/1985	CBCC	Quận 10	UBND Phường 12	3.2.4a	Q3
1615	Phú Minh Thông	01/06/1961	Người có uy tín	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Thái Bình	3.2.4a	Q3
1616	Huỳnh Thị Thanh	09/03/1975	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	3.2.4a	Q3
1617	Lê Bửu	25/12/1987	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.3	Q3
1618	Nguyễn Tấn Lộc	22/03/2000	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.3	Q3
1619	Hứa Hoàng Đừng	24/11/1994	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 3	4.2.3	Q3
1620	Từ Chí Tiến	26/09/1984	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 3	4.2.3	Q3
1621	Nguyễn Trần Quốc Vinh	29/09/1977	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm	4.2.3	Q3
1622	Vũ Mạnh Hưng	15/03/1985	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	4.2.3	TĐ

1623	Trần Lệ Phương	17/06/1978	CBCC	Ban Dân tộc		4.2.3	Q3
1624	Vương Vĩnh Phú	23/10/1985	CBCC	Ban Dân tộc		4.2.3	Q3
1625	Phạm Quang Duy	14/02/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.3	Q3
1626	Nguyễn Thành Lê	06/02/1986	CBCC	Sở XD	Văn phòng	4.2.3	Q3
1627	Nguyễn Ngọc Huy	02/11/1983	CBCC	Sở XD	Đội Thanh tra địa bàn quận Phú Nhuận	4.2.3	Q3
1628	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.3	TĐ
1629	Nguyễn Hà Minh Tâm	1980	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.3	TĐ
1630	Nguyễn Nam Trung	12/3/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.3	Q3
1631	Phạm Thị Thanh Tuyền	28/11/1979	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.3	Q3
1632	Cù Ngọc Đức	20/10/1981	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.3	Q3
1633	Nguyễn Duy Linh	12/08/1983	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.3	Q12

1634	Lê Hồ Vũ An	05/07/1992	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh	4.2.3	BC
1635	Trần Lê Bảo Ngọc	18/08/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Nội vụ	4.2.3	BC
1636	Nguyễn Lương Trung Toán	26/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.3	BC
1637	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.3	BC
1638	Lâm Thị Diễm Trang	03/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.3	BC
1639	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.3	BC
1640	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	4.2.3	BC
1641	Bùi Thị Thanh Hồng	01/06/1983	NLĐ		BV Hùng Vương	4.2.3	Q3
1642	Nguyễn Tiến Đạt	06/01/1987	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	4.2.3	Q3
1643	Mai Thị Thu Vân	17/08/1990	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Tân Thới	4.2.3	Q3
1644	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.3	Q3

1645	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.3	Q3
1646	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.3	Q3
1647	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.3	Q3
1648	Nguyễn Xuân Vĩnh	15/07/1977	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.3	Q3
1649	Nguyễn Công Danh	16/07/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	4.2.3	Q3
1650	Hồ Bảo Anh	28/12/1989	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	4.2.3	Q3
1651	Lê Đặng Hoàng Minh	06/12/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	4.2.3	Q3
1652	Tăng Quảng Tường	19/10/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 12	4.2.3	Q3
1653	Nguyễn Thế Quý	25/07/1985	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	4.2.3	Q3
1654	Lê Bửu	25/12/1987	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.4	Q3
1655	Nguyễn Tấn Lộc	22/03/2000	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.4	Q3

1656	Đặng Tuấn Nam	24/6/1986	CBCC	TP. HCM	Ban tiếp công dân	4.2.4	Q3
1657	Phạm Đức Tâm	25/09/1987	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	4.2.4	Q3
1658	Nguyễn Thanh Tuấn	27/07/1993	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	4.2.4	Q3
1659	Ngô Thị Kim Trúc	29/04/1989	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm	4.2.4	BC
1660	Ngô Phước Hiếu	05/06/1983	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	4.2.4	Q3
1661	Lưu Hồng Châu	06/09/1978	CBCC	Ban Dân tộc		4.2.4	Q3
1662	Phạm Quang Duy	14/02/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.4	Q3
1663	Nguyễn Thành Lê	06/02/1986	CBCC	Sở XD	Văn phòng	4.2.4	Q3
1664	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.4	TĐ
1665	Nguyễn Hà Minh Tâm	1980	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.4	TĐ
1666	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.4	Q3

1667	Nguyễn Nam Trung	12/3/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.4	Q3
1668	Phạm Thị Thanh Tuyền	28/11/1979	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.4	Q3
1669	Cù Ngọc Đức	20/10/1981	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.4	Q3
1670	Nguyễn Lương Trung Toán	26/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.4	BC
1671	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.4	BC
1672	Lâm Thị Diễm Trang	03/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.4	BC
1673	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.4	BC
1674	Thiều Nguyễn Thanh Quang	17.7.1996	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	4.2.4	BC
1675	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	4.2.4	BC
1676	Đặng Thị Ánh Loan	07/11/1970	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	4.2.4	BC
1677	Bùi Thị Thanh Hồng	01/06/1983	NLĐ		BV Hùng Vương	4.2.4	Q3

1678	Lê Thanh Phong	15/3/1987	VC	Sở Tư Pháp	Trung tâm Thông tin và tư vấn công chứng	4.2.4	Q3
1679	Mai Quốc Khang	01/11/1998	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Lê Thánh Tông	4.2.4	Q3
1680	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.4	Q3
1681	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.4	Q3
1682	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.4	Q3
1683	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.4	Q3
1684	Phạm Minh Thiện	22/11/1965	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.4	Q3
1685	Phạm Mỹ Lệ	15/10/1971	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.4	Q3
1686	Tào Mỹ Lệ	31/08/1978	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.4	Q3
1687	Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu	20/08/1988	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.4	Q3
1688	Nguyễn Xuân Vĩnh	15/07/1977	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.4	Q3

1689	Nguyễn Thế Quý	25/07/1985	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	4.2.4	Q3
1690	Từ Tiến Đạt	03/12/1991	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	4.2.4	Q3
1691	Lê Bửu	25/12/1987	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.5	Q3
1692	Nguyễn Tấn Lộc	22/03/2000	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.5	Q3
1693	Đặng Tuấn Nam	24/6/1986	CBCC	TP. HCM	Ban tiếp công dân	4.2.5	Q3
1694	Đoàn Thế Công	16/01/1986	CBCC	Sở GTVT	Phòng TCCB	4.2.5	Q3
1695	Nghê Tấn Tài	05/05/1989	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	4.2.5	Q3
1696	Thái Thiện Thanh	05/25/1978	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	4.2.5	Q3
1697	Bùi Khuê Vân Hạc	10/30/1987	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	4.2.5	Q3
1698	Tạ Thị Lan Anh	13/12/1988	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lê Quý Đôn	4.2.5	Q3
1699	Đinh Thị Ngọc Thủy	21/05/1969	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lê Văn Thọ	4.2.5	Q3

1700	Trần Thị Lệ Thương	09/03/1980	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lương Thế Vinh	4.2.5	Q3
1701	Nguyễn Thị Hiền	08/11/1986	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lương Thế Vinh	4.2.5	Q3
1702	Lương Thị Ngân	06/05/1988	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Phạm Ngũ Lão	4.2.5	Q3
1703	Nguyễn Thị Kim Anh	21/01/1991	VC	Quận Gò Vấp	Trung tâm GDNN-GDTX	4.2.5	Q3
1704	Trịnh Việt Chương	1977	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.5	Q12
1705	Ung Ngọc Minh Châu	16/07/1982	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	4.2.5	Q3
1706	Vũ Hồng Hải	04/06/1981	CBCC	Sở QH-KT	Tổ CN mới và CĐS	4.2.5	Q3
1707	Trương Nguyễn Hồ Trúc Chi	22/7/1988	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4.2.5	Q3
1708	Nguyễn Thành Lê	06/02/1986	CBCC	Sở XD	Văn phòng	4.2.5	Q3
1709	Nguyễn Ngọc Huy	02/11/1983	CBCC	Sở XD	Đội Thanh tra địa bàn quận Phú Nhuận	4.2.5	Q3
1710	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.5	TĐ

1711	Trịnh Việt Chương	1977	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.5	TĐ
1712	Nguyễn Hà Minh Tâm	1980	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.5	TĐ
1713	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.5	Q3
1714	Nguyễn Nam Trung	12/3/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.5	Q3
1715	Phạm Thị Thanh Tuyền	28/11/1979	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.5	Q3
1716	Cù Ngọc Đức	20/10/1981	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.5	Q3
1717	Nguyễn Duy Linh	12/08/1983	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.5	Q12
1718	Trang Sĩ Sơn	15/07/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Bình Chánh	4.2.5	BC
1719	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	4.2.5	BC
1720	Bùi Thị Thanh Hồng	01/06/1983	NLĐ		BV Hùng Vương	4.2.5	Q3
1721	Nguyễn Tiến Đạt	06/01/1987	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	4.2.5	Q3

1722	Bùi Minh Trung	15/6/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3
1723	Huỳnh Thị Mỹ Nam	17/8/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3
1724	Phan Thị Hạnh	03/02/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3
1725	Nguyễn Quốc Thịnh	06/02/1975	CBCC	Quận Tân Phú	Văn phòng UBND	4.2.5	Q3
1726	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	12/08/1984	CBCC	Quận Tân Phú	Ủy ban MTTQ Việt Nam	4.2.5	Q3
1727	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.5	Q3
1728	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.5	Q3
1729	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.5	Q3
1730	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.5	Q3
1731	Đoàn Trung Tín	01/04/2001	NLĐ	Quận Bình Tân	Trường THCS Bình Hưng Hòa	4.2.5	Q3
1732	Phạm Minh Thiện	22/11/1965	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3

1733	Phạm Mỹ Lệ	15/10/1971	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3
1734	Tào Mỹ Lệ	31/08/1978	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3
1735	Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu	20/08/1988	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.5	Q3
1736	Nguyễn Xuân Vĩnh	15/07/1977	CBCC	Quận 5	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.5	Q3
1737	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/10/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 13	4.2.5	Q3
1738	Nguyễn Phú Minh	24/8/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 13	4.2.5	Q3
1739	Nguyễn Hoàng Lan	25/10/1990	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	4.2.5	Q3
1740	Lê Trần Ân	19/04/1983	VC	Quận 10	Trung tâm Y tế	4.2.5	Q3
1741	Nguyễn Tấn Lộc	22/03/2000	VC	Sở Xây dựng	TT QL Nhà và Giám định XD	4.2.6	Q3
1742	Bùi Công Mạnh	14/01/1982	CBCC	Sở GTVT	Phòng KH&ĐT	4.2.6	Q3
1743	Lưu Ngô Minh Duy	27/02/1990	VC	Sở GTVT	TT QL Đường thủy	4.2.6	Q3

1744	Ngô Đăng khoa	07/10/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.2.6	Q3
1745	Đinh Văn Dũng	21/11/1971	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.2.6	Q3
1746	Trần Minh Đức	29/12/1979	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Nội vụ	4.2.6	Q3
1747	Trần Phước Hà	02/01/1987	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH An Hội	4.2.6	Q3
1748	Nguyễn Thị Sáu	15/07/1986	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Kim Đồng	4.2.6	Q3
1749	Huỳnh Cao Thắng	20/08/1973	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lam Sơn	4.2.6	Q3
1750	Lê Thụy Phượng Linh	09/04/1977	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lê Văn Thọ	4.2.6	Q3
1751	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	01/12/1978	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lê Văn Thọ	4.2.6	Q3
1752	Nguyễn Thị Hồng Thắm	05/04/1983	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	4.2.6	Q3
1753	Nguyễn Thị Thu Hà	04/09/1984	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	4.2.6	Q3
1754	Nguyễn Đông Hà	07/03/1971	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3

1755	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q12
1756	Đặng Việt Anh Thảo	19/11/1993	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3
1757	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3
1758	Trương Bích Thủy	18/08/1988	CBCC	Quận 1	Phòng Nội vụ	4.2.6	Q3
1759	Trương Quốc Hùng	21/02/1985	CBCC	Quận 1	Phòng Nội vụ	4.2.6	Q3
1760	Nguyễn Tiến Hưng	27/05/1981	CBCC	Quận 1	Phòng Nội vụ	4.2.6	Q3
1761	Đào Duy Long	29/03/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.6	Q3
1762	Đoàn Tuấn Anh	25/06/1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.6	Q3
1763	Ngô Thị Kim Vy	29/10/1998	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.6	Q3
1764	Tạ Mỹ Xuyên	30/12/1990	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.6	Q3
1765	Hồ Bảo Uyên	02/03/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	4.2.6	Q3

1766	Trần Văn Thắng	13/07/1976	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	4.2.6	Q3
1767	Phạm Thị Thêm	10/02/1980	VC	Quận 1	Trường MN Lê Thị Riêng	4.2.6	Q3
1768	Lê Thanh Tương	10/01/1980	LLVT	BĐ BP TP.HCM	BPCK Cảng TP.HCM	4.2.6	BC
1769	Trần Đức Quang	28/08/1990	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Kiểm lâm	4.2.6	BC
1770	Trương Trung Kiên	05/05/1974	CBCC	Sở QH-KT	Phó Giám đốc Sở	4.2.6	Q3
1771	Lê Vũ	12/09/1970	CBCC	Sở QH-KT	Phòng Kế toán	4.2.6	Q3
1772	Lê Thị Kim Oanh	4/3/1982	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	4.2.6	Q3
1773	Trương Lê Thanh Huyền	2/28/1983	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	4.2.6	Q3
1774	Trần Thị Nguyệt Quỳnh	05/01/1983	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	4.2.6	Q3
1775	Bùi Thanh Bình	01/01/1990	CBCC	Ban Dân tộc		4.2.6	Q3
1776	Phạm Thị Xuân Hồng	30/8/1980	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.6	Q3

1777	Lê Phúc Đảm	25/3/1985	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.6	Q3
1778	Hồ Thị Thanh Hiếu	20/01/1989	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.6	Q3
1779	Tạ Hoàng Oanh	16/04/1970	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4.2.6	Q3
1780	Nguyễn Thị Thanh Loan	19/3/1979	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4.2.6	Q3
1781	Trương Nguyễn Hồ Trúc Chi	22/7/1988	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4.2.6	Q3
1782	Lê Viễn Phương	08/8/1980	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	4.2.6	Q3
1783	Trần Thụy Lan Phương	24/02/1982	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	4.2.6	Q3
1784	Phùng Thanh Huyền	03/09/1986	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	4.2.6	Q3
1785	Nguyễn Thanh Tâm	22/12/1990	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	4.2.6	Q3
1786	Võ Quang Minh	22/05/1989	CBCC	Sở ATTP	Phòng QLTC và GSNĐTP	4.2.6	Q3
1787	Nguyễn Thành Lê	06/02/1986	CBCC	Sở XD	Văn phòng	4.2.6	Q3

1788	Dương Hoàng Xuân Thủy	18/04/1982	CBCC	Sở XD	Phòng Phát triển nhà và thị trường bất động sản	4.2.6	Q3
1789	Ngô Thanh Liên	02/05/1991	CBCC	Sở XD	Phòng Phát triển nhà và thị trường bất động sản	4.2.6	Q3
1790	Trần Việt Bình	05/12/1975	CBCC	Sở XD	Phòng Phát triển nhà và thị trường bất động sản	4.2.6	Q3
1791	Phan Thị Thanh Mai	28/08/1995	CBCC	Sở Nội vụ	Phòng XD Chính quyền và Công tác thanh niên	4.2.6	Q3
1792	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.6	TĐ
1793	Nguyễn Hà Minh Tâm	1980	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.6	TĐ
1794	Doãn Thúy Ngân	04/05/1981	VC	TP. Thủ Đức	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh 1	4.2.6	TĐ
1795	Lê Ngọc Hồng Quốc	27/01/1988	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1796	Nguyễn Thị Hồng Liên	09/06/1972	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1797	Đàm Trung Hiếu	20/01/1983	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1798	Võ Kỳ Nam	29/08/1979	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3

1799	Võ Thanh Thủy	12/01/1982	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1800	Hồ Thanh Tuấn	21/08/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1801	Nguyễn Hiếu Dân	01/11/1986	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1802	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1803	Hồ Trung Hiếu	16/10/1974	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.6	Q3
1804	Phạm Thị Thanh Tuyền	28/11/1979	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.6	Q3
1805	Cù Ngọc Đức	20/10/1981	LLVT	BTL TP. HCM	Ban CHQS quận Tân Bình	4.2.6	Q3
1806	Nguyễn Đông Hà	07/03/1971	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3
1807	Phan Thanh Sang	19/02/1983	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3
1808	Đặng Việt Anh Thảo	19/11/1993	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3
1809	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	4.2.6	Q3

1810	Trần Thị Tuyết Trinh	02/01/1984	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	4.2.6	BC
1811	Huỳnh Hồng Hạnh	19/11/1991	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Thủy Tiên	4.2.6	BC
1812	Đỗ Nguyễn Bảo Anh	30/12/1974	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	4.2.6	BC
1813	Trương Thị Trâm	15/05/1973	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	4.2.6	BC
1814	Hồ Thị Xuân Kiều	23/07/1990	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	4.2.6	BC
1815	Phan Ngọc Hân	01/01/1980	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Bình Hưng	4.2.6	BC
1816	Cao Thanh Minh	31/8/2001	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	4.2.6	BC
1817	Huỳnh Kim Mộng	06/08/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trung tâm Y tế Huyện	4.2.6	BC
1818	Nguyễn Dương Kim Ngân	03/01/1999	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Nội vụ	4.2.6	BC
1819	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	4.2.6	BC
1820	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	4.2.6	BC

1821	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	4.2.6	BC
1822	Hoàng Thị Thanh Thúy	02/12/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	4.2.6	BC
1823	Lai Tú Quyên	03/08/1997	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	4.2.6	BC
1824	Nguyễn Tuyết Hồng	21/07/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	4.2.6	BC
1825	Trần Duy Kha	14/06/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Nhựt	4.2.6	BC
1826	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	16/06/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Kiên	4.2.6	BC
1827	Trần Thị Hồng Cúc	16/11/1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	4.2.6	BC
1828	Nguyễn Huỳnh Thùy Dương	09/06/1991	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	4.2.6	BC
1829	Lại Thị Kim Ngọc	23/07/1996	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	4.2.6	BC
1830	Mai Thị Xuân Mai	24/08/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	4.2.6	BC
1831	Trần Văn Hai	19/03/1965	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	4.2.6	BC

1832	Lâm Quốc Dũng	27/10/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	4.2.6	BC
1833	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	12/06/1994	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	4.2.6	BC
1834	Phạm Thị Bích Như	13/08/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	4.2.6	BC
1835	Nguyễn Mộng Thùy Dương	03/08/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	4.2.6	BC
1836	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	4.2.6	BC
1837	Bùi Phước Hậu	10/08/1976	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Qui Đức	4.2.6	BC
1838	Phạm Thành Đạt	01/01/1998	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	4.2.6	BC
1839	Phan Thị Hải Vân	18/04/1987	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	4.2.6	BC
1840	Vũ Thị Kiều Dung	16/07/1978	CBCC	UB Về người VN ở NN		4.2.6	Q3
1841	Nguyễn Thị Phương	20/08/1983	CBCC	UB Về người VN ở NN		4.2.6	Q3
1842	Nguyễn Hà Hoàng Vũ	10/03/1989	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	4.2.6	Q12

1843	Phạm Anh Tuấn	30/04/1979	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	4.2.6	Q12
1844	Trương Văn Đoàn	07/06/1981	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	4.2.6	Q3
1845	Lại Ngọc Quỳnh Quyên	28/11/1982	CBCC	Quận Tân Phú	Hội Cựu chiến binh Quận	4.2.6	Q3
1846	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.6	Q3
1847	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.6	Q3
1848	Lại Thị Phương Lan	05/01/1984	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	4.2.6	Q3
1849	Võ Hồng Hạnh	07/04/1985	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	4.2.6	Q3
1850	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.6	Q3
1851	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.6	Q3
1852	Trần Thị Phương Khanh	05/09/1988	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Nội vụ	4.2.6	Q3
1853	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/01/1996	CBCC	Quận 5	UBND Phường 2	4.2.6	Q3

1854	Phan Thanh Điệp	27/02/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	4.2.6	BC
1855	Võ Phương Duy	08/07/1991	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	4.2.6	BC
1856	Đinh Hữu Bình	27/08/1977	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	4.2.6	BC
1857	Đinh Thị Diễm Phương	10/07/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	4.2.6	BC
1858	Lê Chiến Thắng	05/11/1997	CBCC	Quận 5	UBND Phường 8	4.2.6	Q3
1859	Lâm Văn Quốc Trọng	03/07/1980	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	4.2.6	Q3
1860	Nguyễn Thị Phương	26/08/1984	CBCC	Quận 10	P. VH&TT	4.2.6	Q3
1861	Nguyễn Thị Kim Cúc	11/18/1973	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	4.2.6	Q3
1862	Từ Chí Quyền	05/11/1994	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	4.2.6	Q3
1863	Lương Thị Xuân Trang	09/01/1985	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	4.2.6	Q3
1864	Võ Thị Thanh Hiền	28/06/1979	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	4.2.6	Q3

1865	Nguyễn Thành Nhân		VC	Sở GTVT	BQL ĐS Đô thị	4.2.9	Q3
1866	Đoàn Thế Công	16/01/1986	CBCC	Sở GTVT	Phòng TCCB	4.2.9	Q3
1867	Phạm Đức Tâm	25/09/1987	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	4.2.9	Q3
1868	Trần Lê Bình An	10/02/1991	VC	Sở GTVT	TT QL GT công cộng	4.2.9	TĐ
1869	Trần Thu Hoa	13/06/1983	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	4.2.9	Q3
1870	Lương Nhật Bình	15/12/1982	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	4.2.9	Q3
1871	Ngô Đăng khoa	07/10/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.2.9	Q3
1872	Đinh Văn Dũng	21/11/1971	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.2.9	Q3
1873	Nguyễn Thanh Hải	8/12/1981	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	4.2.9	Q3
1874	Lê Khánh Tình	01/04/1993	CBCC	Quận 1	UBND Phường Phạm Ngũ Lão	4.2.9	Q3
1875	Đào Duy Long	29/03/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.9	Q3

1876	Đoàn Tuấn Anh	25/06/1992	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.9	Q3
1877	Ngô Thị Kim Vy	29/10/1998	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	4.2.9	Q3
1878	Lại Xuân Sự	06/07/1983	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	4.2.9	Q3
1879	Nguyễn Thị Hoa Phương	26/02/1999	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	4.2.9	Q3
1880	Hồ Bảo Uyên	02/03/1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	4.2.9	Q3
1881	Thái Huy	20/11/1994	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	4.2.9	Q3
1882	Nguyễn Đắc Triều	02/09/1981	CBCC	Huyện Cần Giờ	Phòng Kinh tế	4.2.9	CG
1883	Phạm Chí Thiên	02/11/1996	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Văn phòng	4.2.9	Q3
1884	Hứa Trần Anh Tuấn	22/11/1993	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	4.2.9	Q3
1885	Lưu Trịnh Hoàn An	27/04/1991	VC	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	4.2.9	TĐ
1886	Trần Thị Huyền Trang	23/08/2001	NLĐ	Sở Y tế	TT Y Tế TP. TĐ	4.2.9	TĐ

1887	Trương Trung Kiên	05/05/1974	CBCC	Sở QH-KT	Phó Giám đốc Sở	4.2.9	Q3
1888	Nguyễn Hồng Vân	25/4/1971	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	4.2.9	Q3
1889	Nguyễn Như Minh	26/12/1978	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QLQH KV1	4.2.9	Q3
1890	Nguyễn Đăng Quang	19/11/1984	CBCC	Sở QH-KT	Phòng QLQH KV2	4.2.9	Q3
1891	Lê Vũ	12/09/1970	CBCC	Sở QH-KT	Phòng Kế toán	4.2.9	Q3
1892	Lê Thị Kim Oanh	4/3/1982	CBCC	Sở QH-KT	Văn phòng	4.2.9	Q3
1893	Trần Thị Nguyệt Quỳnh	05/01/1983	CBCC	Sở QH-KT	Chuyên viên VP	4.2.9	Q3
1894	Hồ Quốc Khánh	03/9/1978	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.9	Q3
1895	Phạm Phương Thảo	24/7/1988	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	4.2.9	Q3
1896	Hồ Ngọc Việt	17/11/1980	CBCC	Sở XD	Văn phòng	4.2.9	Q3
1897	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.9	TĐ

1898	Nguyễn Hà Minh Tâm	1980	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	4.2.9	TĐ
1899	Lê Ngọc Hồng Quốc	27/01/1988	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.9	Q3
1900	Phạm Thị Hải	24/02/1971	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.9	Q3
1901	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.9	Q3
1902	Hồ Trung Hiếu	16/10/1974	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.9	Q3
1903	Nguyễn Nam Trung	12/3/1976	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	4.2.9	Q3
1904	Trương Văn Đông	25/09/1991	NLĐ	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Lại Hùng Cường	4.2.9	BC
1905	Nguyễn Thị Lệ Mai	21/12/1969	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Qui Đức	4.2.9	BC
1906	Hà Minh Khoa	12/12/1987	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Qui Đức	4.2.9	BC
1907	Nguyễn Duy Linh	22/06/1980	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Đa Phước	4.2.9	BC
1908	Lê Thanh Hoàng	15/01/1988	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Đa Phước	4.2.9	BC

1909	Nguyễn Hoàng Việt	14/05/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Kinh tế	4.2.9	BC
1910	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.9	BC
1911	Lâm Thị Diễm Trang	03/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.9	BC
1912	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	4.2.9	BC
1913	Tăng Ngọc Tuyền	29.12.1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	4.2.9	BC
1914	Lê Sơn	01/01/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Tân Quý Tây	4.2.9	BC
1915	Phạm Thị Bích Như	13/08/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	4.2.9	BC
1916	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	4.2.9	BC
1917	Nguyễn Trà My	08/12/1991	CBCC	Sở KH&ĐT	Văn phòng	4.2.9	Q3
1918	Lê Vĩnh Thịnh	09/07/1985	CBCC	Sở KH&ĐT	Phòng Hợp tác công tư	4.2.9	Q3
1919	Đoàn Thị Bích Ngọc	31/10/1997	CBCC	Sở KH&ĐT	Phòng Hợp tác công tư	4.2.9	Q3

1920	Vũ Thị Minh Hải	28/10/1981	CBCC	Sở Công Thương	Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường	4.2.9	BC
1921	Nguyễn Tiến Đạt	06/01/1987	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	4.2.9	Q3
1922	Nguyễn Cương Nghị	19/06/1983	NLĐ	Sở Tư Pháp	Phòng Công chứng số 3	4.2.9	TĐ
1923	Vũ Đại Bách Thụ Huy Sang	01/05/1983	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		4.2.9	Q3
1924	Trịnh Quốc Khánh	05/01/1976	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Lê Thánh Tông	4.2.9	Q3
1925	Nguyễn Huỳnh Minh Đức	19/09/1991	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Hiệp Tân	4.2.9	Q3
1926	Nguyễn Thị Kim Vân	30/06/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.9	Q3
1927	Nguyễn Tấn Thành	10/02/1985	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông	4.2.9	Q3
1928	Nguyễn Thị Ngọc Phương	27/10/1989	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Trị Đông	4.2.9	BC
1929	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/01/1983	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.9	Q3
1930	Phạm Thị Ngọc Dung	30/03/1982	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	4.2.9	Q3

1931	Huỳnh Xuân Thuận	15/11/1988	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Phượng Vỹ	4.2.9	Q3
1932	Lê Ngọc Quang	19/09/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	4.2.9	Q3
1933	Lưu Vĩnh Phúc	14/03/1987	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Tân Tạo	4.2.9	Q3
1934	Trương Thị Ngọc Hân	09/03/1982	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Tân Tạo	4.2.9	Q3
1935	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/08/1990	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học Tân Tạo	4.2.9	Q3
1936	Trần Võ Quang Minh	02/03/1991	CBCC	Quận 5	Văn phòng UBND	4.2.9	Q3
1937	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/01/1996	CBCC	Quận 5	UBND Phường 2	4.2.9	Q3
1938	Lê Anh Khoa	15/06/1989	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	4.2.9	Q3
1939	Ngô Thị Thanh Thư	11/03/1993	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	4.2.9	Q3
1940	Phan Mỹ Trân	16/09/1994	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	4.2.9	Q3
1941	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/10/1985	CBCC	Quận 5	UBND Phường 13	4.2.9	Q3

1942	Nguyễn Phú Minh	24/8/1988	CBCC	Quận 5	UBND Phường 13	4.2.9	Q3
1943	Nguyễn Thị Kim Cúc	11/18/1973	CBCC	Quận 10	P. TN&MT	4.2.9	Q3
1944	Nguyễn Hoàng Kim Phát	12/04/1993	VC	Quận 10	Trung tâm Y tế	4.2.9	Q3
1945	Từ Chí Quyền	05/11/1994	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	4.2.9	Q3
1946	Lê Dung	16/11/1984	CBCC	Quận 10	UBND Phường 5	4.2.9	Q3
1947	Lương Thị Xuân Trang	09/01/1985	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	4.2.9	Q3
1948	Võ Thị Thanh Hiền	28/06/1979	CBCC	Quận 10	UBND Phường 11	4.2.9	Q3
1949	Võ Phạm Trung Nghĩa	23/11/1995	CBCC	Quận 10	UBND Phường 14	4.2.9	Q3
1950	Nguyễn Văn Hơn	10/12/1972	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	5.2.1	Q3
1951	Ngô Toại Chương	10/06/1971	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.1	Q3
1952	Đặng Công Tuấn	24/05/1977	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.1	Q3

1953	Nguyễn Hữu Tài	05/11/1977	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.1	Q3
1954	Trần Thị Đảm	07/07/1976	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.1	Q3
1955	Lương Nguyễn Ngọc Trinh	15/12/1984	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	5.2.1	Q3
1956	Vũ Khánh Hưng	13/09/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 11	5.2.1	Q3
1957	Huỳnh Thị Bích Phượng	03/05/1982	VC	Quận Gò Vấp	Trường MN Mai Vàng	5.2.1	Q3
1958	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/10/1978	VC	Quận Gò Vấp	Trường MN Ngọc Lan	5.2.1	Q3
1959	Dương Thị Minh Nguyệt	23/12/1979	VC	Quận Gò Vấp	Trường MN Sơn Ca	5.2.1	Q3
1960	Lê Ngọc Khoa	09/03/1983	VC	Quận Gò Vấp	Trường TH Lê Văn Thọ	5.2.1	Q3
1961	Bùi Thị Thúy	13/08/1972	VC	Quận Gò Vấp	Trường THCS Nguyễn Trãi	5.2.1	Q3
1962	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	5.2.1	Q3
1963	Ngô Hải Yến	23/02/1976	CBCC	Quận 1	Phòng Nội vụ	5.2.1	Q3

1964	Phạm Thị Thu Giang	01/12/1976	CBCC	Quận 1	Phòng LĐ TB&XH	5.2.1	Q3
1965	Nguyễn Nguyệt Cầu	04/11/1979	CBCC	Quận 1	Phòng Y tế	5.2.1	Q3
1966	Nguyễn Thị Hương Lan	12/11/1981	CBCC	Quận 1	Phòng Y tế	5.2.1	Q3
1967	Nguyễn Thanh Hải	8/12/1981	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	5.2.1	Q3
1968	Hà Thị Thu Hương	20/12/1972	CBCC	Quận 1	Chi cục Thống kê	5.2.1	Q3
1969	Lê Hữu Luyện	25/04/1971	CBCC	Quận 1	Chi cục Thuế	5.2.1	Q3
1970	Phạm Văn Thêm	10/07/1972	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cô Giang	5.2.1	Q3
1971	Nguyễn Đoan Trang	01/11/1979	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	5.2.1	Q3
1972	Đặng Hữu Trí	31/10/1991	VC	Quận 1	Trường THCS Nguyễn Du	5.2.1	Q3
1973	Hồ Ngọc Thiện	01/12/1978	CBCC	Huyện Cần Giờ	Phòng Kinh tế	5.2.1	CG
1974	Võ Văn Phẳng	28/08/1982	CBCC	Huyện Cần Giờ	Phòng Kinh tế	5.2.1	CG

1975	Phạm Thị Phi	12/06/1980	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	5.2.1	Q3
1976	Nguyễn Thị Minh Phương	03/02/1981	CBCC	Sở Du lịch		5.2.1	Q3
1977	Hồ Phương Thanh Tài	22/06/1985	VC	BV Mắt	Phòng CNTT	5.2.1	Q3
1978	Phan Thị Kim Phúc	28/06/1976	CBCC	Ban Dân tộc		5.2.1	Q3
1979	Lâm Bỉnh Vinh	09/22/1978	CBCC	Ban Dân tộc		5.2.1	Q3
1980	Phạm Thị Xuân Hồng	30/8/1980	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	5.2.1	Q3
1981	Dương Phát Chiếu	07/6/1974	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	5.2.1	Q3
1982	Thái Thị Kim Hồng	08/01/1976	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	5.2.1	Q3
1983	Dương Hoàng Xuân Thủy	18/04/1982	CBCC	Sở XD	Phòng Phát triển nhà và thị trường bất động sản	5.2.1	Q3
1984	Nguyễn Hà Minh Tâm	1980	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	5.2.1	TĐ
1985	Nguyễn Thị Lan Hương	13/12/1977	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	5.2.1	Q3

1986	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	5.2.1	Q3
1987	Trần Hương Liên	26/07/1995	CBCC	Quận Tân Phú	KBNN	5.2.1	Q3
1988	Nguyễn Thị Ngọc Hương	01/02/1976	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Thủy Tiên	5.2.1	BC
1989	Huỳnh Thị Hoàng Cầm	02/04/1982	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	5.2.1	BC
1990	Nguyễn Thị Ý Nhi	16/07/1995	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	5.2.1	BC
1991	Nguyễn Thị Hồng Hương	31/01/1988	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Ngọc Lan	5.2.1	BC
1992	Lại Thị Kim Em	03/11/1986	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Thủy Tiên 1	5.2.1	BC
1993	Phạm Công Nhựt	14/10/1985	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Võ Văn Vân	5.2.1	BC
1994	Võ Thị Thanh Vân	30/4/1975	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Kim Đồng	5.2.1	BC
1995	Trần Văn Thành	29/04/1977	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Kiên	5.2.1	BC
1996	Nguyễn Thị Tuyết Sương	03/06/1990	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Bình Lợi	5.2.1	BC

1997	Nguyễn Thị Kim Phượng	18/04/1975	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	5.2.1	BC
1998	Nguyễn Thị Thanh Xuân	30/7/1982	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	5.2.1	BC
1999	Võ Thị Mỹ Nương	20/5/1998	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	5.2.1	BC
2000	Đoàn Thị Yến Vân	31/08/1972	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học An Phú Tây	5.2.1	BC
2001	Nguyễn Thị Kim Yến	18/03/1985	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học An Phú Tây	5.2.1	BC
2002	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/09/1976	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Rạch Già	5.2.1	BC
2003	Nguyễn Đình Chiến	05/02/1973	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Qui Đức	5.2.1	BC
2004	Nguyễn Phan Thanh Thủy	12/04/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.1	BC
2005	Nguyễn Thanh Hùng	24/05/1970	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Y tế	5.2.1	BC
2006	Nguyễn Ngọc Đan Tuyền	13/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tư pháp huyện	5.2.1	BC
2007	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.1	BC

2008	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.1	BC
2009	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.1	BC
2010	Huỳnh Vũ Long	15/01/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Lê Minh Xuân	5.2.1	BC
2011	Huỳnh Thị Kim Ân	20/07/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	5.2.1	BC
2012	Nguyễn Thanh Dòn	20/01/1972	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	5.2.1	BC
2013	Ngô Hoàng Hiển	16/07/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã An Phú Tây	5.2.1	BC
2014	Trần Thanh Huy	11/03/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	5.2.1	BC
2015	Hồ Văn Toàn	26/11/1977	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	5.2.1	BC
2016	Phạm Hoàng Minh	24/10/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	5.2.1	BC
2017	Nguyễn Thị Thắm	29/08/1984	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	5.2.1	BC
2018	Nguyễn Thị Thu Nga	09/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	5.2.1	BC

2019	Nguyễn Văn Tính	12/01/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Lợi	5.2.1	BC
2020	Trần Huỳnh Anh	19/09/1980	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	5.2.1	BC
2021	Trương Kim Phượng	10/04/1976	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	5.2.1	BC
2022	Cao Trường Đỉnh	11/01/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	5.2.1	BC
2023	Trần Minh Hoan	08/03/1967	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	5.2.1	BC
2024	Phạm Ngọc Hay	04/12/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	5.2.1	BC
2025	Nguyễn Hồng Đời	03/01/1990	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	5.2.1	BC
2026	Phan Thanh Nhã	15/10/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	5.2.1	BC
2027	Nguyễn Quốc Tuấn	24/03/1974	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	5.2.1	BC
2028	Võ Chiến Thắng	16/04/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	5.2.1	BC
2029	Lê Minh Hải	17/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	5.2.1	BC

2030	Nguyễn Ngọc Loan	06/09/1989	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Chánh	5.2.1	BC
2031	Huỳnh Thanh Yến	09/07/1977	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng Sở	5.2.1	Q3
2032	Trần Thị Hoa	01/3/1986	CBCC	Sở Tư Pháp	Phòng Tổ chức	5.2.1	Q3
2033	Nguyễn Thị Liễu	26/10/1978	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	5.2.1	Q3
2034	Lê Thị Hoàng My	20/11/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Online
2035	Huỳnh Thị Kim Vân	16/11/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Online
2036	Đinh Bảo Quốc	15/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Q3
2037	Nguyễn Phúc Tiến	29/5/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Online
2038	Phạm Thị Vy Thương	28/8/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Online
2039	Vũ Thị Hương	18/3/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Online
2040	Lê Phùng Ngọc Thanh Tuyền	22/5/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.1	Online

2041	Lê Quốc Cường	16/01/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	Văn phòng UBND	5.2.1	Q3
2042	Nguyễn Thanh Hòa	22/11/1968	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Online
2043	Vũ Thị Hội Diễm	20/07/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Online
2044	Nguyễn Ngọc Minh	26/10/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Online
2045	Phan Thống Nhứt	20/10/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Online
2046	Lê Thị Ngọc Bích	12/03/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3
2047	Trần Nhật Chiến	01/01/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3
2048	Tôn Long Ân	02/04/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3
2049	Nguyễn Thành Luân	20/06/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3
2050	Phạm Anh Tiên	30/07/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3
2051	Bùi Kim Trang	02/05/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3

2052	Nguyễn Minh Tiến	26/09/1993	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.1	Q3
2053	Bùi Minh Trung	15/6/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.1	Q3
2054	Lê Thị Hòa Bình	16/06/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.1	Q3
2055	Lê Thị Bích Ngọc	17/03/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.1	Q3
2056	Phạm Thị Thúy	09/10/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.1	Q3
2057	Hoàng Bảo Uyên	20/2/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.1	Q3
2058	Bùi Trần Ngọc Anh	27/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.1	Q3
2059	Nguyễn Việt Khoa	24/01/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.1	Q3
2060	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.1	Q3
2061	Lại Thu Uyên	24/11/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 5	5.2.1	Q3
2062	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.1	Q3

2063	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.1	Q3
2064	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.1	Q3
2065	Nguyễn Huy Nghị	08/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.1	Q3
2066	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/12/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.1	Q3
2067	Lý Thị Minh Hiển	01/12/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.1	Q3
2068	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.1	Q3
2069	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.1	Q3
2070	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.1	Q3
2071	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.1	Q3
2072	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.1	Q3
2073	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.1	Q3

2074	Đoàn Văn Mười	11/11/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 22	5.2.1	Q3
2075	Hồ Như Thủy	03/08/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.1	Q3
2076	Nguyễn Xuân Quỳnh	03/11/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.1	Q3
2077	Thới Thị Ngọc Huyền	12/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.1	Q3
2078	Lê Minh Hiếu	04/04/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 26	5.2.1	Q3
2079	Đặng Văn Khoa	18/11/1976	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		5.2.1	Q3
2080	Mai Đức Thọ	15/04/1972	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Y tế	5.2.1	Q12
2081	Lê Ngọc Lan Anh	15/07/1988	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.2.1	Q3
2082	Nguyễn Ngọc Trâm	13/4/1978	CBCC	Quận Tân Phú	Ủy ban MTTQ Việt Nam	5.2.1	Q3
2083	Trịnh Quốc Khánh	05/01/1976	VC	Quận Tân Phú	Trường TH Lê Thánh Tông	5.2.1	Q3
2084	Hoàng Thị Minh Huệ	18/05/1985	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Thiên Lý	5.2.1	Q3

2085	Huỳnh Ngọc Thùy	03/02/1974	VC	Quận Tân Phú	Trường MN Hoa Lan	5.2.1	Q3
2086	Huỳnh Thanh Bình	01/03/1976	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Trị Đông A	5.2.1	Q3
2087	Lại Thị Phương Lan	05/01/1984	CBCC	Quận Bình Tân	BND phường Bình Hưng H	5.2.1	Q3
2088	Trần Hoàng Dũng	14/08/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	5.2.1	Q3
2089	Nguyễn Thị Cẩm	20/10/1978	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	5.2.1	Q3
2090	Phạm Hạnh Thủy	14/07/1983	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Kinh tế	5.2.1	Q3
2091	Phan Thanh Hùng	31/10/1987	CBCC	Quận Bình Tân	Thanh tra	5.2.1	Q3
2092	Nguyễn Đức Thư	08/01/1982	CBCC	Quận Bình Tân	Thanh tra	5.2.1	Q3
2093	Lê Thị Duyên Anh	28/04/1975	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Phượng Vỹ	5.2.1	Q3
2094	Phạm Thị Thanh Hương	14/12/1974	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Phượng Vỹ	5.2.1	Q3
2095	Phạm Thị Ngọc Trang	11/02/1984	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Hoa Phượng Vỹ	5.2.1	Q3

2096	Nguyễn Thị Sơn Hà	11/12/1981	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	5.2.1	Q3
2097	Trương Thị Thanh Trang	20/01/1986	VC	Quận Bình Tân	Trường THCS Tân Tạo A	5.2.1	Q3
2098	Phạm Thị Tuyết Nga	07/12/1987	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Nội vụ	5.2.1	Q3
2099	Phạm Minh Thiện	22/11/1965	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.1	Q3
2100	Trần Nguyễn Thảo Quyên	22/05/1981	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.1	Q3
2101	Trần Kiến Trọng	04/04/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	5.2.1	Q3
2102	Chu Thị Thủy Tiên	18/03/1974	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	5.2.1	Q3
2103	Trần Thị Anh Tú	16/06/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	5.2.1	Q3
2104	Trần Thanh Ngọc	19/06/1977	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	5.2.1	Q3
2105	Trần Thanh Tùng	09/04/1984	CBCC	Quận 10	UBMTTQVN	5.2.1	Q3
2106	Phạm Hồng Hải	06/02/1977	VC	Quận 10	Trung tâm Thể dục thể thao	5.2.1	Q3

2107	Bùi Thị Tuyết Lan	08/02/1982	VC	Quận 10	Trung tâm Y tế	5.2.1	Q3
2108	Đặng Công Tuấn	24/05/1977	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.2	Q3
2109	Nguyễn Kiên Trung	24/09/1980	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	5.2.2	Q3
2110	Võ Phương Tùng	30/04/1981	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Thủy sản	5.2.2	BC
2111	Huỳnh Hữu Liêm	27/11/1990	CBCC	UBND Quận 8	Phòng TC-KH	5.2.2	Q3
2112	Nguyễn Thị Minh Phương	03/02/1981	CBCC	Sở Du lịch		5.2.2	Q3
2113	Vương Vĩnh Phú	23/10/1985	CBCC	Ban Dân tộc		5.2.2	Q3
2114	Phạm Thị Xuân Hồng	30/8/1980	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	5.2.2	Q3
2115	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	5.2.2	Q3
2116	Huỳnh Trung Tín	12/12/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.2	BC
2117	Nguyễn Ngọc Đan Tuyền	13/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tư pháp huyện	5.2.2	BC

2118	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.2	BC
2119	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.2	BC
2120	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.2	BC
2121	Chung Mỹ Duyên	18/05/1974	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	5.2.2	BC
2122	Trần Thị Thanh Thảo	12/03/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	5.2.2	BC
2123	Phạm Ngọc Hay	04/12/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	5.2.2	BC
2124	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	5.2.2	BC
2125	Lê Thị Hoàng My	20/11/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Online
2126	Huỳnh Thị Kim Vân	16/11/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Online
2127	Đinh Bảo Quốc	15/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Q3
2128	Nguyễn Phúc Tiến	29/5/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Online

2129	Phạm Thị Vy Thương	28/8/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Online
2130	Vũ Thị Hương	18/3/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Online
2131	Lê Phùng Ngọc Thanh Tuyền	22/5/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.2	Online
2132	Lê Quốc Cường	16/01/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	Văn phòng UBND	5.2.2	Q3
2133	Nguyễn Thanh Hòa	22/11/1968	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2134	Vũ Thị Hội Diễm	20/07/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2135	Nguyễn Ngọc Minh	26/10/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2136	Phan Thống Nhứt	20/10/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2137	Lê Thị Ngọc Bích	12/03/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2138	Trần Nhật Chiến	01/01/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2139	Tôn Long Ân	02/04/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3

2140	Nguyễn Thành Luân	20/06/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2141	Phạm Anh Tiên	30/07/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2142	Bùi Kim Trang	02/05/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2143	Nguyễn Minh Tiến	26/09/1993	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.2	Q3
2144	Bùi Minh Trung	15/6/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.2	Q3
2145	Lê Thị Hòa Bình	16/06/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.2	Q3
2146	Lê Thị Bích Ngọc	17/03/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.2	Q3
2147	Phạm Thị Thúy	09/10/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.2	Q3
2148	Hoàng Bảo Uyên	20/2/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.2	Q3
2149	Bùi Trần Ngọc Anh	27/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.2	Q3
2150	Nguyễn Việt Khoa	24/01/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.2	Q3

2151	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.2	Q3
2152	Lại Thu Uyên	24/11/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 5	5.2.2	Q3
2153	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.2	Q3
2154	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.2	Q3
2155	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.2	Q3
2156	Nguyễn Huy Nghị	08/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.2	Q3
2157	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/12/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.2	Q3
2158	Lý Thị Minh Hiển	01/12/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.2	Q3
2159	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.2	Q3
2160	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.2	Q3
2161	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.2	Q3

2162	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.2	Q3
2163	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.2	Q3
2164	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.2	Q3
2165	Đoàn Văn Mười	11/11/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 22	5.2.2	Q3
2166	Hồ Như Thủy	03/08/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.2	Q3
2167	Nguyễn Xuân Quỳnh	03/11/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.2	Q3
2168	Thới Thị Ngọc Huyền	12/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.2	Q3
2169	Lê Minh Hiếu	04/04/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 26	5.2.2	Q3
2170	Đặng Văn Khoa	18/11/1976	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		5.2.2	Q3
2171	Phan Thanh Hòa	17/11/1979	CBCC	Quận Tân Phú	Văn phòng UBND	5.2.2	Q3
2172	Trần Hoàng Dũng	14/08/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	5.2.2	Q3

2173	Lương Xuân Trường	22/05/1986	CBCC	Quận Bình Tân	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.2	Q3
2174	Trần Kiến Trọng	04/04/1980	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	5.2.2	Q3
2175	Chu Thị Thủy Tiên	18/03/1974	CBCC	Quận 5	UBND Phường 3	5.2.2	Q3
2176	Lê Hồng Gấm	04/05/1981	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	5.2.2	BC
2177	Phạm Tuấn Anh	20/06/1984	CBCC	Quận 5	UBND Phường 7	5.2.2	Q3
2178	Lê Ngọc Minh Châu	18/12/1976	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	5.2.3	Q3
2179	Tạ Xuân Phú	02/10/1986	VC	Sở GTVT	TT QL Hạ tầng GT ĐB	5.2.3	Q3
2180	Trần Quốc Việt	15/03/1975	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.3	Q3
2181	Mai Thị Thu Hương	12/12/1981	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.3	Q3
2182	Nguyễn Thị Anh Đào	05/10/1982	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.3	Q3
2183	Phạm Minh Tùng	16/09/1966	VC	Quận Gò Vấp	Trung tâm GDNN-GDTX	5.2.3	Q3

2184	Nguyễn Thanh Hải	8/12/1981	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	5.2.3	Q3
2185	Tống Kim Quang	1988	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Kho	5.2.3	Q3
2186	Đinh Công Khánh	20/04/1979	CBCC	Sở NN&PTNT	Chi cục Thủy sản	5.2.3	Q3
2187	Nguyễn Thị Minh Phương	03/02/1981	CBCC	Sở Du lịch		5.2.3	Q3
2188	Hồ Phương Thanh Tài	22/06/1985	VC	BV Mắt	Phòng CNTT	5.2.3	Q3
2189	Phạm Thị Xuân Hồng	30/8/1980	CBCC	Sở ATTP	P. Hợp tác quốc tế và Truyền thông	5.2.3	Q3
2190	Thái Thị Kim Hồng	08/01/1976	CBCC	Sở ATTP	Phòng Kế hoạch - Tài chính	5.2.3	Q3
2191	Lê Huỳnh Long	05/05/1973	CBCC	Sở ATTP	Phòng Cấp phép	5.2.3	Q3
2192	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	5.2.3	Q3
2193	Lê Ngọc Linh Phương	31/01/1985	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Thủy Tiên 2	5.2.3	BC
2194	Đỗ Nguyễn Bảo Anh	30/12/1974	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	5.2.3	BC

2195	Trương Thị Trâm	15/05/1973	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	5.2.3	BC
2196	Nguyễn Thị Thu Vân	04/01/1985	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2	5.2.3	BC
2197	Đào Kim Hương	06/10/1975	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoàng Anh 2	5.2.3	BC
2198	Cao Thị Hồng Đào	04/02/1976	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Lại Hùng Cường	5.2.3	BC
2199	Lưu Bá Linh	05/12/1978	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh	5.2.3	BC
2200	Trần Thị Mẫn	05/01/1974	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung hoc cơ sở Tân Túc	5.2.3	BC
2201	Nguyễn Duy Tấn	25/07/1970	VC	Huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện	5.2.3	BC
2202	Trương Phi Hùng	17/11/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.3	BC
2203	Hồ Phú Quyền	13/03/1982	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.3	BC
2204	Nguyễn Huy Cường	12/09/1988	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.3	BC
2205	Nguyễn Ngọc Đan Tuyền	13/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Phòng Tư pháp huyện	5.2.3	BC

2206	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.3	BC
2207	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.3	BC
2208	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.3	BC
2209	Trần Thị Thái Nguyên	23/11/1978	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	5.2.3	BC
2210	Phạm Ngọc Hay	04/12/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	5.2.3	BC
2211	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	5.2.3	BC
2212	Huỳnh Thanh Yến	09/07/1977	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng Sở	5.2.3	Q3
2213	Nguyễn Thị Liễu	26/10/1978	CBCC	Sở Tư Pháp	Văn phòng	5.2.3	Q3
2214	Lê Thị Hoàng My	20/11/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Online
2215	Huỳnh Thị Kim Vân	16/11/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Online
2216	Đinh Bảo Quốc	15/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Q3

2217	Nguyễn Phúc Tiến	29/5/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Online
2218	Phạm Thị Vy Thương	28/8/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Online
2219	Vũ Thị Hương	18/3/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Online
2220	Lê Phùng Ngọc Thanh Tuyền	22/5/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.3	Online
2221	Lê Quốc Cường	16/01/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	Văn phòng UBND	5.2.3	Q3
2222	Nguyễn Thanh Hòa	22/11/1968	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Online
2223	Vũ Thị Hội Diễm	20/07/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Online
2224	Nguyễn Ngọc Minh	26/10/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Online
2225	Phan Thống Nhứt	20/10/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Online
2226	Lê Thị Ngọc Bích	12/03/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3
2227	Trần Nhật Chiến	01/01/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3

2228	Tôn Long Ân	02/04/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3
2229	Nguyễn Thành Luân	20/06/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3
2230	Phạm Anh Tiên	30/07/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3
2231	Bùi Kim Trang	02/05/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3
2232	Nguyễn Minh Tiến	26/09/1993	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.3	Q3
2233	Bùi Minh Trung	15/6/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.3	Q3
2234	Lê Thị Hòa Bình	16/06/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.3	Q3
2235	Lê Thị Bích Ngọc	17/03/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.3	Q3
2236	Phạm Thị Thúy	09/10/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.3	Q3
2237	Hoàng Bảo Uyên	20/2/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.3	Q3
2238	Bùi Trần Ngọc Anh	27/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.3	Q3

2239	Nguyễn Việt Khoa	24/01/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.3	Q3
2240	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.3	Q3
2241	Lại Thu Uyên	24/11/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 5	5.2.3	Q3
2242	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.3	Q3
2243	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.3	Q3
2244	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.3	Q3
2245	Nguyễn Huy Nghị	08/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.3	Q3
2246	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/12/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.3	Q3
2247	Lý Thị Minh Hiển	01/12/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.3	Q3
2248	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.3	Q3
2249	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.3	Q3

2250	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.3	Q3
2251	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.3	Q3
2252	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.3	Q3
2253	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.3	Q3
2254	Đoàn Văn Mười	11/11/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 22	5.2.3	Q3
2255	Hồ Như Thủy	03/08/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.3	Q3
2256	Nguyễn Xuân Quỳnh	03/11/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.3	Q3
2257	Thới Thị Ngọc Huyền	12/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.3	Q3
2258	Lê Minh Hiếu	04/04/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 26	5.2.3	Q3
2259	Đặng Văn Khoa	18/11/1976	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		5.2.3	Q3
2260	Lê Ngọc Lan Anh	15/07/1988	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.2.3	Q3

2261	Trần Hoàng Dũng	14/08/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	5.2.3	Q3
2262	Phạm Minh Thiện	22/11/1965	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.3	Q3
2263	Trần Nguyễn Thảo Quyên	22/05/1981	CBCC	Quận 5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.3	Q3
2264	Trần Thị Anh Tú	16/06/1990	CBCC	Quận 5	UBND Phường 5	5.2.3	Q3
2265	Lê Hồng Gấm	04/05/1981	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	5.2.3	BC
2266	Bùi Thị Tuyết Lan	08/02/1982	VC	Quận 10	Trung tâm Y tế	5.2.3	Q3
2267	Trần Thị Vân Trang	03/02/1971	CBCC	Sở GTVT	Phòng Pháp chế	5.2.4	Q3
2268	Nguyễn Hữu Trường	15/12/1983	CBCC	Quận Gò Vấp	Thanh tra	5.2.4	Q3
2269	Lâm Thị Hồng Phúc	31/12/1978	CBCC	Quận Gò Vấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.4	Q3
2270	Vương Hoài Nam	10/09/1989	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	5.2.4	Q3
2271	Phạm Trung Hiếu	31/08/1987	CBCC	Quận Gò Vấp	UBND Phường 5	5.2.4	Q3

2272	Phan Thanh Trà	18/05/1986	VC	Quận Gò Vấp	Trung tâm GDNN-GDTX	5.2.4	Q3
2273	Ngô Hải Yến	23/02/1976	CBCC	Quận 1	Phòng Nội vụ	5.2.4	Q3
2274	Võ Cao Long	07/11/1969	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	5.2.4	Q3
2275	Trần Đức Hạnh Quỳnh	16/07/1972	CBCC	Quận 1	Phòng GD&ĐT	5.2.4	Q3
2276	Trần Đỗ Nam Long	26/05/1989	CBCC	Quận 1	UBND Phường Cầu Ông Lãnh	5.2.4	Q3
2277	Phạm Hoài Quang	25/06/1976	CBCC	Quận 1	UBND Phường Nguyễn Cư Trinh	5.2.4	Q3
2278	Nguyễn Duy Khánh	22/2/1988	VC	BV Mắt	Phòng Điều dưỡng	5.2.4	Q12
2279	Phạm Thị Phi	12/06/1980	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	5.2.4	Q3
2280	Võ Hằng Nguyên	27/12/1998	CBCC	Sở LĐ TB&XH	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	5.2.4	Q3
2281	Phạm Thị Ngân	09/12/1982	VC	Sở LĐ TB&XH	Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tân Hiệp	5.2.4	Q3
2282	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	5.2.4	TĐ

2283	Đặng Văn Thành	1990	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	5.2.4	TĐ
2284	Nguyễn Thị Minh Phương	03/02/1981	CBCC	Sở Du lịch		5.2.4	Q3
2285	Ngô Minh Thanh	1992	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	5.2.4	TĐ
2286	Đặng Văn Thành	1990	CBCC	TP. Thủ Đức	Văn phòng HĐND-UBND	5.2.4	TĐ
2287	Nguyễn Khắc Quang	04/01/1985	CBCC		BQL các Khu CX và CN TP	5.2.4	Q3
2288	Phan Tấn Dũng	20/10/1977	CBCC	Quận 12	UBND Phường An Phú Đông	5.2.4	Q12
2289	Nguyễn Thị Thúy An	09/06/1989	CBCC	Quận 12	UBND Phường An Phú Đông	5.2.4	Q12
2290	Nguyễn Hồng Tâm	03/06/1991	CBCC	Quận 12	UBND Phường An Phú Đông	5.2.4	Q12
2291	Dương Thị Cẩm Hồng	19/04/1976	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Lộc	5.2.4	Q12
2292	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/09/1987	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Lộc	5.2.4	Q12
2293	Nguyễn Văn Thành	22/03/1989	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Lộc	5.2.4	Q12

2294	Trịnh Hoàng Anh	18/02/1994	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Lộc	5.2.4	Q12
2295	Trương Thị Lan Phương	27/02/1983	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Xuân	5.2.4	Q12
2296	Đỗ Thị Hương	25/3/1987	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Xuân	5.2.4	Q12
2297	Lê Thanh Phượng	22/6/1988	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Xuân	5.2.4	Q12
2298	Ngô Hoàng Tú	15/03/1989	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Xuân	5.2.4	Q12
2299	Nguyễn Thị Phi Phụng	02/12/2000	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Xuân	5.2.4	Q12
2300	Trần Phúc Nguyên Phương	01/07/1997	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thạnh Xuân	5.2.4	Q12
2301	Nguyễn Chí Thành	12/03/1992	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Hưng Thuận	5.2.4	Q12
2302	Bùi Nguyễn Kim Ngân	15/01/1999	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Hưng Thuận	5.2.4	Q12
2303	Phan Tuấn Anh	21/10/1984	CBCC	Quận 12	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.4	Q12
2304	Ngô Thị Thanh Phương	28/07/1988	CBCC	Quận 12	Phòng Tài nguyên và Môi trường	5.2.4	Q12

2305	Hồ Quang Chánh	22/02/1992	CBCC	Quận 12	Thanh tra	5.2.4	Q12
2306	Nguyễn Thị Linh Đa	15/10/1990	VC	Quận 12	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	5.2.4	Q12
2307	Phạm Xuân Khiêm	04/09/1968	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Nhất	5.2.4	Q12
2308	Phạm Thị Tú Trinh	30/09/1985	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Nhất	5.2.4	Q12
2309	Hồ Thị Thái Lan	22/07/1982	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Nhất	5.2.4	Q12
2310	Nguyễn Tấn Khang	17/11/1998	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Nhất	5.2.4	Q12
2311	Lê Trường Trị	09/04/1986	VC	Quận 12	Trung tâm GDNN-GDTX Q12	5.2.4	Q12
2312	Nguyễn Đức Hạnh	05/07/1985	VC	Quận 12	Trung tâm GDNN-GDTX Q12	5.2.4	Q12
2313	Đồng Tấn Lộc	07/09/1995	CBCC	Quận 12	UBND phường Tân Chánh Hiệp	5.2.4	Q12
2314	Đoàn Quang Huy	05/01/1999	CBCC	Quận 12	UBND phường Tân Chánh Hiệp	5.2.4	Q12
2315	Đặng Thị Tuyết Trâm	19/11/1979	CBCC	Quận 12	UBND Phường Hiệp Thành	5.2.4	Q12

2316	Lê Thị Ngọc Hiếu	22/03/1983	CBCC	Quận 12	UBND Phường Hiệp Thành	5.2.4	Q12
2317	Lê Quang Định	18/02/1990	CBCC	Quận 12	UBND Phường Hiệp Thành	5.2.4	Q12
2318	Phạm Đăng Duy	02/09/1986	CBCC	Quận 12	Văn phòng UBND Quận	5.2.4	Q12
2319	Nguyễn Văn Mãi	15/9/1982	CBCC	Quận 12	Văn phòng UBND Quận	5.2.4	Q12
2320	Nguyễn Thị Liễu	01/3/1976	CBCC	Quận 12	Văn phòng UBND Quận	5.2.4	Q12
2321	Phạm Trần Hồng Hạnh	06/08/1980	CBCC	Quận 12	Văn phòng UBND Quận	5.2.4	Q12
2322	Mai Thị Duyên	15/11/1985	CBCC	Quận 12	Văn phòng UBND Quận	5.2.4	Q12
2323	Trần Ngọc Giàu	09/06/1997	CBCC	Quận 12	Văn phòng UBND Quận	5.2.4	Q12
2324	Trần Thị Hoài Thu	1977	CBCC	Quận 12	UBND Phường Trung Mỹ Tây	5.2.4	Q12
2325	Nguyễn Khải Nguyệt	1989	CBCC	Quận 12	UBND Phường Trung Mỹ Tây	5.2.4	Q12
2326	Trần Nguyễn Thanh Duyên	1999	CBCC	Quận 12	UBND Phường Trung Mỹ Tây	5.2.4	Q12

2327	Phạm Thị Diễm Thúy	08/09/1994	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Hiệp	5.2.4	Q12
2328	Cao Minh Thông	12/12/1988	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Hiệp	5.2.4	Q12
2329	Võ Minh Thế	16/11/1984	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Hiệp	5.2.4	Q12
2330	Huỳnh Thị Kim Hạnh	23/06/1987	CBCC	Quận 12	UBND Phường Tân Thới Hiệp	5.2.4	Q12
2331	Hoàng Thị Tô Hoài	20/11/1986	CBCC	Quận 12	Phòng LĐ-TB&XH	5.2.4	Q12
2332	Nguyễn Kiều Dương	20/08/1987	CBCC	Quận 12	Phòng LĐ-TB&XH	5.2.4	Q12
2333	Ngô Hoàng Yến Nhi	28/12/1996	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thới An	5.2.4	Q12
2334	Nguyễn Tài Linh	19/09/1993	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thới An	5.2.4	Q12
2335	Nguyễn Ngọc Hoàng	16/07/1992	CBCC	Quận 12	UBND Phường Thới An	5.2.4	Q12
2336	Nguyễn Thị Minh Hậu	26/05/1987	CBCC	Quận 12	UBND Phường Đông Hưng Thuận	5.2.4	Q12
2337	Nguyễn Thị Minh Hòa	28/03/1990	CBCC	Quận 12	UBND Phường Đông Hưng Thuận	5.2.4	Q12

2338	Phan Thị Hoàng Oanh	12/06/1978	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	5.2.4	BC
2339	Phan Thị Hồng Hạnh	15/03/1982	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Hồng 2	5.2.4	BC
2340	Nguyễn Thị Thanh Huyền	04/09/1981	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	5.2.4	BC
2341	Kiều Thị Thùy Linh	12/02/1982	VC	Huyện Bình Chánh	Trưởng Mầm non Hoa Phượng 1	5.2.4	BC
2342	Phan Văn Cư	31/01/1972	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	5.2.4	BC
2343	Võ Thị Thắm	09/04/1973	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Bình Chánh	5.2.4	BC
2344	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/06/1984	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung hoc cơ sở Tân Túc	5.2.4	BC
2345	Lại Thị Hồng Phụng	16/6/1983	VC	Huyện Bình Chánh	Trường Trung học cơ sở Trung Sơn	5.2.4	BC
2346	Dương Thị Uyên Chi	01/07/1975	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.4	BC
2347	Phan Thị Mỹ Hạnh	17/11/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.4	BC
2348	Nguyễn Hoàng Tuân	19/10/1979	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.4	BC

2349	Lâm Thị Diễm Trang	03/03/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.4	BC
2350	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	5.2.4	BC
2351	Trần Kim Diễm	11/11/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.4	BC
2352	Lâm Thành Nguyên	08/10/1986	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.4	BC
2353	Lê Thị Trúc Ly	16/11/2000	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Vĩnh Lộc A	5.2.4	BC
2354	Lê Thanh Hoa	28/12/1985	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND Xã Phạm Văn Hai	5.2.4	BC
2355	Võ Thị Hồng Diễm	18/03/1981	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Hưng Long	5.2.4	BC
2356	Phạm Ngọc Hay	04/12/1973	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Bình Hưng	5.2.4	BC
2357	Phạm Duy Tân	08/10/1983	CBCC	Huyện Bình Chánh	UBND xã Đa Phước	5.2.4	BC
2358	Lê Thị Hoàng My	20/11/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Online
2359	Huỳnh Thị Kim Vân	16/11/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Online

2360	Đinh Bảo Quốc	15/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Q3
2361	Nguyễn Phúc Tiến	29/5/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Online
2362	Phạm Thị Vy Thương	28/8/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Online
2363	Vũ Thị Hương	18/3/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Online
2364	Lê Phùng Ngọc Thanh Tuyền	22/5/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Nội vụ	5.2.4	Online
2365	Lê Quốc Cường	16/01/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	Văn phòng UBND	5.2.4	Q3
2366	Nguyễn Thanh Hòa	22/11/1968	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2367	Vũ Thị Hội Diễm	20/07/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2368	Nguyễn Ngọc Minh	26/10/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2369	Phan Thống Nhứt	20/10/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2370	Lê Thị Ngọc Bích	12/03/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online

2371	Trần Nhật Chiến	01/01/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2372	Tôn Long Ân	02/04/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2373	Nguyễn Thành Luân	20/06/1986	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2374	Phạm Anh Tiên	30/07/1981	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2375	Bùi Kim Trang	02/05/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Online
2376	Nguyễn Minh Tiến	26/09/1993	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng QL đô thị	5.2.4	Q3
2377	Bùi Minh Trung	15/6/1984	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo	5.2.4	Q3
2378	Lê Thị Hòa Bình	16/06/1976	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.4	Q3
2379	Lê Thị Bích Ngọc	17/03/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.4	Q3
2380	Phạm Thị Thúy	09/10/1974	CBCC	Quận Bình Thạnh	Phòng Y tế	5.2.4	Q3
2381	Hoàng Bảo Uyên	20/2/1999	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.4	Q3

2382	Bùi Trần Ngọc Anh	27/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 1	5.2.4	Q3
2383	Nguyễn Việt Khoa	24/01/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.4	Q3
2384	Trần Thị Xuân Ánh	24/12/1994	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 3	5.2.4	Q3
2385	Lại Thu Uyên	24/11/1996	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 5	5.2.4	Q3
2386	Phạm Trúc Linh	26/10/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.4	Q3
2387	Nguyễn Trọng Thuận	12/05/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.4	Q3
2388	Tô Thanh Tùng	03/02/1987	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 14	5.2.4	Q3
2389	Nguyễn Huy Nghị	08/6/1977	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.4	Q3
2390	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/12/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.4	Q3
2391	Lý Thị Minh Hiển	01/12/1997	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 15	5.2.4	Q3
2392	Nguyễn Thành Danh	28/5/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.4	Q3

2393	Phạm Ngọc Thùy Trang	02/05/1991	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.4	Q3
2394	Ngụy Minh Phương Quỳnh	15/7/1989	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.4	Q3
2395	Lý Thành Tâm	20/5/1979	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 19	5.2.4	Q3
2396	Nguyễn Trần Đức	23/11/1992	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.4	Q3
2397	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	28/10/1983	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 21	5.2.4	Q3
2398	Đoàn Văn Mười	11/11/1988	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 22	5.2.4	Q3
2399	Hồ Như Thủy	03/08/1985	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.4	Q3
2400	Nguyễn Xuân Quỳnh	03/11/1990	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.4	Q3
2401	Thới Thị Ngọc Huyền	12/02/1995	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 24	5.2.4	Q3
2402	Lê Minh Hiếu	04/04/1970	CBCC	Quận Bình Thạnh	UBND Phường 26	5.2.4	Q3
2403	Đặng Văn Khoa	18/11/1976	CBCC	Ban Quản lý Khu Nam		5.2.4	Q3

2404	Mai Đức Thọ	15/04/1972	CBCC	Quận Tân Phú	Phòng Y tế	5.2.4	Q12
2405	Trần Hoàng Dũng	14/08/1981	CBCC	Quận Bình Tân	UBND phường Bình Hưng Hòa A	5.2.4	Q3
2406	Nguyễn Hồng Thủy	02/12/1980	VC	Quận Bình Tân	Trường Mầm non Dạ Lý Hương	5.2.4	Q3
2407	Lê Thành Dũng	09/10/1966	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 1	5.2.4	Q3
2408	Lê Xuân Phi	08/11/1991	VC	Quận Bình Tân	Trường Tiểu học An Lạc 1	5.2.4	Q3
2409	Lê Hồng Gấm	04/05/1981	CBCC	Quận 5	UBND Phường 6	5.2.4	BC
2410	Võ Phạm Trung Nghĩa	23/11/1995	CBCC	Quận 10	UBND Phường 14	5.2.4	Q3
2411	Trà Thanh Tùng	31/10/1981	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.4	CC
2412	Trà Thanh Tùng	31/10/1981	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.5	CC
2413	Trà Thanh Tùng	31/10/1981	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.9	CC
2414	Trà Thanh Tùng	31/10/1981	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.1	CC

2415	Trà Thanh Tùng	31/10/1981	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	5.2.2	CC
2416	Trần Quốc Bảo	23/11/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.2	CC
2417	Trần Quốc Bảo	23/11/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.4	CC
2418	Trần Quốc Bảo	23/11/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.5	CC
2419	Trần Quốc Bảo	23/11/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.9	CC
2420	Trần Ngọc Châu	16/02/1989	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.4	CC
2421	Trần Ngọc Châu	16/02/1989	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.5	CC
2422	Trần Ngọc Châu	16/02/1989	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	4.2.9	CC
2423	Trần Thị Nam Chi	18/06/1979	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.1	CC
2424	Trần Thị Nam Chi	18/06/1979	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	CC
2425	Nguyễn Công Danh	28/08/1982	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.1	CC

2426	Nguyễn Công Danh	28/08/1982	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.2.2	CC
2427	Nguyễn Công Danh	28/08/1982	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Văn hóa và Thông tin	3.2.2	CC
2428	Nguyễn Hoàng Trung	04/09/1984	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2.2.4	CC
2429	Nguyễn Hoàng Trung	04/09/1984	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	3.2.2	CC
2430	Phạm Thị Bảo Nhi	15/05/1995	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2.2.4	CC
2431	Phạm Thị Bảo Nhi	15/05/1995	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	3.2.2	CC
2432	Trần Thị Mỹ Ngân	20/09/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Kinh tế	3.2.2	CC
2433	Nguyễn Thị Trúc Phương	18/12/1982	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Kinh tế	4.2.6	CC
2434	Nguyễn Thạnh Tây	30/04/1988	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Kinh tế	4.2.6	CC
2435	Dương Hồng Duyên	19/08/1992	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Kinh tế	3.2.2	CC
2436	Trương Thị Mỹ Ái	07/11/1993	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	CC

2437	Nguyễn Hoàng Sinh	29/04/1985	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	CC
2438	Trần Đình Quý	05/08/1984	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Quản lý đô thị	2.2.1	CC
2439	Đặng Thanh Tùng	03/06/1905	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.1	CC
2440	Trần Thị Mến	26/05/1976	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.2.1	CC
2441	Trần Thị Mến	26/05/1976	CBCC	Huyện Củ Chi	Phòng Giáo dục và Đào tạo	4.2.4	CC
2442	Nguyễn Thanh Trúc Hà	15/05/1997	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung Lập Hạ	3.2.2	CC
2443	Nguyễn Ngọc Diễm Ân	21/12/1997	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung Lập Hạ	3.2.2	CC
2444	Lâm Hồng Thắm	06/07/1986	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung Lập Hạ	3.2.2	CC
2445	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	1.2.1	CC
2446	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	1.2.2	CC
2447	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	2.2.1	CC

2448	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	2.2.4	CC
2449	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	2.2.5	CC
2450	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	3.2.1	CC
2451	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	4.2.4	CC
2452	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	5.2.2	CC
2453	Ngô Văn Dũng	20/10/1975	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	5.2.4	CC
2454	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	1.2.1	CC
2455	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	1.2.2	CC
2456	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	2.2.1	CC
2457	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	2.2.4	CC
2458	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	2.2.5	CC

2459	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	3.2.1	CC
2460	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	4.2.4	CC
2461	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	5.2.2	CC
2462	Thái Vĩnh Phước	20/10/1972	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phú Mỹ Hưng	5.2.4	CC
2463	Phạm Hữu Phách	10/10/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Nhuận Đức	3.2.2	CC
2464	Phạm Hữu Phách	10/10/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Nhuận Đức	3.2.3	CC
2465	Phạm Hữu Phách	10/10/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Nhuận Đức	3.2.4a	CC
2466	Huỳnh Liễu Thúy	28/08/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	5.2.1	CC
2467	Huỳnh Liễu Thúy	28/08/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	5.2.3	CC
2468	Nguyễn Trúc Mỹ Hòa	21/06/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	4.2.3	CC
2469	Nguyễn Trúc Mỹ Hòa	21/06/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	4.2.4	CC

2470	Nguyễn Trúc Mỹ Hòa	21/06/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	4.2.5	CC
2471	Nguyễn Trúc Mỹ Hòa	21/06/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	4.2.6	CC
2472	Nguyễn Trúc Mỹ Hòa	21/06/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	4.2.9	CC
2473	Đinh Thị Minh Nguyệt	25/09/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	2.2.1	CC
2474	Đinh Thị Minh Nguyệt	25/09/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	2.2.4	CC
2475	Đinh Thị Minh Nguyệt	25/09/1983	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phạm Văn Cội	2.2.5	CC
2476	Tăng Văn Đạo	22/09/1978	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã An Phú	2.2.5	CC
2477	Phạm Thị Chung	06/04/1981	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã An Phú	2.2.5	CC
2478	Nguyễn Hoàng Lan	17/01/1984	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã An Phú	2.2.5	CC
2479	Nguyễn Văn Phường	10/10/1979	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã An Phú	2.2.5	CC
2480	Ngô Lâm Khang	23/08/1991	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã An Phú	2.2.5	CC

2481	Nguyễn Thị Thùy Trang		CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phước Hiệp	2.2.1	CC
2482	Nguyễn Thị Thùy Trang		CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phước Hiệp	2.2.5	CC
2483	Lê Thị Thu Hiền		CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phước Hiệp	2.2.1	CC
2484	Lê Thị Thu Hiền		CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phước Hiệp	2.2.5	CC
2485	Huỳnh Phan Hoài Phong		CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Phước Hiệp	3.2.2	CC
2486	Võ Thành Đang	15/08/1987	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung Lập Thượng	3.2.2	CC
2487	Võ Thị Oanh Kiều	04/07/1982	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung Lập Thượng	3.2.2	CC
2488	Bùi Thị Hương Trà	09/07/1986	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung An	2.2.5	CC
2489	Huỳnh Văn Khá	21/06/1984	CBCC	Huyện Củ Chi	UBND xã Trung An	2.2.5	CC
2490	Lê Khánh Phong	14/04/1980	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.1	Q3
2491	Lê Khánh Phong	14/04/1980	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3

2492	Lê Khánh Phong	14/04/1980	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.3	Q3
2493	Lê Khánh Phong	14/04/1980	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.4a	Q3
2494	Lý Thắng Dũng	11/10/1982	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	1.2.2	Q3
2495	Lý Thắng Dũng	11/10/1982	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	4.2.5	Q3
2496	Trần Thị Thanh Đào	01/04/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	1.2.2	Q3
2497	Trần Thị Thanh Đào	01/04/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	2.2.4	Q3
2498	Trần Thị Thanh Đào	01/04/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3
2499	Trần Thị Thanh Đào	01/04/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	4.2.5	Q3
2500	Trần Phú Trí	02/11/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	2.2.4	Q3
2501	Trần Phú Trí	02/11/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3
2502	Nguyễn Thiên Thi	20/11/1991	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	1.2.2	Q3

2503	Nguyễn Thiên Thi	20/11/1991	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	2.2.4	Q3
2504	Nguyễn Thiên Thi	20/11/1991	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3
2505	Nguyễn Thiên Thi	20/11/1991	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	4.2.5	Q3
2506	Thừa Lê Thanh Chương	14/07/1998	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	2.2.4	Q3
2507	Thừa Lê Thanh Chương	14/07/1998	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3
2508	Trần Phú Quý	01/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	1.2.2	Q3
2509	Trần Phú Quý	01/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	2.2.4	Q3
2510	Trần Phú Quý	01/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3
2511	Trần Phú Quý	01/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	4.2.5	Q3
2512	Trần Thanh Tâm	28/01/1982	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	1.2.2	TĐ
2513	Nguyễn Bá An	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3

2514	Nguyễn Bá An	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	4.2.9	Q3
2515	Huỳnh Dũng Tâm	24/09/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	1.2.1	Q3
2516	Hoàng Kim Khánh	09/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	3.2.2	Q3
2517	Hoàng Kim Khánh	09/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Phòng CNTT	4.2.9	Q3
2518	Lưu Huy Cường	08/11/1974	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	1.2.1	BC
2519	Nông Thị Kim Oanh	18/12/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	1.2.2	BC
2520	Nông Thị Kim Oanh	18/12/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	3.2.2	BC
2521	Nông Thị Kim Oanh	18/12/1983	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	4.2.9	BC
2522	Đoàn Lê Ánh Minh	23/04/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	1.2.2	BC
2523	Đoàn Lê Ánh Minh	23/04/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	3.2.2	BC
2524	Đoàn Lê Ánh Minh	23/04/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	4.2.9	BC

2525	Lê Quốc Cường	08/02/1987	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	3.2.2	BC
2526	Lê Quốc Cường	08/02/1987	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Bình Chánh	4.2.9	BC
2527	Nguyễn Ngọc Vân	14/03/1978	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi Cục Thuế Quận 8 TP.HCM	4.2.5	Q3
2528	Nguyễn Ngọc Vân	14/03/1978	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi Cục Thuế Quận 8	4.2.9	Q3
2529	Nguyễn Ngọc Vân	14/03/1978	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi Cục Thuế Quận 8	2.2.4	Q3
2530	Nguyễn Trung Hiếu	18/02/1981	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	5.2.1	Q3
2531	Nguyễn Trung Hiếu	18/02/1981	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	5.2.2	Q3
2532	Nguyễn Trung Hiếu	18/02/1981	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	5.2.3	Q3
2533	Đặng Công Quí	29/09/1984	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	5.2.1	Q3
2534	Đặng Công Quí	29/09/1984	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	5.2.3	Q3
2535	Đặng Công Quí	29/09/1984	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	5.2.4	Q3

2536	Kiều Lan Giao	13/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	1.2.1	BC
2537	Kiều Lan Giao	13/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	1.2.2	BC
2538	Kiều Lan Giao	13/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	3.2.4a	BC
2539	Kiều Lan Giao	13/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.3	BC
2540	Kiều Lan Giao	13/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.4	BC
2541	Kiều Lan Giao	13/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.5	BC
2542	Bùi Thị Ánh Nguyệt	11/05/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	3.2.1	BC
2543	Bùi Thị Ánh Nguyệt	11/05/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.6	BC
2544	Bùi Thị Ánh Nguyệt	11/05/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.9	BC
2545	Thân Thị Yến Nhung	01/07/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	3.2.1	BC
2546	Thân Thị Yến Nhung	01/07/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.6	BC

2547	Thân Thị Yến Nhung	01/07/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Tân	4.2.9	BC
2548	Nguyễn Đức Hùng	04/08/2000	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Gò Vấp	3.2.2	Q12
2549	Bùi Ngọc Thấn	11/06/1975	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Phú Nhuận	1.2.2	Q3
2550	Bùi Ngọc Thấn	11/06/1975	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Phú Nhuận	4.2.3	Q3
2551	Bùi Ngọc Thấn	11/06/1975	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Phú Nhuận	4.2.9	Q3
2552	Trần Ngọc Tín	07/03/1991	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Phú Nhuận	3.2.1	Q3
2553	Huỳnh Minh Sơn	08/11/1981	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế Quận 6	1.2.1	Q3
2554	Lê Văn Bảng	24/08/1977	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục thuế Quận Tân Bình	1.2.2	Q3
2555	Lê Văn Bảng	24/08/1977	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục thuế Quận Tân Bình	4.2.9	Q3
2556	Phan Thoại Nam	14/10/1980	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục thuế Quận Tân Bình	4.2.9	Q3
2557	Phan Văn Nam	01/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.2	Q3

2558	Phan Văn Nam	01/01/1989	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	4.2.9	Q3
2559	Phùng Ngọc Ân	05/11/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.2	Q3
2560	Phùng Ngọc Ân	05/11/1985	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	4.2.9	Q3
2561	Chiêm Ngọc Phượng	13/11/1979	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.2	Q3
2562	Chiêm Ngọc Phượng	13/11/1979	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	4.2.9	Q3
2563	Thái Hưng	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	2.2.4	Q3
2564	Thái Hưng	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.1	Q3
2565	Thái Hưng	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.2	Q3
2566	Thái Hưng	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.3	Q3
2567	Thái Hưng	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	3.2.4a	Q3
2568	Thái Hưng	03/04/1992	CBCC	Cục Thuế TP. HCM	Chi cục Thuế quận Bình Thạnh	4.2.9	Q3